



Tập-San

ĐẠO-ĐẠO TAM KỲ PHỔ-ĐỘ

Bát thập tam niên
Tòa-Thánh Tây-Ninh

THẾ ĐẠO



Tập mới

số 36

05-2008

- * Con Đường Thiêng Liêng Hằng Sống (Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc thuyết giảng)
- * The Divine Path to Eternal Life (Bản dịch Đào Công Tâm & Chris Harney)
- Bí Pháp dâng Tam bửu . . . (Bạch Y)
- * Ăn chay và Sống Đạo (BS Bùi đắc Hùm)



TẬP SAN THẾ ĐẠO

I-TÔN CHỈ - MỤC ĐÍCH

Tập San Thế Đạo truyền bá Tôn Chỉ và Mục Đích của Đạo Cao Đài, phổ biến ánh sáng Chơn lý của Đạo đến mọi tầng lớp Nhơn sanh để mọi người hiểu biết thương yêu nhau, ngõ hầu tạo lập một đời sống thanh bình cho nhân loại trong *thời Chuyển thế*.

II- CHỦ TRƯỞNG

Tập San Thế Đạo là Cơ quan Ngôn luận của Tín đồ Cao Đài đi theo Tôn Chỉ và Đường lối của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ Tòa Thánh Tây Ninh.

Tập-San Thế Đạo xin đón nhận tất cả các bài viết và ý kiến đóng góp của quý Đồng đạo, quý Đạo tâm và quý thân hữu bên ngoài Đạo có cùng chung mối quan tâm phục vụ Dân tộc, nhơn sanh và xã hội.

Bài vở trên *Tập San Thế Đạo* có mục đích xây dựng lợi ích chung cho Dân tộc, Đạo pháp và xã hội, không mang nội dung bài kích cá nhân hay tập thể. Mọi quan điểm dù có khác biệt nhau cũng được tôn trọng miễn không vi phạm đến Tôn chỉ và Đường lối của Đại Đạo và không đi ngược lại truyền thống cao đẹp của Dân tộc Việt Nam.

Tập San Thế Đạo là nơi trao đổi tin tức và kinh nghiệm hành đạo giữa các cơ sở Đạo Cao Đài khắp nơi trong nước và Hải ngoại, đồng thời cũng là dây liên lạc, trao đổi sự hiểu biết, hợp tác thân hữu với các Tôn giáo bạn, các đoàn thể cùng các tổ chức xã hội, các tổ chức nhân đạo có cùng mục đích chung là phục vụ nhân loại.

Tập San Thế Đạo có đầy đủ mọi thể loại bài viết nghiên cứu Đạo học, Triết học, Tâm lý học, Sử học, Văn hóa, Khoa học kỹ thuật, cùng thơ văn, truyện ngắn v.v., và các tin tức liên quan đến đời sống hằng ngày.

Tập-San Thế-Đạo

TẬP SAN THẾ ĐẠO

Chủ Trưởng

Ban Thế Đạo Hải Ngoại

Chủ Nhiệm

HT Nguyễn Ngọc Dũ

Chủ Bút

Tố Nguyên

Phụ Trách Kỹ Thuật

Ngọc Dao - Thanh Điền

Phụ Trách Phát Hành

Duy Hòa

Cộng Tác Thường Xuyên

B.S Nguyễn Văn Tho - TS Nguyễn Anh Tuấn

Lê Văn Thêm- Mai Văn Tim-Bạch Y

Duy Văn-Nguyễn Trung Đạo-Tố Nguyên

Trần Công Bé-Song Nguyên-Vân Dương

Quang Thông-Đạt Thông Dương Văn Ngừa.

Yểm Trợ

Bài vở gửi đăng & Tài Chánh yểm trợ
Ban Thế Đạo Hải Ngoại/ Tập San Thế Đạo
xin gửi về:

Ban Thế Đạo Hải Ngoại

3076 Oakbridge Dr

San Jose, CA 95121-1716

Phone: 408-238-6547 & 408-262-4209

Fax# 408-440-1372

Email: dutani@comcast.net

www.banthedao.net

Mục Lục

1-Con đường Thiên Liêng Hằng Sống Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc.	03
The Divine Path to Eternal Life (Đào công Tâm & Chris Harney dịch) . . .	16
3-Thử Tìm Hiểu Con Đường Thiên Liêng Hằng Sống (HT Hồ Văn Hoàng & HT Nguyễn Kim Minh)	40
4-Lược Sử Khai Đạo.(HT Nguyễn Trung Đạo)	55
5-Bí Pháp Dâng Tam Bửu- Bí Pháp Giải Thoát (tiếp theo TSTĐ 33) (Bạch Y)	69
6-Vô cùng thương tiếc Niên Trưởng Cựu Đại Tá Đặng Quang Dương (1916-2008)	90
-Tiểu sử - Thơ của Niên Trưởng	91
-Vài dòng tưởng niệm . . (HT Mai Văn Tâm) . .	96
-Điếu văn (HT Phạm Văn Khảm)	102
-Vài hình ảnh tang lễ	106
-Cảm tạ của gia đình cố Niên Trưởng	109
7- Ăn chay và sống Đạo. (Đài VHN phỏng vấn BS. Bùi Đắc Hùng)	112
8-Liên Lạc Ban Thế Đạo Hải Ngoại	128
9-Danh sách đồng đạo/ Thân Hữu/ Cơ sở Đạo yểm trợ Tập San Thế Đạo	130
10-Chúc Mừng - Phân Ưu	133
11-Nam phong thử nhật biến như phong (HT Nguyễn Ngọc Nương)	144
10-Pháp Chánh Truyền chú giải : -Chức Sắc Hiệp Thiên Đài (song ngữ) Bản dịch Anh Ngữ của BS Bùi Đắc Hùng) . .	153
11-Tóm Lược Hiền Tài Dự Phong.	171
11-Tin tức	173
12-Những Bảo trợ thường xuyên của TSTĐ	183



Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc

Con Đường Thiêng Liêng Hằng Sống

Lời Tựa Của Ban Túc Ký

Sau khi ấn-hành xong bộ “Thuyết-Đạo của Đức Hộ-Pháp” đã thuyết trong mười năm, bắt đầu từ năm Bính-Tuất đến năm Bính-Thân. Chúng tôi tiếp tục xuất bản quyển “Con Đường Thiêng-Liêng Hằng Sống” để cống hiến quý vị một tài liệu quý giá trong vấn-đề nghiên cứu nền Giáo-Lý của Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ.

“Con Đường Thiêng-Liêng Hằng-Sống” là một quyển tài-liệu đầu tiên nêu rõ vấn đề siêu-hình mà từ xưa tới nay chưa có một bộ sách nào diễn tả được tận cùng chơn-lý.

Quyển tài-liệu này không những là một ánh đuốc soi đường cho người học Đạo, mà còn là một tài-liệu chép lại đầy-đủ những cuộc đối-thoại giữa các chơn-linh cao siêu nhưng thiếu đạo-đức với các Đấng Trọn-Lành nơi cảnh Thiêng-Liêng Hằng-Sống. Ngoài ra, tài-liệu này có thể được xem là một biểu-đồ ghi rõ sự biến-thiên về cá tính cùng trình-độ tiến-hóa của con người qua không gian và thời gian.

Trong những ngày khởi đầu ghi chép tốc-ký quyển Con Đường Thiêng-Liêng Hằng-Sống, chúng tôi bị thiếu sót một đoạn rất quan trọng là đoạn mở đầu. Nhưng may thay lúc chuẩn bị tài-liệu để thực hiện lời Thuyết-Đạo của Đức Hộ-Pháp thì được Chức-Sắc, Chức-Việc và Đạo-Hữu quen thân gửi về chúng tôi nhiều tài-liệu để đóng góp. Đến khi soạn ra để in thì chúng tôi tìm thấy bài đầu của Con Đường Thiêng-Liêng Hằng-Sống thật là may mắn thay mà cũng là vinh hạnh thay mà cho chúng ta. Vì nếu Con Đường Thiêng-Liêng Hằng-Sống mà thiếu bài đầu cũng như chúng ta đi đêm mà không có ánh đuốc vậy.

Thật ra khi chép lời Thuyết-Đạo của Đức Hộ-Pháp, có nhiều Túc-Ký-Viên ghi chép, nhưng chúng tôi thì hoàn toàn thiếu mất một đoạn đầu, đến nay lại tìm thấy trong số tài-liệu mà quý vị có nhã ý đóng góp với chúng tôi. Chúng tôi muốn biết quý danh để ghi vào danh-sách những ân-nhân của chúng tôi, nhưng không cách nào biết được. Vậy chúng tôi thành kính ghi lại những dòng chữ này để tri ân vị Túc-Ký-Viên nào đã giúp cho chúng tôi

hoàn thành quyển Con Đường Thiêng-Liêng Hằng-Sống được hoàn toàn đầy-đủ.

Dầu sao, để cho quyển Con Đường Thiêng-Liêng Hằng-Sống có một giá-trị tuyệt đối về tinh thần, chúng tôi thỉnh cầu Hội-Thánh thiết lập một đàn cơ tại Cung Đạo cầu Đức Hộ-Pháp giáng đàn hiệu đính lại lần chót. Đó là ý nguyện duy nhất của chúng tôi.

Thành kính,

**1.- Đức Hộ Pháp Thuyết Đạo Tại Đền Thánh
Đêm 13 tháng 8 năm Mậu Tý (16-9-1948)**

**CON ĐƯỜNG THIÊNG-LIÊNG HẰNG-SỐNG LÀ GÌ ?
& BA CÁCH LẬP VỊ.**

Đêm nay Bản-Đạo thuyết Đạo có hơi dài chút rán ngời nghe. Kể từ đêm nay Bản-Đạo bắt đầu thuyết một đề-tài trọng yếu đề-tài này phải thuyết nhiều đêm mới hết, bởi thế cho nên cứ mỗi bốn đêm thì thuyết một lần, Bản-Đạo rán thúc nhặt cho con cái Đức Chí-Tôn có một bữa-bồi nơi tay, để ngày kia tìm đường đoạt Đạo.

Đề tài đêm nay là: “**Con đường Thiêng-Liêng Hằng-Sống**”. Con đường Thiêng-Liêng Hằng-Sống là gì? Nếu hiểu theo Chơn-Pháp của Đức Chí-Tôn thì con đường Thiêng-Liêng Hằng-Sống là: Con đường dành cho các chơn-hồn khi thoát xác, rồi quay về với Đức Chí-Tôn để được định vị, thăng hay đọa. Nhưng nếu hiểu theo triết-lý nhà Phật, thì con đường Thiêng-Liêng Hằng-Sống là con đường của Luân-Hồi.

Như vậy, Con đường Thiêng-Liêng Hằng-Sống là một đề-tài thuyết-pháp khó khăn, muốn cho toàn-thể con cái Đức Chí-Tôn thấu đáo, lãnh hội đầy-đủ nghĩa lý sâu xa của đề-tài đó, ít ra phải viết thành sách, mà sách ấy tới mấy ngàn trang là ít.

Ấy vậy, con cái của Đức Chí-Tôn rán nghe và rán đi cúng đặng nghe, để nữa sau khỏi hối tiếc và oán trách, nói sao Bản-Đạo

không cho hay trước, không cho biết trước, để được nghe những điều bí yếu trong nền Đạo Cao-Đài, những triết-lý cao siêu mà chỉ có Đạo Cao-Đài mới có, tuy nhiên, âu cũng là một đặc ân của Đức Chí-Tôn dành cho Đạo Cao-Đài ngày nay, nên mới có mấy đứa nhỏ cố gắng học được tốc-ký để ghi chép những lời thuyết Đạo của Bần-Đạo, vì những lời thuyết Đạo này, không phải của Phạm Công Tắc mà là của Hộ-Pháp, Hộ-Pháp thay lời Đức Chí-Tôn nói Đạo cho toàn thể con cái của Ngài nghe, quý hay chẳng là ở chỗ đó.

Bần-Đạo may duyên được Đức Chí-Tôn chọn làm Ngự-Mã-Quân của Ngài để thay Ngài, lập nền chánh-giáo, tức là nền Đạo Cao-Đài này để thay thế tất cả Tôn-Giáo đã có từ trước. Vì lẽ các Tôn-Giáo ấy, ngày nay không phù hợp với lương tri lương năng của loài người nữa. Hay nói một cách khác là các nền Tôn-Giáo ấy ngày nay đã bị bế.

Nhớ lại, từ khi Đức Chí-Tôn chọn Bần-Đạo làm Hộ-Pháp; dạy Bần-Đạo phò-loan và chấp bút, đặc biệt hơn hết là chấp bút, vì nhờ chấp bút, mà Bần-Đạo được Đức Chí-Tôn dạy cách Tham-Thiền, khi biết Tham-Thiền rồi mới Nhập-Tĩnh, nhưng Nhập-Tĩnh không phải dễ, chỉ sai một tí, sót một chút là có thể hỏng cả cuộc đời, Nhập-Tĩnh mà không tới thì bị hôn trầm tức là ngủ gục, còn Nhập-Tĩnh mà quá mức thì phải điên đi mà chớ; Nhập-Tĩnh mà đúng rồi, còn phải nhờ các Đấng Thiêng-Liêng mở Huệ-Quang-Khiếu nữa, mới xuất hồn ra được. Con đường mà Chơn-Thần xuất ra rồi về với Đức Chí-Tôn là con đường Thiêng-Liêng Hằng-Sống đó vậy. Chính Bần-Đạo được Đức Chí-Tôn mở Huệ-Quang-Khiếu nên mới được về hội kiến cùng Đức Chí-Tôn và đã học hỏi được nơi Đức Chí-Tôn nhiều điều bí-yếu bí-trọng.

Ngày nay, giảng con đường Thiêng-Liêng Hằng-Sống là Bần-Đạo muốn điu dắt chơn-thần của toàn thể con cái Đức Chí-Tôn về với Đức Chí-Tôn qua một hình thức thuyết Đạo.

Con đường về với Đức Chí-Tôn không phải dễ, mà cũng không phải về là tới liền, muốn về với Đức Chí-Tôn ta phải qua nhiều

Cung nhiều Điện, mỗi Cung chúng ta gặp một sự lạ, mỗi Điện chúng ta gặp một huyền vi khác nhau, phải đi từ Cung này đến Điện nọ, nên gọi là “Dục tấn trên con đường Thiêng-Liêng Hằng-Sống”. Về được với Đức Chí-Tôn thì không còn hạnh-phúc nào bằng.

Một kiếp tu chưa chắc đã về được với Đức Chí-Tôn, muôn năm ngàn kiếp mà nếu thiếu tu, cũng không khi nào về được với Đức Chí-Tôn, mấy anh mấy chị rán nhớ điều đó, mà tu thì sao? Trong cửa Đạo Cao-Đài này đã dạy tu rồi, như là Bần-Đạo đã giảng nhiều rồi, ấy là ta phải: Lập Đức, Lập Công và Lập Ngôn đó vậy.

Bây giờ trở lại đề-tài dục tấn trên con đường Thiêng-Liêng Hằng-Sống. Như hồi nãy Bần-Đạo có nói, nhờ hồng ân đặc-biệt của Đức Chí-Tôn. Bần-Đạo được điểm phúc hội-hiệp cùng Ngài và trước khi hội-hiệp cùng Ngài, Bần-Đạo cũng đã được hội-kiến cùng các Đấng Thiêng-Liêng nơi cõi Thiêng-Liêng Hằng-Sống. Kể từ đêm nay, Bần-Đạo không thuyết Đạo, mà Bần-Đạo chỉ nói lại, thuật lại những gì Bần-Đạo đã thấy, đã nghe, đã biết, khi gặp các Đấng nơi cảnh Thiêng-Liêng kia, âu cũng là phương-pháp giúp cho toàn-thể con cái Đức Chí-Tôn biết trước cảnh đó như thế nào, để nữa có về thì không bỡ ngỡ.

Bần-Đạo nói, con cái Đức Chí-Tôn nghe, rồi tưởng-tượng như mình có một người hướng dẫn, và đi đến đâu, thì người hướng-dẫn giải-thích đến đó, tỷ-dụ như người ngoại-quốc đến nước Việt-Nam được một người hướng-dẫn và giới-thiệu các thắng cảnh tại Việt-Nam đó vậy.

Mỗi chơn-hồn nơi thế gian này, khi thoát xác đều phải qui tụ tại Đền-Thánh này và đi từ Đền-Thánh này đến các cảnh giới khác. Tại sao phải vào Đền-Thánh này, mà không vào các Đền-Thánh khác? Tại vì Đền-Thánh này tỷ như một trường thi: Mỗi năm Chánh-Phủ mở một kỳ thi như thi Tú-Tài chẳng hạn, địa-điểm đã ấn định rồi, chỉ có thi nơi đó mới có giá-trị: Tòa-Thánh này cũng vậy Đức Chí-Tôn lập ra để con cái của Ngài Lập-Công, Lập-Đức, Lập-Ngôn mà về với Ngài.

Vào Đền-Thánh tức là vào Hiệp-Thiên-Đài, đi từ Hiệp-Thiên-Đài đến Cung-Đạo, nhưng muốn vào Cung Đạo phải qua Cửu-Trùng-Đài, mỗi nấc của Cửu-Trùng-Đài là mỗi lần khảo-dượt của các Đấng Thiêng-Liêng, là mỗi lần cứu-rỗi của Cửu-Vị Nữ-Phật, là mỗi lần cầu xin, của các đấng linh-hồn, toàn-thể con cái Đức Chí-Tôn đọc lại mấy bài kinh từ Đệ Nhứt-Cửu đến Đệ Cửu-Cửu, đến Tiểu-Tường và Đại-Tường thì biết. Trong cửa Đạo Cao-Đài có ba cách về với Đức Chí-Tôn, hay là có ba cách lập vị mình:

* Cách thứ nhứt: Các chơn-hồn mượn xác phàm phải đi theo phẩm-trật Cửu-Thiên Khai-Hóa, tức là theo Hội-Thánh Cửu-Trùng-Đài, dùng tài sức mình lập công để đoạt Đạo, nghĩa là phải đi từ bậc Đạo-Hữu lên Lễ-Sanh, Giáo-Hữu, Giáo-Sư, v.v... Phải lập công từ Tiểu-Thừa, Trung-Thừa đến Thượng-Thừa, phải ăn chay từ sáu ngày mỗi tháng đến mười ngày, rồi ăn chay trường luôn, phải tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ, các chơn-hồn đi theo phẩm-trật Cửu-Thiên Khai-Hóa còn phải có tự-tín rồi tha-tín, tức là giác-nhi giác-tha đó vậy, có tự-tín rồi tha-tín tức là có tự độ mình rồi độ chúng-sanh. Đạo Cao-Đài khác với các nền Tôn-Giáo khác là ở chỗ đó, trước hết phải độ mình, độ gia-đình mình rồi độ ngoài thân tộc, tức là độ cả nhơn-loại vậy; mình phải học để mình hiểu Đạo. Hiểu Đạo rồi, nói sao cho thân tộc mình hiểu Đạo, chẳng những nói Đạo cho thân tộc mình biết mà thôi, mà phải nói Đạo cho toàn nhơn-loại nữa. Mình học để biết Đạo là lập Đức, nói Đạo cho thân tộc mình biết Đạo là lập Công, độ toàn nhơn-loại là lập Ngôn, có làm đủ ba điểm đó mới về được với Đức Chí-Tôn bằng con đường Cửu-Thiên Khai-Hóa.

* Cách thứ hai: Lập vị mình theo Thập-Nhị Đẳng-Cấp Thiêng-Liêng tức là theo Hội-Thánh Phước-Thiện, nơi đây ngoài việc ăn chay giữ-gìn luật Đạo từng theo chơn-pháp của Đức Chí-Tôn còn phải dùng Đức để lập vị mình.

Muốn lập đức phải đi từ Minh-Đức, Tân-Dân, Thính-Thiện, Hành-Thiện, Giáo-Thiện, Chí-Thiện, v.v...

Lập đức là gì? Là dùng sự thương yêu để cứu độ chúng-sanh mà Đức Chí-Tôn đã có nói: “Sự thương yêu là chìa khóa mở cửa Bạch-Ngọc-Kinh” là vậy đó.

Các đảng chơn-hồn tái kiếp đang chơi với trong “Tứ-Diệu-Đề-Khổ”. Muốn thoát khổ họ phải thọ khổ, có thọ khổ mới thắng khổ. Người đi theo Thập-Nhị Đẳng-Cấp Thiêng-Liêng là dạy người ta thọ khổ để thắng khổ. Muốn dạy người ta thọ khổ trước hết thì mình phải thọ khổ đã, muốn thọ khổ thì không gì hay bằng dùng Đức Thương-Yêu. Cho nên bậc thứ nhất của Thập-Nhị Đẳng-Cấp Thiêng-Liêng là Minh-Đức đó vậy.

Có thương yêu mới thọ khổ được, ta thương Cha-Mẹ ta, ta mới chịu khổ mà bảo dưỡng Cha-Mẹ lúc tuổi già, ta thương con ta, ta mới lo tảo lo tần nuôi nó khôn lớn, ta thương những người cô thế tật nguyên ta mới tâm phương giúp đỡ họ, mà tâm phương giúp họ là thọ khổ đó vậy.

Thọ khổ rồi mới thắng khổ, thọ khổ không phải một ngày, một bữa, mà phải thọ khổ cho đến nơi đến chốn, nghĩa là nuôi Cha-Mẹ cho đến tuổi già, lo cho con từ khi còn bé cho đến lúc nó tự lo cho nó được. Hai điều đó còn dễ, đến lo cho thiên-hạ hết khổ mới khó, vì khi lo người này, hết người này đến người khác và cứ như vậy trọn kiếp sanh mới gọi là thắng khổ, có thắng khổ mới về được với Đức Chí-Tôn bằng con đường Thập-Nhị Đẳng-Cấp Thiêng-Liêng.

* Cách thứ ba: Cách thứ ba Là cách Tu-Chơn hay là cách Tịnh-Luyện cũng thế.

Những người đi trong Cửu-Phẩm Thần-Tiên hay đi trong Thập-Nhị Đẳng-Cấp Thiêng-Liêng, khi mình nhận thấy là đã Lập-Đức, Lập-Công, Lập-Ngôn rồi. Hay là đã thọ khổ và thắng khổ rồi mà còn sức nữa, thì vào nhà Tịnh để được Tu-Chơn. Nơi đây các vị đó sẽ được học phương-pháp luyện Tinh hóa Khí, luyện Khí hóa Thần, tức là Tinh-Khí Thần hiệp nhưt là Hườn-Hư đó vậy.

Bây giờ trở lại con đường Thiêng-Liêng Hằng-Sống. Khi chúng ta qua khỏi Cửu-Trùng-Đài bước vào Cung-Đạo, trực ngó lên trên không thấy Bát-Quái-Đài nữa mà thấy Đại-Hải minh mông, thấy mờ-mờ mịt-mịt. Càn-Khôn Vũ-Trụ bao la không thể gì tưởng tượng được, bắt đầu từ lúc này chúng ta bước vào Con-Đường Thiêng-Liêng Hằng-Sống rồi đó.

Nếu đi theo con đường Cửu-Thiên Khai-Hóa và con đường Thập-Nhị Đẳng-Cấp Thiêng-Liêng thì khác. Vì đi hai con đường đó là khi ta mãn kiếp về với Đức Chí-Tôn, ta đi với cả Linh-Hồn và Thể-Phách. Còn hôm nay chúng ta về với Đức Chí-Tôn bằng Chơn-Thần vì Bần-Đạo may duyên được đặc ân của Đức Chí-Tôn cho phép nên mới đi riêng cũng như đi tắt vậy.

Chúng ta ngó lên thấy như Đại-Hải minh mông, nhưng thật ra không phải Đại-Hải mà là vòm trời của Càn-Khôn Vũ-Trụ, nơi xa xa khi ẩn khi hiện trong mây, một tòa nhà nguy nga đồ-sộ, thoạt ẩn thoạt hiện mập-mờ, vừa ngó thấy thì ta muốn đến ngay, không biết làm sao đến, vừa lúc đó pháp-thân ta như có một sức mạnh hút đi, không đi mà đến, đến mau như đi bằng máy bay vậy.

Đến rồi ngó thấy quần sanh nhơn-loại muôn trùng, lớp đến lớp đi không biết bao nhiêu mà nói, nhiều như vậy, mà dường như không có tiếng động nào, thứ-tự lớp lang có trật-tự lắm. Nơi đó gọi là Cung Thánh, tức là Cung để cho các chơn-hồn ra khỏi cảnh Thiêng-Liêng đi tái kiếp mà cũng là nơi tiếp rước các đẳng linh-hồn sau khi tái kiếp trở về. Nơi đó giống như một trạm hàng không, hay là trạm xe lửa vậy, kẻ đi, người đến muôn trùng, đi thì buồn, về thì vui, nhưng tất cả đều hiển-hiện lên khuôn mặt của mọi người một sự lo lắng chung; đi cũng lo mà về cũng lo, đi mà lo là lo không biết xuống thế-gian có làm tròn bổn-phận khi giao-ước với Đức Chí-Tôn không? Về cũng lo là lo không biết phẩm-vị mình ra sao có còn hay mất, lo lắm, mọi người đều lo lắm.

Kỳ sau, Bần-Đạo giảng tiếp về Cung Thánh và Cung Thể-Thiên Hành-Hóa./.

**2.- Đức Hộ Pháp Thuyết Đạo Tại Đền Thánh
Đêm 18 tháng 8 năm Mậu-Tý (21-9-1948)**

CUNG THỪA-THIÊN HÀNH-HÓA

Y như lời hứa hẹn của Bản-Đạo hôm qua, chúng ta rủ nhau dục tấn trên con đường Thiêng-Liêng Hằng-Sống.

Hôm qua chúng ta, đã đến Cung Thánh, chúng ta đã hiểu sơ lược quần sanh nhơn-loại trên mặt địa-cầu này. Hôm nay Bản-Đạo dắt chư Hiền-Hữu vào nơi Cung Thừa-Thiên Hành Hóa, nơi đó Chư Thánh đang ngồi cân lường từ việc tương lai, từ trái địa-cầu này, qua trái địa-cầu khác, nơi đó không có một buổi nào họ không tưởng đến tinh thần nhơn-loại trong Càn-Khôn Vũ-Trụ. Từ nước này qua nước khác, họ ngồi, họ lập chương-trình định quyết, ai đến, ai về để cứu vãn tình thế, không có buổi nào họ quên được, hạng nhưt hơn hết trong Cung Thừa-Thiên Hành-Hóa, chúng ta hiểu rằng Chư Thánh không buổi nào họ quên lo cho số mạng của chúng ta. Ta phải dục tấn tới nữa, tới Cung Hành-Hóa ta giống ruổi trên con đường xa xăm, vọi vọi, bởi trên đường đi đến Cung Hành-Hóa thiên hạ vắng vẻ, ít ai. Từ thử tới giờ, muốn qui Tiên, muốn vị Phật, chẳng phải dễ gì đoạt được. Từ loài người, biết người, ta so sánh coi luật-pháp giúp nhơn-loại thành Tiên, thành Phật như thế nào? Tức nhiên muốn thành Tiên thành Phật phải tu bao nhiêu năm? Chúng ta coi Đạo-Giáo tại sao không tăng tiến, chúng ta tính xem Đạo-Giáo đã giúp thiên hạ đoạt vị gì? Phong-Thần Trung-Hoa hay của Phù-Tang không giúp họ gì hết chỉ làm họ tạo thêm bất mãn, luân-luân chuyển-chuyển, không giúp họ tạo được phẩm-vị gì hết, phần đông họ nhờ quả kiếp họ định-vị cho họ mà thôi. Vì cơ chúng ta thấy trên mặt địa-cầu này nhiều vị oán Đạo-Giáo lắm.

Bản-Đạo nói điều ấy để quan-sát vì chúng ta phải dục tấn trên con đường vô cùng vô tận, kiếp sanh của chúng ta mặc cho thiên-hạ nói dễ mà khó gìn chơn-lý. Chúng ta đi đến nơi khác hơn cảnh náo nhiệt đã trải qua.

Trái lại, con đường chúng ta đi hôm nay thật là huyền-diệu đẹp-đẽ, an-nhàn làm sao. Ta vừa bước tấn tới thì thấy trong mình ta thơ-thối nhẹ-nhàng, dọc theo hai bên con đường ta đi ấy, cảnh nào cũng hữu tình, khi nhắc đến thế-gian làm ta buồn rầu, nhưng nơi đây không có cảnh nào làm cho các bạn thơ-thối bằng. Hễ nói Tiên, thì có Tiên, mấy bạn biết sao không? Mơ mộng chẳng phải là chuyện không có. Ta đi tới mãi, càng đi sâu chúng ta thấy hưởng vui khoái-lạc vô cùng. Chúng ta sẽ đi tới cảnh đó, để tạo ra các Pháp Giới. Muốn đặng thì đặng vô biên huyền bí, chúng ta thấy các việc ta chưa đoạt đến mà dòm thấy mặt thiên-hạ đặng. Họ không phải lãnh-đạm với ta đâu, chờ ta đặng đón rước ta. Ta thấy trên khuôn mặt họ hiện ra đủ khôn ngoan, hiền từ, đức tánh Thiêng-Liêng lộng-lẫy không còn một mảy may phàm cách. Cái phong-thần vẫn còn huyền-bí vô biên, họ muốn thế nào thì đẹp cả đôi như vậy. Trái lại có một điều vẫn giữ Thể Pháp của họ cho dễ nhìn: Như chúng ta gặp Bát Tiên y như trong tượng vẽ không thay đổi mảy, đặng, thiên hạ nhận ra cho đặng. Bởi trong tâm-tâm cao-siêu ấy cho chúng ta tìm phương đoạt tánh. Chúng ta thấy địa giới không thua gì Càn-Khôn Vũ-Trụ, từ Thượng-Cổ đủ hết. Tôi xin nói không phải địa-cầu này làm bạn với địa-cầu này mà thôi, mà nơi địa-cầu khác họ đến làm bạn. Những Đấng đến đó họ ở địa-cầu khác họ qua không phải ở địa-cầu này, họ ở địa-cầu về đoạt phẩm-vị cao siêu, chớ địa cầu 68 này, Bản-Đạo nói: Ở địa cầu 68 này có loạn nhiều chớ không phải có con cái nhiều.

Bản-Đạo nói, họ đương nói chuyện mà trên đầu họ muôn ánh hào quang xẹt tứ tung ở không trung, họ đương nói chuyện ở đây mà họ điều đình tới địa-giới khác, cả Càn-Khôn Vũ-Trụ huyền bí vô biên không tỏa đặng. Ấy là một phẩm-vị Thể-Thiên Hành-Hóa cầm quyền Tạo-Đoan, không có điều gì họ không làm đặng.

Cái quyền ấy như đàng cự chúng ta nói: “Tiền trăm hậu tấu”. Họ nịnh có, trung có; nhưng chúng ta muốn tìm bạn mực thước tinh-thần nghị lực, trí não huyền bí, nơi Cung Thể-Thiên Hành-Hóa có cảnh nào mà không có, ta thấy hoàn cảnh phủ phê Pháp-

Giới, không sở năng nào thiếu thốn. Địa-cầu này muốn đủ thì họ bảo bọc cho tồn tại không thể thiếu Pháp-Giới nào./.

**3.- Đức Hộ Pháp Thuyết Đạo Tại Đền Thánh
Đêm 8 tháng 9 năm Mậu-Tý (10-10-1948)**

BÁT-QUÁI-ĐÀI & BÍCH-HẢI

Đêm nay Bản-Đạo giảng tiếp con đường Thiêng-Liêng Hằng-Sống, chúng ta đã đình bộ tại Cung Thể-Thiên Hành-Hóa, ngày nay giảng về Cung ấy.

Chúng ta đi tới nữa sẽ gặp cảnh ly kỳ, như là buổi giảng Đạo hôm nay, cốt yếu giảng cho cả Chức-Sắc Thiên-Phong là các phần-tử trong Thánh-Thể của Đức Chí-Tôn đó vậy. Chúng ta tiến tới mãi đi trên con đường đó xa vô cùng tận, không thể gì định thời gian, chúng ta tới nữa, thử nghĩ, chúng ta ngồi trên chiếc máy bay như thế nào thì đi theo cơ huyền-diệu-pháp như thế ấy. Ngồi trên cơ huyền-diệu-pháp tức là ngồi trên chiếc xe bí-mật của Chí-Tôn để đến một đài sáng suốt chiếu diệu. Đài ấy có tám góc kêu là Bát-Quái-Đài không thể gì chúng ta tả ra với lời nói đặng. Bởi đài ấy huyền-bí biến hóa vô cùng, nó có tám cửa, trong tám cửa chúng ta ngó thấy cả Vạn-Linh và Vật-Loại, các hình thể Vạn-Linh đều xuất hiện hình ảnh sáng suốt hiện ra hào quang chiếu diệu. Trong tám góc có tám cái cầu. Lạ thay, cầu ấy không phải bằng cây ván, mà nó là tám đạo hào-quang. Cầu ấy bắt ngang bờ. Dưới cầu ấy chúng ta ngó thấy dường như một Bích-Hải nước xao, sóng dợn như biển sôi nổi đó vậy. Trong tám góc chúng ta thấy đó, chắc cả thủy đều để ý nơi góc ta đến, thấy nhơn-loại đi tới đi lui nhiều hơn hết.

Lạ thay, cầu ấy rất huyền-diệu, ai đứng đó được mới biết mình nhập vô Bát-Quái-Đài. Lúc để bước lên cầu, cầu ấy chuyển đi, làm cho chúng ta phải yếu, đi không đặng. Chúng ta muốn thối bộ. Khi chơn vừa bước tới chính mình ta ngó thấy dường như mình yếu đi nhưng người nào bước tới cũng đặng. Đi được nửa chừng nếu không đủ thiên-vị, hay vì tội tình oan gia nghiệt chướng

chi mà chúng ta đã đào tạo nơi mặt thế này, chúng ta đi tới nữa cầu sẽ bị lọt xuống Bích-Hải. Lọt xuống đó rồi ta thấy hồi lúc đi, còn ở trên cầu, chúng ta thấy hình ảnh còn đẹp-đẽ tốt tươi, hễ lọt xuống Bích-Hải rồi chúng ta thấy hình thù đen thui dị hợm lấm, ta không thể tưởng-tượng, còn hơn loài mọi kia tối đen như vậy. Tội nghiệp thay khi ta thấy nơi ấy, có nhiều bạn đồng tu với ta, những bạn chung sống với ta ở trong lòng Đức Chí-Tôn đó vậy. Chúng ta may duyên được ngó thấy mình ngồi trên chỗ cao trọng để làm người khán giả, dòm thấy người bạn của chúng ta lâm vào cảnh ấy, dầu ai vững tâm thế nào tôi tưởng khó cầm giọt lụy đặng. Ngộ-nghĩnh có một điều là không khi nào sai chạy. Bản-Đạo dám quả quyết rằng: Không có điều nào qua Pháp-Luật vô biên ấy, chúng ta ngó thấy mỗi việc nơi thế gian này ta nên lấy làm bài học đặng định tâm chúng ta, đặng tu tỉnh tinh-thần ta cho nên chí thiện, chí Thánh, hầu xứng đáng làm phần-tử Thánh-Thể của Đức Chí-Tôn, đừng mộng tưởng một hành tàng nào trong kiếp sống thế-gian này của ta có thể khuất lấp qua khỏi quyền Thiêng-Liêng của Đức Chí-Tôn được. Ta minh-mẫn, sáng suốt, biết phân biệt tội phước đặng định số phận Thiêng-Liêng, quyết hẳn rằng không có điều nào khuất lấp Luật-Pháp Thiêng-Liêng của Đức Chí-Tôn đã định cả. Bản-Đạo may duyên đặng thấy hình trạng ấy, chúng ta không thể gì định hành-tàng người này hay, người kia dở, người này nên, người kia hư, nhiều điều ta ngó thấy trong cảnh này khác hẳn với khuôn luật vô hình, chúng ta chẳng thể nào đoán trước được. Bản-Đạo thấy người bạn nhờ ơn Thiêng-Liêng của Đức Chí-Tôn, ơn riêng ban cho người bạn ấy, Người ấy có Người chí thân là một Đấng cầm quyền trọng hệ trên Hư-Linh tức là Diêu-Trì-Cung Thất-Nương, Bản-Đạo nói rõ, Người ấy là Vương-Quang-Kỳ chú ruột của Thất-Nương vậy. Người mở Đạo mà chẳng biết Đạo là gì hết. Đi theo một tư-tưởng của nền chánh-giáo do Đức Chí-Tôn định quyết tư-tưởng của Người ấy và cả hành-tàng, nếu chúng ta thấy ta sẽ lên án là Tả-Đạo Bàn-Môn chắc hẳn vậy. Lạ thay! Khi Bản-Đạo quay lại dòm thấy nhiều bạn rơi xuống Bích-Hải khóc lóc, còn người đó có/(bạn) Thiên-

Phục giống hình (đội) mũo Giáo-Sư, lại áo tốt vắt vai, mũo cầm nơi tay, bận quần cụt ở trần đi ngật-ngờ, ngật-ngưỡng cười một mình không biết cười cái gì, đi ngang qua Bát-Quái-Đài như không vậy.

Ấy các bạn đủ biết, dầu hành tàng của người bề hữu-vi thấy trái hẳn nền chơn-giáo Đức Chí-Tôn mà trọn tâm tín-ngưỡng Ngài, ta đoán không đặng, người thọ Thiên-Phục áo mũo dầu không thế gì mặc vô được, duy cầm nơi tay đi ngang vô Bát-Quái-Đài không quyền-lực nào ngăn cản được. Chúng ta nên (*1) lấy bài học ấy đặng để trong tâm, đừng phê-bình công kích. Thoảng ta có phận sự dạy-dỗ để diu-dắt cả các phần-tử Thánh-Thể của Đức Chí-Tôn, và chúng ta có được quyền lấy oai-nghiêm của mình tìm phương thế nào dạy-dỗ đặng hiểu biết về phần hình-thể và phần hồn của toàn con cái Đức Chí-Tôn, ngoài ra không có quyền gì công kích, tự kiêu, mình bất quá là một phần-tử trong Thánh-Thể Ngài mà thôi, không đặng quá tự-tôn tự-trọng, của Thiên-Liên, chúng ta có những linh hồn, thoảng may duyên tạo nhiều linh hồn nữa, tức nhiên ta có đủ quyền năng, diu dắt con cái của Đức Chí-Tôn trở về trong đường lối khai phá của Người, ấy là phận sự của chúng ta đó.

Phận sự, khi nào gọi đến phận sự thì không có quyền sở hữu chi riêng của mình nơi đó, chẳng phải quyền hành riêng tư của mình, thì không có lý do được tự-kiêu, tự làm phận sự, nếu nói chánh đáng nữa, thì ta bất quá là cái máy Thiên-Liên của Đức Chí-Tôn, mạnh yếu tại nơi người điều khiển, không phải tại chúng ta có quyền tự-chủ tự-kiêu gì mà đoạt được. Chúng ta có quyền thay thế làm Thầy làm Cha của con cái Đức Chí-Tôn, chúng ta không có quyền làm chủ sự đày đọa họ bất làm nô lệ. Chẳng phải vì công-nghiệp vĩ-đại hay là công-nghiệp tối cao của mình mà trở lại khi rẻ các chơn-linh xuống thế-gian này, nếu các bạn không giữ cho nó công-bình ấy cũng không phương thoát khỏi tội đó. Bởi nó là phương-pháp trị loạn vậy.

Có điều thăm trạng hơn hết là có nhiều kẻ đi đến nơi, biết mình đi không được đến bờ, khóc lóc rồi trở lại. Cả thầy tưởng-tượng coi họ cốt yếu tái kiếp làm người để trả oan- nghiệt của họ là vì lẽ đó./.

(còn tiếp)

The Divine Path to Eternal Life

Đào Công Tâm & Chris Harney.

Foreword

This series of thirty five sermons, delivered by His Holiness Hộ-Pháp Phạm Công Tắc, is entitled “the Divine Path to Eternal Life / Con Đường Thiêng Liêng Hằng Sống”.

The Divine Path to Eternal Life explains the path of evolution for the ten thousand beings. It is a path of reincarnation.

Throughout the thirty five sermons, His Holiness Hộ-Pháp Phạm Công Tắc guides his audience to travel towards the divine realms and begin to comprehend the mysteries of the subtle soul.

Along the way he explains how those intellectual souls who lack of faith in the religions of the world can break free from the prisons of their thinking. It shows how they can seek and understand the profound nature of the invisible and the higher worlds. It shows how we can all better understand The Divine Law.

Indeed, these sermons make for an essential guidebook for all souls. Especially those who feel it is time to become interested about life on the other side of that ‘reality’ we think we know. It is a vital text for those who would like to reach to heaven. In the following sermons, His Holiness takes us on a spiritual journey through life and death. This text will inevitably spark the interest of all students of Truth and for all seekers of the Tao.

Translators' Note:

The following translation is a work in progress. We have encountered a range of difficulties in placing highly technical Vietnamese religious terms into appropriately descriptive English terms. And in certain cases we had to translate for sense rather than literal meaning. Nevertheless through continued study of the text and readers feedback we hope to continue improving the following translations of one of Caodaism's most important texts.

Explanatory Introduction by Trần Văn Rạng

The book *The Divine Path to Eternal Life / Con Đường Thiên Liêng Hằng Sống* is holy scripture which is equally hard to read and to understand. This is because the sermons that make up this book discuss stories derived from the realm of heaven. Stenographers and auditors, stood by to listen to these sermons, but only a few of them were spiritually awake (satori) to the esoteric depths of the following verbal cultivation. There were also other difficulties which can be divided into three categories; the spiritual level of cultivation, time, and terminology.

The spiritual level of cultivation: in the Cao Đài Religion there is a school of five levels, these levels are: The Way of Humanity (Nhơn Đạo), The Way of Geniism (Thần Đạo), The Way of Saints (Thánh Đạo), The Way of Immortals (Tiên Đạo) and The Way of Buddhas (Phật Đạo). The Stenographers and the general audience of believers were only at the level of Geniism (that is, on an earthly plane) and this made it difficult for them to really hear and comprehend this higher process of cultivation? The dignitaries of the Religion who were present and practicing the Way of Cửu Phẩm Thần Tiên (Those in the Executive Body of

the Religion) did not yet understand the profound nature of various terminologies of the higher realm.

The stenographers * used their own words to record the ideas of our master. In this way there are occasions when the writer could not see the principals of the speaker clearly because the philosophy being expounded went quite beyond their level of understanding. The book *Con Đường Thiêng Liêng Hằng Sống* still has not yet been comprehensively checked by His Holiness Hộ Pháp Phạm Công Tắc, therefore there must remain some uncertainty about the text as we currently have it.

Let us consider the period of time over which the sermons have been given. His Holiness Hộ Pháp Phạm Công Tắc began preaching this cycle of sermons on the night of 13th of the 8th month year of the Mouse (16 September 1948) and continued through to the 27rd April 1949 (Lunar Calendar 30th Day of the 3rd month, year of the Buffalo). If you count it through this is a little more than seven months. This period of time is shorter than an academic year, so how can we speak of the matter of cultivation?

Terminology and repetition. Various philosophies and theologies all have their own terms that enable concepts to be well described. If one does not understand these terms completely one can easily misunderstand the terms or confuse one term with another.

Moreover, the method of preaching by His Holiness often related to the invisible realm. One example is when he spoke about the *Tạo Hóa Thiên* (Heaven of Creation [The Seventh Heaven]) which he linked to the *Diêu Trì Cung* (the Heaven of Creation under the Mother Goddess. A palace at Precious Jewel Lake). The *Diêu Trì Cung* is a heaven of the *Cửu Thiên Huyền Nữ* (Buddha Mother) it is the ninth of these heavens.

The terms which are often repeated in this book include the Ngọc Hư Cung (which belongs to the Hư Vô Heaven). This is the Heavenly Council of the Eternal Law which controls and keeps the Divine Law. It also controls the progress and movement of the universe. Other terms include the Divine White Jade Palace (The Court of God/The Council of God.), Diêu Trì Cung (the Heaven of Creation under the Mother Goddess. A palace at Precious Jewel Lake), The Bát Quái Đài (the Council of the Great Spirits which head the Eight States of the Soul. It is also the Eight-sided Palace of God's presence, or the Eight Trigrams Palace.). At the Ngọc Hư Cung the head is the Nam Tào & Bắc Đẩu (Nam Tào & Bắc Đẩu are the two Immortals who are in charge the registration of the birth and death of human beings on Earth (Nam Tào who is in charge the registration of birth and Bắc Đẩu who is in charge the registration of death.). Indeed the Ngọc Hư Cung and the Linh Tiêu Điện (The Court of God. The palace where the Supreme Being holds meetings with the Heavenly Council) is the palace where the Supreme Being oversees the cosmos. Nam Tào & Bắc Đẩu (according to earthly treatises) are only caretakers of this palace. Their residence is the Ngọc Hư Cung but the place where they exercise their dharma is the northern and southern hemispheres. Another example is the Holy Mother her residence is the Diêu Trì Cung, yet the place where She exercises her Dharma is the Heaven of Creation (Tạo Hoá Thiên). If we understand these things clearly then they are deeply fascinating and the book presents no difficulties to us.

In the book *The Divine Path to Eternal Life* there are 30 (out of 35) sermons that deal specifically with the journey to the other world. These are divided into two parts; the Earthly World and the Realm of Heaven.

1-Concerning the earthly world there are only two sermons. They start from the time that the believers walk in the footsteps of the Hiệp Thiên Đài (this literally means the Temple

of the Divine Alliance, The Heavenly-Union Palace. It is the Legislative Body of the Religion which has the duty of communicating with the occult/esoteric power to receive divine messages. It also preserves the religious laws and hears the complaints of the discontented in order to symbolize equality in the Religion.) and head towards the Cửu Trùng Đài (this literally means the nine-sphere palace. The Executive Body of Caodaism which takes charge of the administration of the Religion and its missionary activities. It also refers to the Temple of Nine Degrees of Evolution or Nine Spheres Palace. -]N Í²•, the palace of nine divine planes, or the Palace of nine degrees of evolution. The Palace of nine degrees of the Episcopal Hierachy) and proceed towards the Cung Đạo (The Religious Palace, this palace is called the Cung Thánh [The Holy Palace] in the book) and on to the Bát Quái Đài (the Council of the Great Spirits which head the Eight States of the Soul. It is also the Eight-sided Palace of God's presence, or the Eight Trigrams Palace). Here, His Holiness relates the invisible world of the Bát Quái Đài and the realms of the heavens (see sermon number four).

. 2-The realm of the heavens or the realm of the eternal life. His Holiness did not explain the heavenly realm according to the nine-cycles of prayer of the Caodaist burrial rituals, instead he only highlighted the vital points for the path of cultivation.

The starting point for the journey is the Cung Thế Thiên Hành Hoá (The Palace for those Divine Beings who missionise the Way at the Command of Heaven.) and over the Bích Hải (The sea of suffering, the ocean of human pain) bridge at the realm of the Earthly World and the Realm of the Heavens.

The palace of the Hiệp Thiên Hành Hoá is where the worshipping the three Lords of the Earth takes place. These are Ly Thái Bạch /Li Po/Li Tai Pei (Tai Bai Jin Xing; Thái Bạch Kim Tinh), Quan Âm / Kuan Yin (Guan Yin Ru Lai; Quan Âm Như Lai), and Kuan

Kung/Guan Gong (Guan Sheng Di Jun; Quan Thánh Đế Quân)
(see sermon number eight).

The palace of Tạo Hoá Thiên, here His Holiness relates the invisible realm with that of the Diêu Trì Cung and the Ngọc Hư Cung.

The palace of Phục Linh (to resuscitate your former lives for your soul to examine them) is only a branch of the palace of Hổn Ngươn. If we reread the Maitreya Sutra we will see the Phục Linh Buddha (The Buddha who holds the Kim Câu or golden and mystical mitre which He uses to manifest each of our former lives and we see them resurrected in front of us. Every time he waves this staff we see another life, eventually we see every life we have been.) reside in the heaven of Thương Thiên Hổn Ngươn (the ninth heaven). The name of the Buddha at the seventh heaven is not named, but this is the name of its position, for example the Thủ Luân Buddha, Chưởng Hậu Buddha and so on...

The palace of Hổn Ngươn is the ninth heaven where there are; Diêu Trì Cung, Ngọc Hư Cung, Linh Tiêu Điện, Bạch Ngọc Kinh (The Divine White Jade Palace). And further along on the right side is Nirvana and Lôi Âm Tự (Temple of Thunder in the Paradise of Extreme Joy)

To avoid complications when desiring your progress on the Divine Path to Eternal Life get used to this Divine Path which leads to the heavens. Please read the poems which summarise the sermons in a 6-8 syllable verse. After this you can read, one-by-one, the sermons.

I wish my co-believers can achieve peace in their hearts so they can enter the Path of Eternal Life.

Trần Văn Rang

(A Disciple of the White Cloud Lodge)

(* Translators notes – interviews with Stenographers reveal that they were charged with writing verbatim what the Ho Phap spoke and held back from writing the sermons in their own words.)

1.- Delivered in the Tây Ninh Holy See on the 16 September 1948 (Lunar Calendar 13th Day of the 8th month, year of the Mouse)

What is the Divine Path to Eternal Life?

There are three methods of creating a Divine Position.

Tonight Bần Đạo (The Hộ Pháp refers to himself throughout as ‘Bần Đạo’ or ‘poor monk’) comes to preach to you, so please sit and try to listen.

From tonight I would like to speak to you about the most important of topics. I need to address this issue over several nights in order to explain it comprehensively. Therefore, every fourth night I will come here and talk on this subject. I am doing this to make an essential and precious gift for the children of Đức Cao Đài (God, the Supreme Being) - a cherished secret for them to keep at hand. With this you may, one day, find out how to attain the Way.

Tonight’s topic is: the Divine Path to Eternal Life / Con Đường Thiêng Liêng Hằng Sống.

What is this “Divine Path”? If our understanding is based on the true dharma of Đức Cao Đài, the “Divine Path to Eternal Life” is that path reserved for true souls to travel after they have left their physical bodies. By this path they make their way back towards the “Ultimate.” These true souls shall return to their spiritual domain, rising higher, or falling lower as their previous life’s merit

dictates. If we wish to understand this path according to the Way of the Buddha, then the Divine Path to Eternal Life is known as the path of reincarnation.

This is a very difficult topic to speak about. If all the Children of Đức Cao Đài were to understand this path completely, a massive book would need to be written. Such a tome would comprise several thousand pages!

Therefore, Children of the Ultimate Being, you must try to listen. You must come here, pray, and make offerings (i.e. at the Great Divine Temple) then afterwards come and listen to these words. In the future you will not regret that you came. Nor should you complain in the future that I did not let you know in advance of the revelations of Đạo Cao Đài / Cao- Đài Religion. Only in Caodaism can the profoundest and loftiest of all the philosophies be unveiled.

(It is by the special grace of Đức Cao Đài, for our religion today, that there are a few young men available who have tried to learn shorthand so that they can write down these words as they are being preached).

Remember! These words are not the words of a Phạm Công Tắc, they are the words of the Hộ Pháp (Protector of the Dharma). The Hộ Pháp is speaking on behalf of Đức Cao Đài, so this is a message that the children of God must hear. That is why these words are so very precious.

I am extremely fortunate to have been selected by Đức Cao Đài as his Ngự Mã Quân / Ambassador (Translators note - “Ngự Mã Quân “ was one official who accompanied the Emperor - it has relevance to Confucian Philosophy). On behalf of Him, I am working to form the True Religion - this Caodaist Religion - the religion that will replace all the religions that have ever been.

Because the religions of today are no longer adequate in terms of human thought and consciousness, in other words their paths of progress have been closed off.

Do you remember some time ago when the Supreme Being / Đức Chí Tôn (literally ‘the most high’ another term for ‘Đức Cao Đài’) selected Bần Đạo for the position of Hộ Pháp? He taught Bần Đạo how to be a medium and how to develop automatic writing (chấp bút), especially the “chấp bút.” With the “chấp bút” Bần Đạo was taught by the Supreme Being how to meditate. This higher meditation was slowly revealed to me (nhập tịnh or mystic meditation , internal alchemy, [Chinese: nei tan]) . This mystical meditation is not easy - a simple mistake or omission can ruin your whole life. To under-practise “nhập tịnh” could leave you sleepy and nodding, to over practise could leave you mentally disturbed. When you practise correctly you need the Divine Beings on hand to help open your huệ quang khiếu (celestial eye , sky door, crown chakra, pineal eye). When this happens your perispirit can exit its physical domain (xuất hồn). The path upon which your spirit returns home to the Supreme Being - this is the ‘Divine Path of Eternal Life’. Bần Đạo’s Celestial Eye was opened by the Supreme Being, this allows me to meet with the Supreme Being and learn many secret and essential things from Heaven.

Today Bần Đạo is preaching about the Divine Path of Eternal Life, I would like to guide all the souls of the children of God back to Him by the very form of the teaching you are now listening to.

The Path that takes you back to heaven is not an easy path to travel, and your return will not be instant. As we desire to travel home to Đức Cao Đài, we must pass through many temples, many palaces. In each temple we will be confronted by strange things. In each palace we will face a different mystery. Yet we must

struggle to understand them and pass beyond them. Only by desiring spiritual evolution can we progress along this Path to the Eternal - and return home to the Supreme Being! There is no happiness equal to this.

Even after a lifetime of cultivating the way, there is no guarantee that a soul will return. Over ten thousand years and a thousand lives if a soul never cultivates the Way it can never return. Brothers and Sisters, you must try to remember this. What is cultivation? The Cao-Dai Religion has already explained cultivation to you. Bần Đạo has already spoken of it a great deal. You must uphold the virtues (Lập Đức), do good works (Lập Công) and speak the words of the Great Way (Lập Ngôn).

Now I return to the topic of how we can, by desiring spiritual evolution, progress along the Divine Path to Eternal Life. A little while ago I mentioned that, by the special grace of the Supreme Being, I was granted the favour of an audience with Đức Cao Đài. Before this audience I was able to meet the Divine Beings in the realm of Eternal Life.

From tonight Bần Đạo is not really teaching you, I am only recounting what I have seen, heard and learnt when meeting the Divine Beings in the Spiritual Realm. Telling you this is also a way of allowing the children of the Supreme Being to visualise the spiritual realm in advance. This will save your soul from confusion in the event of your return.

As Bần Đạo talks, the Children of God must listen and imagine that you have a guide. Where ever you go the guide will explain the scene to you. For example when a foreigner comes to Vietnam, the visitor is provided with a guide to help explain the scenery.

Each soul on this planet, when leaving the physical body, must gather here at this Great Divine Temple, you must go from inside

this building in order to reach other realms. Why must you enter this Great Divine Temple and not other temples? This Great Temple is a great examination centre. Just as every year the Government holds the baccalaureat, the location of your soul's elevation has already been decided. You must come here if you want to be qualified or valued. It is this Great Divine Temple that Đức Cao Đài has made for His children to “lập công”, “lập đức,” “lập ngôn” and prove worthy of their return.

To enter the Great Divine Temple means entering the Hiệp-Thiên Đài (the Temple of the Divine Alliance, The Heavenly-Union Palace) and moving from there to the Cung Đạo / Religious Palace. In order to reach the Cung Đạo you must make your way along the Cửu Trùng Đài (The Temple of Nine Degrees of Evolution, Nine Spheres Palace). At each of the nine levels of the Cửu Trùng Đài your soul will be confronted and tested by the Divine Beings. Also, on each step, one of the Nine Female Buddhas / Cửu Vị Nữ Phật will appear to offer mercy and guide the soul who begs for salvation. If you are not sure, Children of the Supreme Being, read again the prayers from the Đệ Nhất Cửu Prayer (chanted nine days after death) then read all the prayers until the Đệ Cửu Cửu Prayer (the last prayer in a cycle of nine prayer days which take place once every nine days), and Tiểu Tường Prayer (said 281 days after death) to Đại Tường Prayers (said 581 days after death).

In the Cao-Đài Religion there are three methods of returning to the Supreme Being, and gaining a position in the spiritual hierarchy.

The first method - is for the soul to manifest inside a physical body that must follow the ranking of the Cửu Thiên Khai Hóa (the Masters, Divine Beings of the nine heavens), - or following the Sacerdotal Council or the Cửu Trùng Đài. This method requires you to use your talents and abilities to contribute to the Religion (and thus to humanity) as a path for attaining the Way.

This path leads from a normal believer (Đạo Hữu), to Student - Priest (Lễ Sanh), and from Priest (Giáo Hữu) to Bishop (Giáo Sư) and so on... On this path you must serve from tiểu thừa (novitiate) to trung thừa (intermediate) and then to đại thừa (superior), these categories include practising vegetarianism from six days a month to ten days a month and then full time respectively. One must cultivate the way firstly within oneself, then within the family and the country, and finally for all humanity. When you follow the ranking of Cửu Thiên Khai Hóa your soul must have confidence in its own spiritual direction so that you can lead others towards their salvation. This is what makes the Cao-Đài Religion different from others. You must save yourself, your family, people outside your family, only then you can save all humanity. One must study in order to understand the Way. When you understand you must teach your family, but not just your family, you must teach the whole of humanity. One studies in order to understand the Way and this is lập đức, to teach the Way to one's family this is lập công, to save the whole of humanity, this is lập ngôn. These three duties must be fulfilled in order for one to return to the Supreme Being along the path of the Cửu Thiên Khai Hóa (the Masters, Divine Beings of the nine heavens).

The second method - To gain a ranking in the spiritual hierarchy by following the Thập Nhị Đẳng Cấp Thêng Liêng / Twelve Spiritual Levels means that you must follow the Hội-Thánh Phước-Thiện / Charity Body. Here, besides practising a vegetarian diet, following the religious laws, and also the true teachings of God the Father, one must use virtue to rise to a position.

In order to lập đức one must start and serve from Minh Đức , Tân Dân , Thính Thiện , Hành Thiện , Giáo Thiện , Chí Thiện , Đạo Nhơn , Chơn Nhơn , Hiền Nhơn , Thánh Nhơn , Tiên Tử , Phật Tử (Translators note: there are twelve ranks within the Charity Body).

What is lập đức? It is using love in order to save humanity, as God said “love is the key that opens the door of the Jade Palace / Bạch Ngọc Kinh.”

Souls incarnate through life on this planet over the turbulent waves of the suffering that Buddha spoke of in the Four Noble Truths. In order to escape from suffering one must first endure suffering. By enduring suffering one can triumph over suffering. One who follows the Thập Nhị Đẳng Cấp Thiêng Liêng /Twelve Spiritual Levels shows others how to endure suffering in order to triumph over suffering. To show people how to endure suffering, firstly we must endure suffering ourself. When you want to endure suffering there is nothing better than by using the virtue of love: therefore the first level of the twelve spiritual levels is Minh Đức. (“Minh Đức” is literally “Bright Virtue”).

Love enables one to endure suffering, loving your parents means that you must suffer as you serve and protect them in their old age. Loving your children means that you must work hard to take care of them as they grow. Loving the disabled and the destitute means trying to find a way to help them, finding this way also means suffering.

To endure suffering allows you to overcome it; but not just for one day, you must do this right to the end. For example you must look after your parents throughout their old age, and your children until they grow up. Yet these two things are easy when compared with the task of helping the whole community. When you look after the whole community suffering never stops, when you are finished taking care of one person, there are always others that you must deal with, this continues until the end of your life. By doing this, one can overcome suffering, and in doing this you will be able to return to the Supreme Being by way of the Thập Nhị Đẳng Cấp Thiêng Liêng / Twelve Spiritual Levels.

The third method – Tu Chơn or Tĩnh Luyện styles of meditation comprise the third method. Those who have followed the path of Cửu Phẩm Thần Tiên (the nine spiritual levels) or the path of Thập Nhị Đẳng Cấp Thiêng Liêng / Twelve Spiritual Levels and feel that they have fulfilled lập đức, lập công, lập ngôn, or feel that they have already endured and overcome suffering, and still feel able to progress in their spiritual quest, can enter a meditation centre for the practise of mystical meditation. At the meditation centre adepts will learn the method of: - refine the essence and convert it into energy (luyện tinh hoá khí / lian jing hua qi), - purify energy and convert it into spirit (luyện khí hoá thần / lian qi hua shen), - refine the spirit and return it to nothingness (luyện thần hườn hư / lian shen huan xu). – [translator’s note : then finally crush the nothingness (fen sui xu kong / luyện hư hườn không) . This is the unity of the three treasures (tinh khí thần hiệp nhất, that is a returning to the void).

Now we return back to our discussion of the Divine Path to Eternal Life. When we pass through the Cửu Trùng Đài and enter the Cung Đạo suddenly we look up, we will no longer see the Bát Quái Đài (the Council of the Great Spirits which heads the Eight States of Soul, the Eight-sided Palace of God’s presence, the Eight Trigrams Palace), but the vast sea, which is so great, it is unimaginable. At this point we begin to walk the Divine Path to Eternal Life.

If you follow the path of Cửu Thiên Khai Hóa or the Thập Nhị Đẳng Cấp Thiêng Liêng you will wait to the end of your life before returning to God the Father and return with both your perispirit and your soul. However today we can travel back to the Supreme Being by the perispirit (chơn thần) for by a special favour of Đức Cao Đài, Bần Đạo has been permitted to travel by this shorter way.

We look up to see a vast sea, but in fact this is the sky of the universe, and there in the distance, sometimes visible, sometimes

not, you can see a magnificent and beautiful palace. The moment you see it you want to rush toward it. But you realise that you don't know how to move, it is then that you realise that your astral body (Pháp Thân / Dharmakaya) is attracted to this palace by an incredible force. You do not propel yourself yet you come, you move fast as though flying in an aeroplane.

When you arrive you see innumerable beings, human beings, coming and going, there are too many to count. The crowd is silent, very ordered and secure. This palace is called the Cung Thánh, that is, the place where souls leave the spiritual realm (to journey back for reincarnation), it is also the place where souls are welcomed back after they have left their physical body.

It looks like an airport or a railway station, people are coming and going at an uncountable rate, leaving is sad, coming home is joyful, but the face of each soul, whether they are coming or going, carries the strain of a common worry. Those going down are worried, wondering if they can carry out the duties of the assignment given to them by Đức Cao Đài. Those coming home are also worried because they do not know if they have retained or lost their position in the hierarchy of the spiritual realm. They worry too much, so much worry, everybody is worried.

Next time, Bần Đạo will preach on the subjects of the Cung Thánh and the Cung Thừa Thiên Hành Hóa.
Bạch Ngọc Kinh - Jade Palace.

Bát Quái Đài - the Council of the Great Spirits which heads the Eight States of Soul, the Eight-sided Palace of God's presence, the Eight Trigrams Palace.

Bần Đạo - His Holiness Hộ Pháp Phạm Công Tắc refers to himself throughout as 'Bần Đạo' or 'poor monk'.

Chấp bút. - automatic writing -

Con Đường Thiên Liêng Hằng Sống - the Divine Path to Eternal Life .

Cung Đạo - Religious Palace.

Cửu Trùng Đài - The Temple of Nine Degrees of Evolution, Nine Spheres Palace.

Cửu Thiên Khai Hóa - the Masters, Divine Beings of the Nine Heavens.

Cửu Vị Nữ Phật - Nine Female Buddhas

Đạo Cao Đài - Cao- Đài Religion.

Đức Cao Đài - God, the Supreme Being.

Đức Chí Tôn - the Supreme Being.

Hiệp-Thiên Đài - the Temple of the Divine Alliance, The Heavenly-Union Palace.

Hộ Pháp - is the one who unveils the Mystery of the Invisible and is the Maintainer of the Rules and laws of the New Religion / Cao- Đài Religion. He is the one who pronounces judgments on the dignitaries and disciples, elevates the dignity of the fervent through their merit and brings sanctions against those who have committed faults. He is actively involved in assuring that the religious Rules and Laws which have become Divine Laws are carried out in detail, in order to keep the dignitaries and adepts free of the sufferings inflicted by the Lords of Karma.

In so acting, he watches over the positive progress of the disciples in the Way of God, and guides all evolved souls to achieve the Divine Phase of the Great Spirits. He holds control over the Legislative Power both exoterically and esoterically.

Huyệt quang khiếu - celestial eye , sky door, crown chakra, pineal eye

Lập Công - doing good works , contribution.

Lập Đức - upholding the virtues .

Lập Ngôn - speaking the words of the Great Way.

Ngự Mã Quân - was one official who accompanied the Emperor
- it has relevance to Confucian Philosophy , God's ambassador

Nhập tịnh - mystic meditation , internal alchemy, [Chinese: nei tan]

Pháp Thân - Dharmakaya

2.- Delivered in the Tây Ninh Holy See on the 21 September 1948 (Lunar Calendar 18th Day of the 8th month, year of the Mouse)

The Realm of Thế Thiên Hành Hóa

The last time we spoke Bần Đạo promised that we should vigorously encourage each other in our progress upon this Path to Eternal Life. Previously, in our journey we arrived at the “Cung Thánh” (or palace of heavenly arrival and departure). Now we have understood generally about the way of human beings on this planet Earth. Today, I will take you, gentle friends, to enter the ‘Cung Thừa Thiên Hành Hóa’ (or Palace of Divine Beings who missionize the Way at the Command of Heaven). In this place, these Divine Beings assist and measure out the matter of the future. They do this from this earth right through to all the other planets. In this Palace there is not one moment when these Divine Beings are not considering the human spirit at any level of the universe; from country to country. In this Palace the highest priority is given by the Divine Beings to the planning and creation of schedules that decide who will go and who will return in order to offer salvation to the various worlds. This happens particularly in the Cung Thừa Thiên Hành Hóa. We understand that at no

time do the Divine Beings forget to guide our destinies. We must maintain our desire to progress further along this path for now that we are at the 'Cung Hành Hóa ' we come upon a way that is very long, narrow and quiet. There are very few souls who walk this way. This is because for a very long time, and right up to today, becoming an Immortal or a Buddha has been an extremely difficult task. From the time human beings became aware of their existence can we now see how the dharma can help human beings become Immortals or Buddhas? We would like to become Immortals or Buddhas, but how many years must we cultivate the Dao? We question why religions are not able to progress forward faster. We observe how religions help people attain spiritual positions. Yet the Chinese and Japanese deification systems have been unable to help people, rather these systems leave them dissatisfied, and they continue in their cycles of samsara (rebirth). Most people can return to heaven, but it all depends on their karmic results. Not surprisingly, we can see that on this planet there are many people who show animosity towards religions.

Bản Đạo has set out these things in order to make this observation; we have to progress on an endless road, people might say that life is easy - but it is hard to keep to the Truth. Away from this chaos, we should consider some other sights.

Away from this, the path we take today will be very mysterious, peaceful and beautiful. Upon approaching the path, our body will feel very light, elevated, relaxed... On either side of us, as we walk, we see things of great wonder; they are so extra-ordinary that when you are reminded of the Earthly world its inadequacies make you sad. But here, no other scenery can make you feel such ecstatic calmness. When we think about Immortals we see them. Friends do you know why it is like that? We think that sometimes our dreams are just dreams, that they are not the true story, but here they are, we think and it is real! Walking further we feel extreme joy, complete ecstasy.

We are moving towards the place where whole dharma realms can be made by us. Here your desires are mystically requited in unlimited qualities. Here we see the things we are not yet able to achieve, but you can see the faces of the Beings. They are not indifferent to us, rather, they are waiting to welcome us. We can see their faces, full of wisdom, gentleness and spiritual virtue, they have none of the characters of the earthly realms. The beauty of this apotheosis remains mysterious and limitless. Whatever they think beauty is, then so it is. Yet for us they still maintain their external appearance which is easy to look at; as we see that the pictures of the Eight Chinese Immortals (Bát Tiên) barely change over time so it is easy for people to recognise them. Because in that sublime heart of hearts which has given us a way of obtaining nature, we have seen an earthly realm not less than the universe which includes in it everything from the ancient times. I want to say that not only the Beings of this planet earth make friends with us, but also beings from other earths come to befriend us. Those beings who came here from other planets returned from other earthly planets and obtained sublime positions. As I have said, on this the 68th planet, there are many rebels with serious intent, but you will not find many children.

I have said while they are talking, over their heads nimbuses fly about in the sky. When they are talking here they can communicate with other realms. As the whole Universe is so mysterious and limitless, we are unable to describe it. This is a position of Thế Thiên Hành Hóa (replacing heaven and teaching the way) which holds the power of creation and there is nothing that they cannot do.

Their power comes from the ancient times, they “tiền trạm hậu tấu” [ed - in the past an imperial officer may act if an emergency arises and report to the Emperor later]. Souls return and some of them flatter, but the Divine Beings are looking for souls who have

spirit, energy, who strictly follow the rules, but with a mind capable of understanding esoteric mysteries. At the Cung Thế Thiên Hành Hóa where there are all kinds of scenes, we see there a situation that is full of Dharma, and there is no skill lacking in this place. We on this planet, if we want their assistance enough, will see them protecting us and we can survive without diminishing any of its constituent Dharma.

Bát Tiên - Eight Immortals. They are: Li Tie Guai / Lý Thiết Quả, Han Zhong Li / Hồn Chung Li, Lữ Dong Bin / Lữ Đồng Tân, Cao Guo Jiu / Tào Quốc Cự, Han Xiang Zi / Hàn Tương Tử, He Xian Gu / Hà Tiên Cô, Zhang Guo Lao / Trương Quả Lão, and Lan Cai He / Lâm Thế Hoà.

Cung Thánh - palace of heavenly arrival and departure.

Cung Thừa Thiên Hành Hóa - Palace of Divine Beings who missionize the Way at the Command of Heaven.

Dao - Đạo (Vietnamese) , - Dao , Tao (Chinese) , the Way.

3.- Delivered in the Tây Ninh Holy See on the 10 October 1948 (Lunar Calendar 8th Day of the 9th Month, year of the Mouse)

The Form of the Bát Quái Đài The Sea of Suffering

Tonight Bần Đạo will continue to speak about the Path to Eternal Life. We have already visited the Cung Thế Thiên Hành Hóa, today we will talk more about it.

We continue to see the extraordinary scenery, and the best of it will compose tonight's talk. This talk is directed principally at the Heavenly appointed hierarchy - those who make-up the core of

the Holy Body (i.e. sacerdotal council) of the Supreme Being. We walk down this endless path unable to guess at how long we have been travelling. As we go on, (it is quite extraordinary) you go as if you are flying in a plane, you don't know how, but this is how it is. This journey is wonderful, mysterious. Sitting on a mysterious vehicle of Dharma, you are in fact sitting on the sacred vehicle of the Supreme Being as it takes you towards the clear and brilliantly illuminated palace of Heaven. This palace has eight sides and is called the Bát Quái Đài. It is so magnificent we are unable to describe it with words because it is endlessly changing and reshaping itself; it has eight doors and looking out of these doors we can see everything ("Vạn-Linh and Vật-Loại" literally the "ten thousand beings" and "all material creation"). All the forms of the beings there can be seen; there are auras dancing around each of their forms. There are eight bridges leading into the eight sides of the Bát Quái Đài. Strangely the bridges are not made by wood but by an eight arched rays of light. Underneath the bridge we see Bích-Hải the waves of an ocean moving with the tides. Along the eight sides you suddenly realise that there are beings coming and going, at the side we arrive at, we see that the largest number of these beings are humans.

Interestingly the bridges are so mysterious that only those who are standing there are able to realise they are indeed entering the Bát Quái Đài. When we step upon the bridge, it is moving. It makes you feel weak and you are unable to walk. Your first urge is to go back. Although from your first step upon the bridge you feel weaker, despite this, everyone does keep walking.

At the halfway point, if you do not have the correct spiritual credentials or because of bad karma generated from our time on earth you will fall through the bridge and into the Bích-Hải. As we fall our minds pass immediately to how we were imbued with grace as we walked upon the bridge. But when you fall your body becomes black, strange and ugly like the primordial forms

of humanity. How pitiful! For we see many who fall, those who lived and practised the Dao (Tao) with us, those who seemed to live in the arms of Đức Cao Đài / The Supreme Being on earth - they also fall! We are lucky that we have the affinity to sit in our lofty position though we must watch our friends falling into the Bích-Hải. No matter how strong you are you cannot help crying for them. This point is certain - it will never be incorrect - I say for sure that there is nothing that can escape this boundless law of dharma. Dignitaries! We look at each situation on this earth as our lesson, you must follow the Way to cultivate your hearts in order make yourselves more perfect and thus a proper part of the Holy Body (Sacerdotal Council) of the Supreme Being. Do not dream that any single deed of our life on earth could be hidden from the omniscient power of the Supreme Being.

We need to be discerning and intelligent to be able to distinguish the good and bad merits that decide our divine destiny, tell me, what can be hidden from the Divine Law made by the Supreme Being?

Bần Đạo has an affinity to see this situation: we are unable to judge the deeds of one person as good or others bad; we cannot know if this person will achieve a position, or if some other will not. Many things we see in this world are totally at odds with the law of the invisible and so we are unable to predict what might happen. I see a friend who is blessed by the Supreme Being, a special blessing for that friend, he has a close relative holding the important position as a Divine Being in the invisible realm - the Seventh Female Buddha / Diêu Trì Cung Thất Nữ; I say clearly that this is Vương Quang Kỳ, uncle of this Buddha. He opened the Dao (Tao / Way) but did not really know what the Dao was. In following the right path of Đức Cao Đài, we should know that it is the duty of Đức Cao Đài (God) to decide his ideals. From all the deeds we have seen of Vương Quang Kỳ, we might say that he is following a perverted form of the religion.

Strangely, when Bần Đạo turned back I saw many friends crying out and falling into the Bích-Hải, but Vương Quang Kỳ, carrying the ceremonial dress of a bishop on his shoulder and trailing his bishop's hat in his hand and wearing shorts! He was strolling in a carefree way and laughing to himself, yet he was walking with ease over the bridge and into the Bát Quái Đài.

So you know friends although the deeds of some people, in terms of what we see, look contrary to the teachings of God, we should know that if they have placed their full belief in God we are unable to predict what will happen to them. Vương Quang Kỳ had a divine ceremonial dress but he didn't even wear it. He only held it in his hand, but when he entered the Bát Quái Đài no power could stop him. We need to keep this lesson in our hearts, and refrain from being censorious.

Now and then we have duty to teach and to lead the members of the holy body of God, and we have the solemn right to find a way to teach this in order to understand the body and soul (visible and invisible) of all the children of God. In conducting these matters, you have no right to be censorious. We are only members of the Holy Body of God. Do not be so full of vanity. Here at the door leading to the divine realm, we are substantial souls and with good affinity we can generate more soul. Thus we have enough spiritual power to lead the children of God to return to the Way that was opened by Him. That is our duty.

Obligation, whenever it is truly understood as duty, is the realisation that you never completely own your own actions. It is not our own power, there is no reason to have the right to be proud of the duty you do, it is truer to say that at most you are a divine machine of God the Father. God's direct control is sometimes strong, sometimes weak. We should hold no pride in the fact that we can attain the Way. We have the right to be teachers

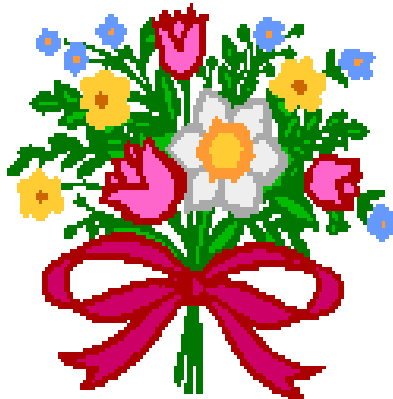
or fathers of the children of God; we have no right to assume the role of punisher, to ask the children of God to be your vassals. Although we may have made a great contribution and attained lofty positions we cannot disregard the souls who have been reincarnated back down on earth, if you, my friends, are unable to be impartial then there is no escape from your sins. This is how we must conquer disorder.

The most distressing situation is that there are many people who arrive (at the Bát Quái Đài), knowing that they are unable to cross the stream to enlightenment, crying they return; you can imagine why they need to reincarnate. They become human again to repay their bad karma.

Bát Quái Đài - the Council of the Great Spirits which heads the Eight States of Soul, the Eight-sided Palace of God's presence, the Eight Trigrams Palace.

Cung Thừa Thiên Hành Hóa - Palace of Divine Beings who missionize the Way at the Command of Heaven.

(to be continued)



Thử Tìm hiểu Con Đường Thiêng Liêng Hằng Sống

Kính thưa Ba Mẹ,

Chúng con: Hồ văn Hoàng và Nguyễn kim Minh hằng ghi tâm khắc cốt công ơn sinh thành dưỡng dục tựa biển trời của Ba Mẹ và nguyện đáp đền trong muôn một, nhưng hơi ơi! Giờ đây, trong tứ thân phụ mẫu, ba Người đã vĩnh biệt cõi đời, chỉ còn lại có một mà thôi! Hơn nữa, tuổi Người còn lại nay đã chắt ngất ngoài 90, thế mà Ba vẫn hằng ưu tư vì Đạo vì Thầy nên chúng con thấy hãnh diện thay!

Dù Ba Mẹ còn hay mất, những lời giáo huấn vẫn luôn sống động trong chúng con. Ba Mẹ đã khai tâm, gợi ý và hướng dẫn chúng con vào con đường ĐẠO ĐỨC, thôi thúc chúng con trau dồi HẠNH ĐỨC qua THÁNH NGÔN, THÁNH GIÁO, nghiên cứu và học hỏi lời giáo hóa cùng hành tàng của các Chức Sắc, các Đấng Bề Trên. Nhất là qua các tác phẩm: Phương Tu Đại Đạo, Con Đường Hòa Bình Chơn Thật, Lời Thuyết Đạo những năm 1949, 1950, 1951, 1952, 1953, 1954, 1955. Nam Phong Quốc Đạo, Con Đường Thiêng Liêng Hằng Sống, Nhơn Nghĩa v...v... của ĐỨC HỘ PHÁP Giáo Chủ Hữu Hình của Tôn Giáo Cao Đài, toàn lời vàng tiếng ngọc vô cùng thâm thúy, không có sự hiểu biết và bút mực nào có thể trạng tỏ hết ý sâu xa vô tận trong các tác phẩm này được, mặc dầu Đức Ngài dùng toàn lời lẽ nô nôm na để diễn giảng...Nhưng quả tình, chúng con thật vô cùng xấu hổ vì sự nông cạn nên chỉ nói lên được phần nào theo sự am hiểu thô thiển của mình mà thôi! Tuy biết vậy, chúng con vẫn mạnh dạn thử tìm hiểu CON ĐƯỜNG THIÊNG LIÊNG HẰNG SỐNG của Đức Hộ Pháp qua cảm thụ của mình, hồng tỏ lòng sùng kính và biết ơn ĐỨC HỘ PHÁP PHẠM CÔNG TÁC, Ngài là một bậc vĩ nhân của Nhơn loại ở thế kỷ 20 này, Đức Ngài đã khai hóa chúng con rất nhiều qua

các Tác Phẩm nêu trên, đặc biệt là Tác Phẩm: Con Đường Thiêng Liêng Hằng Sống, vì vậy chúng con quyết tâm thử tìm hiểu để:

* Trang trọng dâng lên ĐỨC HỘ PHÁP - Giáo Chủ hữu hình Tôn Giáo Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh với lòng thành nhân ngày lễ Tá Thế của Đức Ngài, đồng thời cũng để biểu lộ sự ngưỡng vọng và sùng bái Đức Ngài cùng các Bậc Tiên Nhân đã hy sinh cuộc đời hoa gấm, khoác áo nhà tu, dẫn thân trọn vẹn vào cửa Thiên, đồng tâm hiệp lực khai mở mối Đạo Trời tại nước Việt Nam.

* Để gây kích thích, gợi tánh tò mò, giúp những ai muốn tìm tòi, nghiên cứu, học hỏi để hiểu biết về Thiên Đường hay cuộc hành trình của Chơn Linh (Linh Hồn), sau khi rời bỏ xác phàm (Khi người chết rồi, hồn xuất khỏi xác, nếu ai tin có Linh Hồn) rồi sẽ đi đâu? Gặp cảnh trí như thế nào? Chơn Hồn được đãi ngộ ra sao? Chơn Hồn phải làm gì? Muốn thấu đáo hãy đọc và nghiên cứu nguyên tác:” CON ĐƯỜNG THIÊNG LIÊNG HẰNG SỐNG” là một quyển Triết Lý của Đạo Cao Đài thật cao sâu, nhưng rõ ràng; một Tác Phẩm Thần Học vô giá trên thế gian!

* Để kính dâng hương hồn:

- Nhạc Mẫu: Đạo Hữu Nguyễn thị Hai
- Thân Phụ: Giáo Hữu Ngọc Phiến Thanh
- Thân Mẫu: Đạo Hữu Nguyễn thị Xên

Xin Ba Mẹ chứng giám lòng hiếu kính và tuyệt đối vâng lời Ba Mẹ của chúng con.

* Để lưu hành nội bộ Gia Tộc hầu nhắc nhở các thành viên cùng nhau giục tấn trên Con Đường Thiêng Liêng Hằng Sống do Đức Hộ Pháp chỉ dạy.

* Hoàng Hồ và Kim Minh xin chân thành cảm tạ tất cả những ý kiến và phê bình xây dựng từ trong và ngoài Tông Tộc, đã điếm

tô cho Thử Tìm Hiểu Con Đường Thiêng Liêng Hằng Sống này được phong phú hơn. Đồng thời chúng tôi xin ghi nhớ công ơn Chư Vị đã khuyến khích, góp ý, giới thiệu, nâng đỡ chúng tôi nhất là bạn: Cao Khắc Vĩnh, Bùi Đắc Quang, và Nhạc Phụ Nguyễn Kim Vinh đã cung cấp tài liệu để tham khảo. Đặc biệt các bạn Tô Trung Dũng, Trần Kim Huệ, và 2 cháu: Minh Khôi, Đăng Khôi đã tự nguyện đánh máy, trình bày, in ấn tài liệu này lần đầu sau khi phát khảo.

Trang trọng
Tòa Thánh Tây Ninh, ngày mồng 5 tháng 5 năm Tân Mùi

Kim Minh và Hoàng Hồ
Cẩn Bút

I - CON ĐƯỜNG **THIÊNG LIÊNG HẰNG SỐNG**

*

Năm tàn tháng lụn ai ơi,
Gẫm trong trần thế cuộc đời bao lâm?
Ai trao “Bửu Bối” ai cầm?
Thay Trời thôi thúc nhơn tâm hiệp vậy?
5 Quả tình ta thật thơ ngây,
Chí Tôn giao “Pháp” cho Thầy* từ lâu. (*ĐHP)
Năm Cơ Hành Pháp nhiệm mầu
Pháp Luân Thường Chuyển ta đâu biết gì?
Cứ theo “Chơn Pháp” mà suy
10 Chơn Hồn thoát xác rồi đi phương nào?
Quả là triết lý thật cao,
Đường đi khúc khuỷu ghềnh hào gian truân
Hữu duyên, hữu phước, hữu phần,
Tùy bao công đức định phân cho hồn
15 Dựa theo triết lý Phật Môn,

“Luân hồi quả báo lưu tồn hậu lai”
 Ân ban Tín Hữu Cao Đài,
 Thiêng Liêng Hằng Sống hôm nay phổ truyền.
 Theo lời Hộ Pháp từng khuyên
 20 Phải đâu “Ngự Mã”Lạm quyền thông công..!
 Quần sanh trọng trượt bụi hồng...
 Quên Đời về Đạo nầu sông dễ chãng?
 Thiện tâm hành thiện đã hằng,
 Dẫn thân vào cuộc khó khăn trăm bề.
 25 Đạo Trời lắm lúc nhiều khê...!
 Thiên Quân Ngự Mã đưa về một nơi.
 Vậy Ai khai mở Đạo Trời?
 Ai là “Ngự Mã” Ai người thế Thiên?

Hộ Pháp được dạy tham thiền
 30 Phò Loan Chấp Bút thay quyền Chí Tôn?
 * Vạn Linh vốn quý Chơn Hồn
 Hãy mau tôi luyện bảo tồn chơn linh
 Con đường giục tấn rộng thình,
 Muốn qua Cung Điện chính mình làm sao?
 35 Lối về khó dễ thế nào,
 Hay vừa mới nghĩ tới mau tức thì?
 Thưa rằng muôn kiếp qua đi,
 Thiếu TU kém ĐỨC dễ gì về đâu!
 Huyền vi Thượng Đế nhiệm mầu,
 40 Gắng TU rồi sẽ được châu CHÍ TÔN.
 CAO ĐÀI khuyến dạy khuyên lớn,
 Lập công, lập đức, lập ngôn gắng làm
 Ba điều lo liệu cho kham,
 Thánh Ngôn, Thánh Giáo luận đàm học thêm
 45 * Song then khóa kín buồng rèm,
 Tham thiền nhập định bóng đêm vén màn
 Chí Tôn mở khiếu huệ quang,
 Chơn Thần xuất khỏi, niết bàn hồi qui.
 Con đường dẫn dắt hồn đi,

50 Vào châu Thượng Đế triều nghi Cung Trời.
 Là đường thăm thẳm mù khơi,
 Thiêng Liêng Hằng Sống tuyệt vời là đây.
 Hộ Pháp được hội cùng THẤY * (Đức Chí Tôn)
 Biết điều bí trọng rất hay vô cùng,
 55 Bây giờ kể lại nghe chung,
 Để không bỏ ngỡ ngại-ngùng về sau.
 Vậy mình TAM LẬP thế nào?
 Trong ba điều ấy thấp cao hẳn tưởng!
 Nơi đâu là chốn thí trường?
 60 Đó là TÒA THÁNH mười phương hội về
 Hồn rời xác rã chán chê,
 Phải vào TÒA THÁNH mới về THIÊN CUNG.
 Hiệp Thiên rồi đến Cửu Trùng
 Cứ qua mỗi nấc chịu chung luật hình
 65 Chơn Hồn tha thiết cầu xin,
 Cửu Nương cứu rỗi hết tình độ thẳng
 Cao Đài điểm phúc ai bằng?
 Có kinh Thế Đạo phải chăng hơn người?
 Mỗi lần tụng cửu thêm tươi,
 70 Vượt qua chín cửu rạng ngời chơn linh.
 Tiểu, Đại Tường đến Cung Đình...
 Hãy xem cho kỹ pho kinh ý gì?
 Kinh này ích lợi điều chi?
 Mục đích kinh ấy hộ trì cho ai?
 75 Chơn Linh hay chính hình hài?
 Cho Hồn hay chính Vạn Loài thế gian?
 * Con đường tìm đến Thiên Đàng,
 Có ba phương cách, tính toán chuẩn thẳng
 Một là muốn được vinh thăng,
 80 Chơn hồn phải mượn xác thân bụi phàm
 Trước là soi sáng cơ tâm,
 Cửu Thiên Khai Hóa hướng tâm ngời xưa
 Nương theo Cửu Phẩm Tam Thừa,
 Học Đạo biết Đạo đủ chưa vậy kìa?

85 Hiếu Đạo, hành Đạo sớt chia,
 Giúp người khốn khó đằm đĩa châu sa!
 Biết Đạo lập ĐỨC cả nhà,
 Lập CÔNG nói Đạo trong Gia Tộc mình
 Lập NGÔN độ cả Quân Sinh,
 90 Đủ ba điều đó Cung Đình rộng soi.
 Thứ hai mảy ngọc thật tươi,
 Thập Nhi Đẳng Cấp trọn đời gạn trong.
 Chữ ĐỨC rạn rở nơi lòng,
 Noi theo Phước Thiện nối dòng Tộc Tôn
 95 Là CƠ được gọi BẢO TÔN,
 Thọ KHỔ thắng KHỔ cho hồn thánh thơi.
 THƯƠNG YÊU mở khóa nhà Trời,
 Chính mình khổ trước rồi người theo ta.
 Đốc lòng thờ kính mẹ cha,
 100 Chén cơm bát nước chung trà hầu dâng.
 Cháu con chăm sóc ân cần,
 Đề huê gia đạo thôn lân giúp lời.
 Chung lo thiên hạ khắp nơi,
 Xóa tan nỗi khổ cho đời lên hương.
 105 Thức đêm mới thấu đêm trường,
 Có thương mới thấy thật thương khó làm.
 Bao giờ mình bỏ lòng tham,
 Lo cho thiên hạ tánh phàm không ghen.
 Bao giờ mình hết bon chen,
 110 Chỉ lo thiên hạ rọi đèn khêu “tim”
 Bao giờ mình hết ngủ quên,
 Vạn loài thống khổ nằm yên sao đành?
 Bao giờ chấm dứt chiến tranh,
 Bao giờ nhân loại giựt giành yêu thương!
 115 Là ngày giảm thiểu tai ương,
 Là ngày vạn loại chung đường hồi quê.
 Thọ khổ thắng khổ vẹn bề,
 Đường lên Tiên Cảnh mới mê-mẩn đời.
 Có TU thì sẽ đến nơi,

- 120 Thiêng Liêng Hằng Sống tuyệt vời đời ta.
 Thứ ba tam lập đã qua,
 Tu chơn, tịnh luyện cũng là đạt thôi.
 Ấy người Tam Lập đủ rồi,
 Tham thiền nhập định sáng ngời huệ thần.
- 125 Bảo tinh, dưỡng khí, cường thân,
 Hườn hư, hiệp nhất, cũng phần cơ duyên
 Tu Chơn phải có chơn truyền,
 Minh sư mà thiếu truân chuyên cuộc đời.
 Tu chơn nào phải đùa chơi,
- 130 Đường tơ sơ thất hồn rời phách tan.
 Nhập tịnh trong lúc mơ màng,
 Dễ bề hỗn loạn tâm can mê trầm.
 Còn như giục tốc phóng tâm
 Phải điên mà chớ khó tầm Chí Tôn.
- 135 Nhập tịnh không thể bồn chồn,
 Hườn hư, hiệp nhứt mới khôn ngút ngàn.
 Thiêng Liêng mở khiếu huệ quang,
 Mới mong hồn xuất niết bàn vãng lai.
 Bây giờ mới hiệp cùng Ngài (ĐCT)
- 140 Chí Tôn ban tứ những ai được gần.
 Rõ ràng “công đức” định phân,
 Chỉ người “đạt Đạo” sáng ngời mới mong.
 Chơn hồn qua khỏi Cửu Trùng,
 Bước vào Cung Đạo thấy vùng biển khơi.
- 145 BÁT QUÁI ĐÀI biến mất rồi,
 Chỉ còn đại hải ôi thôi mịt mờ.
 Hồn nào mà chẳng ngẩn ngơ,
 CÀN KHÔN VỮ TRỤ vô bờ mênh mông.
 Bây giờ ổn định nơi lòng,
- 150 Thiêng Liêng Hằng Sống vào trong nơi này.

II - CUNG THÁNH

*

Địa đầu CUNG THÁNH là đây,
Ngước nhìn ĐẠI HẢI phủ dày hơi sương.
Hóa ra chuyển biến phi thường,
Lờ mờ ĐẠI HẢI mây vương ngút ngàn.
155 Bầu Trời lỏng lẻo thênh thang,
Trong mây ẩn hiện Điện Vàng nguy nga.
Ngọc lâu đồ sộ một tòa,
Mới vừa nhìn thấy lòng ta muốn vào.
Đang còn chẳng biết làm sao,
160 Tòa nhà mờ ảo lối nào vô đây?
Mảng lo suy nghĩ với đây,
Pháp thân bỗng hút tung bay tới liền.
Thật là tuyệt diệu như Tiên,
Không đi mà đến chẳng phiền lụy ai!
165 Pháp thân dường thể tàu bay,
Thoáng trong phút chốc dặm dài lướt qua.
Khi mình vào được trong tòa,
Quần Sanh vạn loại kể ra người vào.
Quanh mình cảnh tượng lao nhao,
170 Nhưng không một tiếng ồn ào lạ thay!
Lớp lang trật tự mới tài,
Đó là Cung Thánh thừa sai Thiên Tào.
Cung Thánh là chốn thanh cao
“Chơn hồn” thẳng, đọa hồn nào cũng lo.
175 Mọi người nét mặt buồn xo,
Đọa trần biết có xuôi đò hay không?
Người thẳng lòng cũng nảo lòng,
Phận mình chưa rõ Tộc, Dòng nơi đâu?

Nơi đây là ải địa đầu,
180 Đón người trần thế từ lâu trở về.
Cũng nơi tiễn bước buồn thê,
Đưa hồn tái kiếp trăm bề đau thương!
Nơi đây nào khác phi trường,

Đón, đưa, đưa, đón thập phương đi, về.
 185 Hành trình khúc khuỷa nhiều khê,
 Con đường định mệnh biết về nơi đâu?
 Người về cũng lắm ưu sầu,
 Phấm mình còn mất biết sao bây giờ.
 Hỏi tâm, tâm thấy ngẩn ngơ,
 190 Hỏi hồn, hồn thấy phật-phờ khói sương!
 Thôi mau giục tấn lên đường,
 Chí mong quý hữu tận tường mọi nơi.
 Hiểu cho tường tận Cung Trời,
 Để không bỏ ngõ đầy vơi ngại ngục.
 195 Mỗi người đều có số chung,
 Luân hồi quả báo chập chùng tội căn.
 Một may về cõi Vĩnh Hằng,
 Hành trình đã rõ khó khăn chẳng sờn.

III - CUNG THỪA THIÊN HÀNH HÓA

*

 Thừa Thiên Hành Hóa cung son,
 200 Nơi đây Chư Thánh nhật bôn lưỡng cân.
 Việc xa chí đến việc gần,
 Nước này, nước khác xét phân thể nào?
 Tương lai nhân loại ra sao?
 Các hàng Chư Thánh đối trao những gì?
 205 Vận thời các nước thịnh suy?
 Ai về, Ai đến cứu nguy địa hoàn?
 Thánh còn bàn luận tính toán
 Sao mình chẳng liệu, chẳng màng, chẳng lo?
 Đường Tiên thẳng nẻo lần dò,
 210 Mau vào cửa Phật thập thò sao nên!
 Đường về cõi Phật vắng tên,
 Muốn theo Tiên Phật phải bền vững tâm.
 Thành Tiên, đắc Phật bao năm?
 Trì hành giới luật thật chằm mối thành.

215 Con đường giục tấn tinh anh,
 Mà sao Tín Hữu nở dành chùng chân!
 Tu hành đạt vị rất cần,
 Phù Tang, Trung Quốc dần thân cũng nhiều
 Đạt thành Phật vị bao nhiêu?
 220 Hay là chỉ tạo lăm điều thị phi?
 Họ cho chẳng đạt phẩm gì,
 Nên càng bất mãn mỗi khi “luân hồi”
 Sanh sanh, tử tử mà thôi...!
 Phần đông quả kiếp định rồi nghiệp căn.
 225 Thế nên ân oán nhùng-nhằng,
 Trách phiền theo Đạo cầm bằng phí công.
 Người ơi! Xin chớ nản lòng,
 Kiếp sanh gửi trọn theo dòng căn duyên.

230 Mặc tình thiên hạ đảo-điên,
 Minh noi chơn lý cửa Thiên vững tâm.
 Đường đã sẵn, gắng suy tâm,
 Con đường đẹp-đẽ ngàn năm một lần.
 An-nhàn thơ-thối nhẹ thân,
 Bên đường cảnh trí vô ngần tốt tươi.
 235 Mộng mơ nào phải nói chơi,
 Ước Tiên thì thấy rạng ngời nàng Tiên.
 Càng đi càng giảm ưu phiền,
 Càng thêm khoái cảm, truân chuyên cam đàn.
 * Muôn ngàn Pháp Giới long-lanh,
 240 Đó là “Thế Pháp” để dành soi chung.
 “Bát Tiên Y”, trước đã dùng,
 Giống như “tượng vẽ” lộng khung roi truyền.
 Thể hình màu sắc giữ nguyên,
 Cho người khi thấy được yên trong lòng.
 245 Thế nên: Kim, Cổ, Tây, Đông
 Càn Khôn Vũ Trụ tương đồng thế gian.
 Cái chi có tận Thiên Đàng,
 Dưới trần cũng vậy phong quang mỹ miều.

Mỗi hình mỗi vẻ đáng yêu,
 250 Tu nơn tích đức thấy đều tốt tươi.
 Thừa Thiên Hành Hóa đến rồi,
 Tâm hồn phiêu-phưởng thanh-thời bạt ngàn.
 Người trên Tiên Cảnh khôn ngoan,
 Vẫn còn mãi đợi dọc hàng đón ta...!
 255 Trên đầu của “Hộ” chói lòe,
 Hào quang chiếu-diệu tỏa xa vô cùng.
 Nói cười điển xệt không trung,
 Điều hòa địa giới khắp vùng Đông Tây...
 Thừa Thiên Hành Hóa nơi này,
 260 Địa hoàn giao hảo bắc xây nhịp cầu,

 Người nào phẩm vị cao sâu,
 Khi về tiên cảnh rực màu xinh tươi.
 Đa phần đạt vị vui cười,
 Địa Cầu “sáu tám” chơi với héo mòn.
 265 Thật ra nào phải cháu con,
 Mà là “cửa loạn” khó tròn đường TU.
 “HÓA NHÂN” mê dại mịt-mù,
 Tu mà hung hãn thiên thu khó thành.
 Quyền năng Hành Hóa lừng danh,
 270 “Tiền trăm hậu tấu” định rành Cõi Thiên.
 Đó là khí thế Cung Tiên,
 Đó là tốt đỉnh uy quyền đặc ân.
 “Thầy”* khuyên Chức sắc chuyên cần*(ĐHP)
 Định tâm định tánh cân phân chính mình.
 275 Vào hàng “Thánh Thế” quang vinh,
 Trì tu Pháp Giới giữ gìn tác-phong.
 Thương yêu hòa ái đại đồng,
 Thiêng Liêng Hằng Sống thông dong lên đường.
 Con đường nối vạn tình thương,
 280 Con đường thăm-thẳm khó lường thời gian.
 Như bay lướt nhẹ mây ngàn,
 Là cơ huyền diệu Pháp Quan tân kỳ.

Thật là “Cơ Tạo” tinh vi,
Con người trần thế chẳng bì được đâu.

IV - BÁT QUÁI ĐÀI

*

285 Xa xa lấp lánh mái lầu,
Hào quang chiếu diệu tươi màu đẹp xinh.
Lầu này tám góc tự hình,
Tám bên tám cửa rộng thênh Điện Vàng.
Là Đài Bát Quái thênh thang,
290 Cầu vòng tám chiếc bắc ngang qua bờ.
Thoạt nhìn ai cũng ngỡ-ngỡ,
Mà trong thực cảnh sờ-sờ đó thôi...
Hào quang tám đạo sáng ngời,
Thay cho gỗ ván tuyệt vời Tạo Công.
295 Dưới cầu Bích Thủy xuôi dòng,
Nước xao sóng dợn mảng lông cũng chìm.
Vạn linh vật loại như nêm,
Chen chân chẳng lọt khó tìm lối đi.
Trên cầu gót nặng như chì,
300 Hơi tàn sức morn sâu bi nghẹn-ngào.
Giẫm dò từng bước nao-nao!
Cõi lòng tan-tác héo xào xót-xa!
Mắt hoen giận lệ mi nhòa,
Bởi nhiều nghiệp chướng oan gia kiếp trần.
305 Thôi rồi cầu gãy rơi thân,
Xuống dòng Bích Hải muôn phần thê lương...!
Nam nhi cho đến má hường,
Bây giờ mới thấu đoạn trường là đây.
Đen thui mình mẩy mặt mày
310 Ai nhìn cũng phải rút-ray trong lòng
Cảnh mình, mình có buồn không?
Cảnh người, người có tuôn dòng lệ sa?

Đâu riêng cho trẻ hay già,
 Mà nhiều bạn tác gần xa với mình.
 315 Dương trần trôi nổi phiêu-linh,
 Gây nhiều tội chướng luật hình khó dung!
 Hộ Pháp áy-náy vô cùng,
 Dù là khán giả nhưng chung kiếp trần.
 Nên lòng trắc-ẩn băng-khuâng,
 320 Hưởng về dương thế mấy ngàn đau thương.
 Dùng lời kể lại tỏ tường,
 Khuyên người côi tục noi gương Thánh Hiền.
 Ngày ngày cảnh tỉnh vi tiên,
 Đừng cho tội ác, tu hiền như không!
 325 Chẳng thương cũng nghĩa đạo đồng,
 Chớ đừng khuất lấp tội, công đã làm!
 Nhìn người đạt vị mà ham,
 Khá tua giữ được Tiên, Phàm xứng ngôi!
 Bây giờ thuật chuyện vừa rồi,
 330 Hộ Pháp chứng kiến khúc nôi tỏ bày.
 Thật là một chuyện lạ thay,
 Liên quan đến Đấng trâm cài quyền cao.
 Thất Nương đâu phải ai nào,
 Danh Người vời-vợi như sao bặt-ngàn.
 335 Cũng còn quan hệ trần gian,
 Chút tình máu mủ rõ ràng khắc ghi.
 Có người chú Vương Quan Kỳ,
 Cũng từng theo Đạo, Đạo chi chẳng tưởng.
 Cũng y chánh giáo từng chương,
 340 Nhưng không hiểu Đạo chỉ thường kệ kinh.
 Và theo riêng ý của mình,
 Một lòng sắt đá vững tin có TRỜI.
 Người trần gheo chọc đùa chơi,
 Cho rằng tâm-tối sáng ngời chi đâu...!
 345 Hành vi rõ khéo cơ cầu,

“Bàn Môn Tử Đạo” thăm sâu nỗi gì
 Thế mà vinh diệu Tông Chi,
 Được ban Thiên Phục ai bì nổi đây?
 Áo tụy vắt mảnh vai gầy,
 350 Quần đùi gầy gọn, chân mây ngật-ngờ.
 Mào cầm lông-lánh dờng tơ,
 Giáo Sư mũ giống như tờ thế thôi!
 Được ban Thiên Phục cho rồi
 Dù không được mặc cũng với lộ trình.
 355 Ô Trì sùng sục thình-thình,
 Quan Kỳ ngất-ngửng băng mình vượt qua...
 Xem đây câu chuyện làm quà,
 Ta đừng phê phán nói ra nói vào.
 Khó mà phân định thấp cao,
 360 Ai hay, Ai dở, Ai nào biết Ai?
 Phẩm bình kẻ đúng người sai,
 Nên hư ấn chứng vào ngày qui thiên!
 Bình tâm, tịnh trí, lắng phiền,
 Bởi mình phần tử thành viên Ngọc Hoàng.
 365 Vào hàng Thánh Thể vẻ vang,
 Lo tròn phận sự chớ màng riêng tư
 Luôn luôn cẩn giác ngôn từ,
 Những khi dạy dỗ cũng như Thầy, Trò.
 Chớ vì quyền lợi so đo,
 370 Cũng đừng la lối hét hò vang rân.
 Hay là khoát nạt xa gần,
 Ép người “đàn hạ” đem thân đọa đày!
 Bất làm “nô lệ” ghê thay,
 Tháng năm quần-quật dạn-dày tuyết sương...!
 375 Cho mình công nghiệp phi thường,
 Cho người “dưới trướng” không ươn cũng hèn...!

“Gia nô” hà khắc đà quen,
 Công bình bác ái chẳng “thèm” quan tâm.
 Lương tri nhắc-nhở thì-thâm,

380 E chừng “cội phúc” bao năm phủ rồi...!
Tình người gắng bó người ơi,
Cùng nhau xây dựng tay bồi chơn linh.
Trước là tu tính tâm mình,
Hành tàng thánh thiện Thiên Đình rộng soi.
385 Nếu cho muôn việc lỡ rồi,
Đổ thừa ấy bởi số Trời đúng chẳng?
Trần gian dẫu đẹp sao bằng,
Thiên Thai Tiên Cảnh Cung Hằng Cõi Thiên?
Tu hành ắt có căn duyên,
390 Thuận căn, thuận mạng “Cửu Tuyên” sẵn ngôi.
Miễn là tin có Phật Trời,
Một lòng trung hậu không đời không lay.
Trọn tâm thờ Đấng “CAO ĐÀI”
Búa rìu sấm sét chẳng thay đổi lòng.
395 ĐẠO, ĐỜI thật giả khó thông,
Ai CHƠN, Ai GIẢ dễ hòng biện phân.
Gắng lo hành đạo chuyên cần,
Chớ dừng công kích rằng CHÂN hay TÀ.
Thật hư vốn tại lòng ta,
400 Ngọc Hoàng Thượng Đế là cha vạn loài.
CHA TRỜI nào của riêng ai?
Sao mình “chiếm hữu” ắc hoài công tu!
Tự kiêu, tự phụ, hận thù,
Con đường Thiên Đạo công phu đâu tròn?
405 Thương yêu gây guộc héo hon,
Vị thân vị kỷ tánh còn sân si.
Hắn là đọa xuống A Tỳ,
Muốn vào Bát Quái khó đi qua cầu...!

(còn tiếp)

Tìm Hiểu Về ĐẠO CAO ĐÀI

LƯỢC SỬ KHAI ĐẠO

Sưu tầm tài liệu để biên soạn phần "**Lược Sử Khai Đạo**", chúng tôi có một ước vọng nho nhỏ là có thể giúp ích được cho một số Quý Vị muốn tìm hiểu sơ lược về nền Tân Tôn Giáo này, đặc biệt là giúp cho những Tín Hữu mới nhập môn mà không có điều kiện thời gian để đọc nhiều sách Đạo.

Chúng tôi tin chắc việc biên soạn còn nhiều khiếm khuyết, kính mong Quý Huynh Tỷ chỉ cho những chỗ sai sót để chúng tôi điều chỉnh lại và có dịp học hỏi thêm.

Hiền tài Nguyễn Trung Đạo

I-Tiên Báo CAO ĐÀI XUẤT THẾ

Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, thường gọi là Đạo Cao Đài, được khai minh tại Việt Nam vào ngày **RẪM THÁNG MƯỜI năm Bính Dần** (19-11-1926) tại tỉnh Tây Ninh, bằng huyền diệu cơ bút của Đức NGỌC HOÀNG THƯỢNG ĐẾ, tá danh là Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát, mà người tín hữu Cao Đài thường gọi là Đức CHÍ TÔN.

Mặc dầu đến năm 1926 Đức CHÍ TÔN mới cho Khai Đạo, nhưng trước đó, Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế đã cho chư Thần, Thánh, Tiên, Phật giáng cơ để lời tiên tri báo trước khắp nơi cho biết rằng Đạo Cao-Đài sắp được khai minh. Có rất nhiều lời tiên báo xin đơn cử ra vài trường hợp điển hình:

1- Thanh Tịnh Kinh

Trong quyển Thanh Tịnh Kinh thuộc Lão Giáo, có đoạn như sau :

*“Thanh Tịnh Kinh hữu di tích. Công viên quả mãn chỉ thọ đơn thơ. Thiên mạng phương khá truyền đạo **Tam Kỳ Phổ Độ**”.*

Tạm hiểu : Kinh Thanh Tịnh có lưu lại dấu tích như sau. Công quả đủ sẽ được truyền pháp môn giải thoát. Người có Thiên mạng khá truyền đạo *Tam Kỳ Phổ Độ*.

2.- Kinh Minh Sư

Ngoài bìa của một quyển kinh Minh Sư bên Trung Hoa, xuất hiện vào khoảng cuối đời nhà Minh và đầu nhà Thanh, về sau mới được truyền sang Việt Nam, có ghi hai câu đối như sau :

***Cao** như Bắc Khuyết nhân chiêm ngưỡng,
Đài tại Nam Phương Đạo thống truyền.*

Hai Câu Đối này khởi đầu bằng hai chữ CAO ĐÀI, tiên tri cho biết rằng Đạo Cao Đài sẽ xuất hiện tại phương Nam của nước Trung Hoa tức tại nước Việt Nam, và qui hiệp tất cả các tôn giáo khác.

3.- Ngọc Lịch Minh Kinh

Ngọc Lịch Minh Kinh là một quyển kinh rất xưa ở Trung Quốc. Trong phần cuối của quyển kinh này có mấy câu thơ như sau :

*Có duyên gặp **Tam Kỳ Phổ Độ**,
Muôn đời còn tử phủ nêu danh.*

*Ba ngàn công quả đặng viên thành,
Đơn thơ chiếu hiển vinh Thiên tước...*

4.- Đàn Cơ Miếu Nổi

Trong quyển “Đại Đạo Căn Nguyên” của Ngài Bảo Pháp Nguyễn Trung Hậu, có đoạn ghi như sau :

“Đàn tại Miếu Nổi (Bến Cát, Gò Vấp, Gia Định), đêm 17 tháng 6 năm Quý Hợi (30 Juillet 1923), Tào Quốc Cựu Đại Tiên giáng cơ dạy như sau :

Khá luyện cho nên Đạo kẻo uổng. Người sanh trong đời khó gặp đặng, vì Đạo là rất báu trong đời, không chi bì kịp. Chư như có phước, có duyên, nên mới gặp Đạo mở kỳ này là kỳ thứ ba. Thiệt chư như có đại căn mới gặp trước thiên hạ đó. ‘Hữu duyên đắc ngộ Tam Kỳ Phổ Độ’. Tiên Thánh đều lâm phàm mà độ kẻ nguyên nhân. Chư như là kẻ nguyên nhân. Hễ thành tâm làm Đạo thì tự nhiên đặng”.

5.- Đàn Cơ Chùa Ngọc Hoàng

Cũng trong quyển Đại Đạo Căn Nguyên của Ngài Bảo Pháp Nguyễn Trung Hậu có ghi :

“Đàn tại Đất Hộ (Chùa Ngọc Hoàng ở Dakao) đêm 22-7 năm Quý Hợi (2 Septembre 1923), Huê Quang Đại Tiên giáng cơ như vậy :

*Huê phát Tam Kỳ Đạo dĩ khai,
Quang minh tứ hướng thượng tam tài.
Đại phước kim đơn thân đắc ngộ,
Đế quân giáng hạ nhữ vô tai”.*

Câu “*Tam Kỳ Đạo dĩ khai*” có nghĩa là Đạo Kỳ Ba đã mở rồi, ám chỉ *Tam Kỳ Phổ Độ* đã mở trước đó, với người đệ tử đầu tiên là Ngài Ngô Văn Chiêu (năm 1921).

* Ghi Chú : Thánh Ngôn Hiệp Tuyển

Theo Thánh Ngôn Hiệp Tuyển thì 60 năm trước (tính từ 1926) các Đấng Thần, Thánh, Tiên, Phật thấy nhơn sanh quá chìm đắm trong bể khổ làm cho Đức CHÍ TÔN phải buồn lòng, nên đã tình nguyện giáng trần để cứu rỗi. Đức CHÍ TÔN có dạy như sau :

- “*Nơi Bạch Ngọc Kinh hơn sáu chục năm trước, chư Thần, Thánh, Tiên, Phật thấy đại nạn THẦY, nên ra tình nguyện hạ thế cứu đời*” (TNHT, Q1, trg 42 – in năm 1972).

- “*THẦY chưa giáng cơ lập Đạo tại nước Nam, chớ chư Thần, Thánh, Tiên, Phật dùng huyền diệu nầy mà truyền Đạo cùng Vạn Quốc*” (TNHT, Q1, trg 51 – in năm 1972).

II- Ngài Ngô Văn Chiêu NGƯỜI ĐỆ TỬ ĐẦU TIÊN

Người Việt Nam được điểm phúc làm người đệ tử đầu tiên của Đức Cao Đài Ngọc Đế là Quan Phủ Ngô Văn Chiêu, biệt hiệu là Ngô Minh Chiêu.

1.- NGHE HỒNG DANH CAO ĐÀI : 1920

Đầu năm 1920 (4-2-1920), lúc còn trấn nhậm tại Tân An (trước khi đổi đi Hà Tiên), trong một đàn cơ thính Tiên, Quan Phủ Ngô Văn Chiêu được một Đấng Thiêng Liêng giáng cơ xưng tên là *Cao Đài Tiên Ông* dạy Đạo.

Ngày 1-3-1920 (11-1 Canh Thân), Ngài Ngô Văn Chiêu được thuyên chuyển ra **Hà Tiên**. Vốn là người mộ Đạo, Quan Phủ Ngô Văn Chiêu thường lên núi Thạch Động để phò cơ thỉnh Tiên. Một vị Tiên Cô xưng là Ngô Kim Liên giáng cơ khuyên Ngài Ngô Văn Chiêu lo tu, nhưng Ngài chưa thấm nhuần chơn đạo. Vào đêm Trung Thu năm ấy (26-9-1920), đàn cầu Tiên được tổ chức tại nhà ông Lâm Tấn Đức, đồng tử là ông *Lâm Tấn Đức* và ông *Cao Văn Sự*. Có một vị Tiên Ông giáng cơ cho bài thơ :

Cao Đài minh nguyệt **Ngô Văn Chiêu**,
Linh lung vạn học thể **Quan Diêu**.
Vô thâm **Sự Đức** nhiệm ngao du,
Bích thủy thanh sơn tương đối tiếu.

Bài thơ điểm danh 4 vị hầu đàn (*Chiêu, Diêu, Sự, Đức*). Đây là lần thứ hai, Ngài Ngô Văn Chiêu nghe được hồng danh *Đức Cao Đài*.

Tùng sự tại Hà Tiên được non 8 tháng, ngày 26-10-20, Ngài Ngô Văn Chiêu lại được lệnh đổi ra làm Chủ Quận hải đảo Phú Quốc, một hòn đảo còn giữ được đức tính của thời cổ xưa là “*gia vô bế hộ*”, nhà ở không cần làm cửa mà không bao giờ có kẻ trộm. Dinh quận Phú Quốc đặt tại thị trấn Dương Đông. Trên núi Dương Đông có chùa Minh Sư là Quan Âm Tự, cách dinh quận khoảng 500 mét.

2.- NGƯỜI ĐỆ TỬ ĐẦU TIÊN : 1921

Từ khi ra trấn nhậm ở đảo **Phú Quốc**, Ngài Ngô nhiều lần cầu Tiên trên Quan Âm Tự. Hễ khi Ngài hầu Đàn thì có Tiên Gia giáng cơ liền, không như trước kia phải cầu vài lần Tiên Gia mới giáng một lần. Một hôm vào cuối năm Canh Thân (1920), có một vị Tiên Ông giáng đàn, chẳng chịu xưng danh, bảo rằng nếu Ngài Ngô chịu làm đệ tử thì Tiên Ông sẽ truyền đạo cho, đồng thời dạy Ngài ngưng tụng kinh Minh Thánh. Nhờ

sẵn ý từ trước, Ngài Ngô mừng biết gặp đặng Thầy Trời nên nhận lời làm đệ tử Tiên Ông và ngưng tụng kinh Minh Thánh.

Một hôm, Tiên Ông giảng cơ dạy Ngài phải lo tu và **ăn chay thêm cho đủ 10 ngày một tháng.**

Ngài Ngô nghĩ rằng : “ *Mình đương làm quan, nay người này mời, mai người khác thỉnh, nếu chịu ăn chay 10 ngày, rồi sau rũi quên mà ăn mặn thì có tội với Trời Phật. Nhưng nếu theo lời dạy mà được có kết quả thì cũng ráng mà ăn* “. Đang phân vân về việc chay lạt, Ngài Ngô định bụng có dịp hầu đàn, sẽ bạch rõ sự tình với Tiên Ông. Lúc ấy vào cuối năm Canh Thân.

Vào đêm mừng 1 Tết Tân Dậu (8-2-1921), một người thợ bạc ở thị trấn có việc muốn lên Quan Âm Tự để cầu Tiên, đến mời Ngài Ngô chứng đàn. Hôm ấy, Ngài chưa kịp bạch hỏi chi thì Tiên Ông đã điếm danh và ban lệnh :

“ **Chiêu, tam niên trường trai** “

Ngài Ngô rất bối rối, vì chưa chịu ăn 10 ngày mà nay Tiên Ông lại ra lệnh trường trai 3 năm. Ngài mới bạch cùng Tiên Ông : “ *Bạch Tiên Ông, Tiên Ông đã dạy thì đệ tử phải vâng, song xin Tiên Ông bảo hộ đệ tử, chớ trường trai 3 năm lâu quá chẳng biết đệ tử có chịu nổi hay không, và cầu xin Tiên Ông bảo lãnh, nếu đệ tử vâng theo lời dạy thì xin có chứng quả chi mới được* “. Tiên Ông bảo cứ theo lời dạy rồi sau sẽ rõ.

Như vậy, kể từ **mùng 1 Tết Tân Dậu (8-2-1921)**, Ngài Ngô Văn Chiêu khởi sự trường trai và học đạo cùng Tiên Ông. Và cũng từ **mùng 1 Tết Tân Dậu, Ngài Ngô trở thành người đệ tử đầu tiên của Đấng Cao Đài Thượng Đế**. Từ đó, Ngài Ngô được lập những đàn cơ riêng biệt (chỉ một mình Ngài dự hầu) để học đạo lý và đạo pháp. Tiên Ông dạy Ngài phải giữ bí truyền, chừng nào tới thời kỳ khai Đạo thì Tiên Ông sẽ dạy.

3.- THIÊN NHÂN XUẤT HIỆN : 1921

Đã là đệ tử của Đấng Cao Đài, nhưng Ngài Ngô chưa biết phải thờ Ngài ra sao. Một hôm Tiên Ông bảo Ngài tìm ra

một biểu tượng để thờ. Như đã có ý chọn trước, Ngài Ngô đề nghị thờ “*Chữ Thập*”. Tiên Ông bảo Chữ Thập cũng được, nhưng dấu hiệu đó một nền Đạo đã dùng rồi. Ngài Ngô xin triển hạn một tuần để suy nghiệm, nhưng hết một tuần vẫn chưa nghĩ ra.

Một buổi sáng giữa tháng 3, năm Tân Dậu (13-3 Tân Dậu, 20-4-1921), vào khoảng 8 giờ, Ngài đang ngồi trên võng phía sau dinh quận, bỗng đâu thấy trước mặt hiện ra một Con Mất thật lớn, chói ngời hào quang thật linh động, cách Ngài độ vài mét. Sợ hãi, Ngài lấy tay che mắt lại. Lúc sau, mở tay ra nhìn, Con Mất vẫn còn, lại có phần sáng hơn. Ngài liền chấp tay vái đại ý như sau : “*Bạch Tiên Ông, đệ tử sợ lắm. Như phải Tiên Ông bảo thờ Thiên Nhân thì xin cho biến mất đi* “. Ngài Ngô vái xong thì Con Mất lu dần rồi biến mất. Dù vậy, Ngài Ngô vẫn còn phân vân, chưa họa hình Thiên Nhân để thờ.

Cách vài ngày sau, Ngài lại thấy Con Mất hiện ra như lần trước. Ngài khẩn hứa là sẽ vẽ Thiên Nhân để thờ, CON MẤT mới biến mất.

4.- ĐẦY ĐỦ HỒNG DANH TIÊN ÔNG : 1921

Năm 1921, sau khi thấy Thiên Nhân hiện hai lần, Ngài Ngô cầu cơ hỏi cách thờ phượng, được Tiên Ông dạy vẽ Mất Trái y như đã thấy mà thờ. Tiên Ông cho phép Ngài Ngô gọi Tiên Ông bằng **Thầy**, và xưng danh hiệu là “**Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát**”.

Lần lần Đức Cao Đài truyền đạo cho Ngài Ngô tu. Ngài Ngô quyết chí tu hành, trường trai giới sát và nguyện rằng : Nếu được độ thành Đạo, Ngài sẽ lo độ lại chúng sanh tùy theo phước đức của mỗi người.

5.- THẤY CẢNH BÔNG LAI : 1924

Khi Ngài tu được 3 năm, một hôm Tiên Ông động viên Ngài :

*Ba năm lao khổ độ nhứt nhưn,
Mắt Thầy xem rõ lòng dạ chắc.
Thương vì con trẻ hầy còn thơ,
Gắng chí tâm phương biết Đạo màu.*

Một hôm khác, vào khoảng tháng Giêng năm Giáp Tý (tháng 2-1924), Tiên Ông hỏi Ngài Ngô muốn điều chi, Tiên Ông sẽ thuận cho. Ngài bạch đại ý như sau : “*Bạch Thầy, nghe nói cảnh Bồng Lai rất đẹp, Thầy có thể nào cho đệ tử thấy cảnh ấy được không*”. Tiên Ông không trả lời.

Vài ngày sau, vào một buổi chiều, Ngài Ngô đang ngồi trên một tảng đá ngoài Dinh Cậu, cùng cặp bờ biển Dương Đông. Ngài hóng mát, mắt nhìn ra biển. “*Bỗng chốc, Ngài trông thấy từ chỗ trời nước giáp nhau, lộ ra một cảnh thật là xinh đẹp. Cảnh ấy vừa khuất lại lộ ra cảnh khác. Sau cùng, Ngài thấy cảnh trên có Thiên Nhân số ngay xuống một hàng có Nhật-Nguyệt-Tinh cũng đẹp đẽ vô cùng. Ngài ngồi coi mê mẩn quên lửng rằng thân còn ở chốn phàm trần. Được chừng 15 phút đồng hồ thì cảnh ấy lu lẩn rồi biến mất*”.

Đêm đó, Ngài hầu đàn cơ thì được Tiên Ông cho biết đó là cảnh Bồng Lai mà Ngài ước nguyện được nhìn thấy. Nhớ lại, đúng 3 năm trước, vào ngày mừng 1 Tết Tân Dậu, Đức Cao Đài ban lệnh : “*Chiêu, tam niên trường trai*” và căn dặn “*Cứ làm theo lời dạy, rồi sau sẽ rõ*”. Ngài Ngô đã chấp hành nghiêm túc, qua 3 năm tu hành tinh tấn, đến ngày này được Tiên Ông cho thấy cảnh Bồng Lai.

6.- CHUYỂN VỀ SÀI GÒN : 1924

Giữa năm Giáp Tý (1924), Ngài Ngô được lệnh chuyển về làm việc ở Sài Gòn. Trước khi rời đảo Phú Quốc, Ngài được Đức Cao Đài ban cho một bài thơ lục bát dài 20 câu, trong đó có những lời khen :

*Ba năm lòng sáng như son,
Trèo non xuống biển vuông tròn công phu.*

Và : *Giờ này Thầy điếm thâm công,
Ngày sau con sẽ cõi rồng về nguyên.*

Lời tiên tri “*cõi rồng về nguyên*” về sau được ứng nghiệm, khi Ngài Ngô liễu đạo trên một nhánh sông Cửu Long, lúc Ngài đang trên phà Mỹ Thuận vượt sông Tiền, vào năm 1932.

Rời đảo Phú Quốc ngày 29-7-1924 (28-6 GiápTý), Ngài Ngô Văn Chiêu về đến Sài Gòn ngày hôm sau 30-7-1924.

Ở Sài Gòn, Ngài Ngô sống kín đáo giữa chốn phồn hoa đô hội, hằng ngày đi làm ở dinh Thống Đốc Nam Kỳ, tan sở về nhà tu luyện âm thầm, tứ thời tụng niệm. Phải chăng Ông Trên chuyển Ngài Ngô về Sài Gòn để làm nhân tố xúc tác, trong lúc Thiêng Liêng tiếp tục ban điển lành cho Ngài, để rồi một năm sau, tại đây, cũng vào cuối tháng 7 dương lịch, Đức Chí Tôn khai mở nguồn đạo thứ nhì với các Ngài Cao Quỳnh Cư, Phạm Công Tắc, Cao Hoài Sang,...

Ngài Ngô vẫn là người rất nên dè dặt, nếu không phải là bạn đồng tâm mật thiết thì không bao giờ Ngài khuyên việc tu hành ; vì vậy mà mối Đạo ít người biết rõ. Ngài lựa trong bạn đồng chí những vị nào có ít nhiều đạo đức mà khuyên thờ Đức Cao Đài và chuyên việc tu tâm dưỡng tánh. Chư vị ấy là :

- Quan Phủ *Vương Quan Kỳ*,
- Ông Phán *Nguyễn Văn Hoài*,
- Ông Phán *Võ Văn Sang*,
- Ông Đốc Học *Đoàn Văn Bản*.

Tuy nhiên, Ngài Ngô không truyền thụ pháp môn tu luyện cho các vị ấy, vì chưa có lệnh của Thầy.

III-THỜI KỲ XÂY BÀN

Vào đầu thập niên 1920, ở miền Nam Việt Nam có phong trào xây bàn, cầu cơ, tiếp chuyện với các vong linh ở cõi vô hình để họa thi, vịnh phú, hoặc lập đàn thỉnh Tiên để xin thuốc chữa bệnh.

1.- CÁC BUỔI XÂY BÀN ĐẦU TIÊN

Vào năm Ất Sửu (1925) quý Ngài Cao Quỳnh Cư, Phạm Công Tắc và Cao Hoài Sang cùng làm việc ở Saigon, đêm đêm thường họp nhau ở một chỗ, khi đờn địch, lúc ngâm thơ, tiêu diêu với thú phong lưu tài tử lúc bấy giờ. Lối tháng Sáu năm Ất Sửu (5-6 Ất Sửu, 25-7-1925), do gợi ý của Ngài Cao Quỳnh Cư, ba Ngài và vài vị nữa trong gia đình, bắt đầu tập xây bàn theo kiểu Thần Linh Học ở Âu Châu, tại nhà Ngài Cao Hoài Sang, ở phố Hàng Dừa đường Arras (nay là đường Cống Quỳnh), gần chợ Thái Bình, Sài Gòn.

Trong việc xây bàn, ban đầu quý Ngài được người thân, cùng bạn bè đã qui vị, giảng diễn về chuyện trò cùng làm thơ xướng họa, rồi lần lần có các Đấng Thiêng Liêng giảng diễn ban cho thơ văn rất hay để dẫn lần vào con đường Đạo.

- Đêm đầu tiên (5-6 Ất Sửu), có nhiều vong linh nhập bàn, nhưng không có kết quả cụ thể.

- Đêm thứ nhì (6-6 Ất Sửu), có Chơn Linh *Cao Quỳnh Lượng*, con trai của Ngài Cao Quỳnh Diêu, nhập bàn chuyện văn một hồi, rồi sau đó đi mời Chơn Linh Cao Quỳnh Tuân đến.

- Chơn Linh *Cao Quỳnh Tuân*, thân phụ của hai Ngài *Cao Quỳnh Diêu* và *Cao Quỳnh Cư*, nhập bàn giảng diễn ban cho một bài thơ Đường Luật kể về chuyện gia đình của Ngài, rất cảm động, làm cho tất cả quý vị có mặt phải mũi lòng, không cầm được nước mắt.

2.- CÔ ĐOÀN NGỌC QUẾ

Đêm 10-6-Ất Sửu (30-7-1925), có một Chơn Linh nữ giảng diễn, xưng danh là Đoàn Ngọc Quế và cho một bài thơ tự thuật rất hay :

*Nỗi mình tâm sự tỏ cùng ai ?
Mạng bạc còn xuân uổng sắc tài.
Những nghề trao duyên vào ngọc các,
Nào dè phải nợ xuống tuyền đài.
Dường sinh cam lộ tình sông núi,
Tơ tóc thôi rồi nghĩa trúc mai.
Đồn dập tương tư oằn một gánh,
Nỗi mình tâm sự tỏ cùng ai ?*

ĐOÀN NGỌC QUẾ

Ngài Cao Quỳnh Cư thấy Cô làm thơ Đường quá hay nên mời Cô thường đến để xướng họa thơ văn. Cô gõ bàn trả lời bằng lòng. Buổi xây bàn có kết quả tốt đẹp nên ba Ngài hết nghi ngờ và tin tưởng là có Chơn Linh nơi cõi vô hình. Cả ba Ngài đều rất thích thơ Đường, nên sẵn có bài thơ của Cô Đoàn Ngọc Quế, mỗi vị liền làm một bài họa lại bài thơ của Cô.

Qua đêm 12-6 Ất Sửu (1-8-1925), Chơn Linh cô Đoàn Ngọc Quế tiếp tục giảng diễn, chuyện văn một hồi rồi 3 Ngài xin kết nghĩa anh em với Cô. Cô bằng lòng và kính :

- Ngài Cao Quỳnh Cư làm Trưởng Ca,
 - Ngài Phạm Công Tắc làm Nhị Ca,
 - Ngài Cao Hoài Sang làm Tam Ca.
- Phần Cô Đoàn làm Tứ Muội (Em gái thứ tư).

Tình cảm thân thiết ấy khiến các Ngài muốn tìm hiểu thêm về lai lịch của Cô Đoàn Ngọc Quế. Cuối cùng, Cô liệu khó giấu, nên phải cho biết tên thật lúc sanh tiền là V.T.L., sanh năm 1900, học trường Sainte Enfance, trình độ trung học Pháp, qui vị năm 1918 vì bệnh, an táng tại nghĩa trang vườn Bà Lớn.

Rạng sáng ngày sau, ba Ngài đi đến nghĩa trang vườn Bà

Lớn và tìm được nhà mồ của Cô, rất nên đẹp đẽ, rõ ràng có tên của Cô là Vương Thị Lễ (đúng với 3 chữ mà Cô viết tắt V.T.L.) đề trên mộ bia. Mấy Ngài mừng rỡ chẳng xiết, bèn đứng trước mộ khẩn vái với Cô, xin Cô theo về nhà, có ý thử coi ban ngày Chơn Linh Cô có thể giáng điển được hay không. Về đến nhà, ba Ngài đem bàn ra mà cầu Cô. Quả thật có Cô đến đàm luận, rồi nhìn nhận cái mộ mà ba Ngài đã viếng đúng là nơi xác cô an nghỉ, và cảm ơn ba Ngài đã viếng mộ Cô. Tất cả ba Ngài đều rất phấn khởi trong việc làm có kết quả tốt đẹp, và hiểu được sự bí mật vô hình mà ít người biết đến. Cô Vương Thị Lễ là con của ông Bà Vương Quan Trân, Cháu ngoại của Ông Bà Tổng Đốc Phương, và Cô kêu ông Vương Quan Kỳ là chú ruột.

Về sau, các Ngài được biết rằng Cô Đoàn Ngọc Quế chính là *Nữ Tiên Thất Nương ở Cung Diêu Trì*, có nhiệm vụ dùng văn chương thi phú để dẫn dắt các Ngài vào đường Đạo.

Khi ấy, Ngài Cao Hoài Sang nói :

- Cô là Tiên, chúng tôi là phàm, vì không biết nên mới nhận Cô là Tứ Muội, xin Cô tha lỗi.

Thất Nương đáp :

- Sau này khi ngộ Đạo, Thiên phẩm của ba Anh còn cao hơn Em nhiều. Chừng đó sợ Em không xứng đáng làm Tứ Muội của ba Anh.

Thật ra, lúc đầu, mấy Ngài cũng chưa tin mấy, người này tưởng người kia giả mạo gạt mình. Nhưng về sau có nhiều điều huyền diệu thấu phục được lòng tín ngưỡng của các Ngài. Thấy rõ sự linh hiển và huyền diệu trong việc tiếp xúc với các Chơn Linh trong cõi vô hình, ba Ngài say mê trong việc xây bàn, đêm nào cũng hiệp nhau xây bàn cho tới khuya.

Về sau, những buổi xây bàn kế tiếp thường được tổ chức tại nhà Ngài Cao Quỳnh Cư ở đường Bourdais Sài Gòn (nay là đường Calmette). Có khi tổ chức ở hai bên cùng một lúc.

3.- CÁC ĐẮNG THIÊNG LIÊNG KHÁC

Sau Chơn Linh Cô Đoàn Ngọc Quế, có nhiều Chơn Linh khác cũng giáng điển cho thơ, và góp phần hướng dẫn các Ngài lần lần vào con đường Đạo, như là :

- Bát Nương Diêu Trì Cung (Hồn Liên Bạch),
- Đức Thanh Sơn Đạo Sĩ (Trạng Trình),
- Ông Quý Cao, một Chơn Linh đang tu học ở Cõi Trên,
- Lục Nương Diêu Trì Cung,
- Ông Cao Hoài Ân, thân phụ của Ngài Cao Hoài Sang,
- Nhân Âm Đạo Trưởng,
- Đức Tả Quân Lê Văn Duyệt,
- Liêu Huê Tiên,
- Hồn Thọ Đình Hầu (Quan Vũ),
- Đại Thi Hào Lý Thái Bạch,...v.v...

GHI CHÚ :

Trong khoảng thời gian này, khi quý vị Tiên Khai dâng lễ khẩn vái vị Tiên hoặc Thánh nào thì được vị Tiên hoặc Thánh ấy giáng điển xuống chuyện văn và cho thơ. Âu cũng là sự an bày của Thượng Đế để thấu phục các vị Tông Đồ đầu tiên.

Đầu vậy, Ngài Cao Hoài Sang cũng rất thận trọng để đặt niềm tin cho đúng chỗ. Một hôm quý vị khẩn vái vong linh cụ Cao Hoài Ân (thân sinh của Ngài Cao Hoài Sang), tức thì có Cụ Cao Hoài Ân giáng đàn. Ngài Cao Quỳnh Cư yêu cầu Cụ Cao Hoài Ân làm một bài thơ theo vận “*Từ Thứ Qui Tào*”, tức là theo vần : *voi, mòi, còi, roi, thoi*. Vận này rất khó làm hoặc họa. Chơn Linh cụ Cao Hoài Ân liền giáng điển cho bài thơ sau đây :

*Thuyền khơi gió ngược khá nương voi,
Vận thới hầu nên đã thấy mòi.
Vườn cúc hôm nay muôn cụm rở,
Rừng tùng buổi trước một cây còi.*

*Hồng nương dậm gió chi sồn cánh,
Ngựa ruổi đường hòe khá nhọc roi.
Nín nấp chờ qua cơn bĩ cực,
Thìn lòng chúng có lượng đôi thoi.*

Quý Ngài có mặt đều hết sức phục tào làm thơ của Chơn Linh Cao Hoài Ân. Từ đó Ngài Cao Hoài Sang mới thật tin nơi các Đấng Thiêng Liêng qua việc xây bàn và quyết tâm theo tiếng gọi thiêng liêng mà hành đạo.

4.- ĐẮNG AẢẢ

Sau một tháng kết mối duyên thơ, vào đêm 28-8-1925, khi ba Ngài vừa đặt tay lên bàn thì có một Đấng Thiêng Liêng giáng điển xưng tên là AẢẢ, rồi cho một bài thơ đây ẩn ý :

*Ớt cay, cay ớt gặm mà cay,
Muối mặn ba năm muối mặn dai.
Túng lú đi chơi nên tấp lại,
Ăn bòn chẳng chịu tấp theo ai.*

Khi Ngài Cao Quỳnh Cư hỏi tuổi, thì Đấng AẢẢ gõ bàn mãi, đếm không xuể. Mọi người nói rằng chắc ông AẢẢ là một Đấng Thiêng Liêng ngôi vị lớn lắm, và không dám hỏi nữa.

Kể từ đó, Đấng AẢẢ thường giáng điển giảng dạy 3 Ngài nhiều điều rất thâm thúy. Khi có điều gì không hiểu nổi thì ba Ngài cầu Đấng AẢẢ về, Đức Ngài giải thích rất rõ ràng khiến mọi người đều kính phục.

Một hôm, Đấng AẢẢ giáng điển dạy rằng :

“ Muốn cho Bàn Đạo đến thường, xin chú vị nạp lấy mấy lời yêu cầu của Bàn Đạo như sau :

- Một là đừng kiếm biết Bàn Đạo là ai,*
- Hai là đừng hỏi đến Quốc Sự,*
- Ba là đừng hỏi đến Thiên Cơ.*

Ba vị đều hứa giữ đúng theo 3 điều kiện trên. Kể từ đó, ba Ngài thường cầu Đấng AẢẢ về để học hỏi về thi văn.

(còn tiếp)

Bí Pháp Dâng Tam Bửu **Bí Pháp giải thoát**

(Tiếp theo TSTD số 33)

Chương II Tu Tập

Trước khi trình bày phần thực hành tức những việc cần phải làm để đạt cơ giải thoát, xin được minh định rõ ba chữ Tinh, Khí Thần trong pháp tu luyện đạo và trong pháp hành Dâng Tam Bửu.

Ba chữ Tinh Khí Thần trong pháp tu luyện đạo được vận dụng hoàn toàn khác hẳn với trường hợp Dâng Tam Bửu để cúng Đức Chí Tôn và Đức Phật Mẫu.

Trong trường hợp thứ nhất tức luyện đạo nơi tịnh thất thì Tinh, Khí, Thần được vận dụng qua pháp luyện tinh hóa khí, luyện khí hóa thần cũng có nghĩa là luyện tinh khí thần hiệp nhất.

Trường hợp thứ hai, trong pháp Dâng Tam Bửu, Tinh Khí Thần được tượng trưng bằng hoa, rượu, trà để dâng cúng Đức Chí Tôn và Đức Phật Mẫu tại Tòa Thánh hay Thánh Thất.

Với trường hợp thứ hai này, người tu cũng đạt được Đạo tức đạt được cơ giải thoát, nhưng không bằng cách tịnh luyện, lại bằng cách phá chấp, mà trong Cao Đài Tự Điển nơi trang 371 quyển III có nói như sau: *“Đức Chí Tôn bảo chúng ta dâng Tam Bửu cho Ngài chính là cách mà Ngài đem Bí Pháp Giải Thoát để cho chúng ta đắc Đạo đó vậy.”*

Tóm lại, với cả hai cách dụng công, dù pháp tu có khác nhau, nhưng cả hai đều đưa đến siêu thăng hay giải thoát.

Có một điều cần lưu tâm, đó là cách tu tịnh luyện. Theo như tài liệu của đạo hiện có đến ngày nay thì cách tu này chỉ dành cho những bậc thượng thừa mà thôi.

Còn với cách tu thứ hai tức Dâng Tam Bửu để giải thoát thì bất cứ ai cũng có thể tu được, dù nam hay nữ, dù thượng thừa hay hạ thừa.

Đây là cách tu nhằm phá chấp ngã tướng và ngã sở để giải thoát mà phần thực hành được trình bày sau đây là những việc cần phải làm.

Có những việc cần phải làm mà Đức Hộ Pháp truyền dạy rất rõ trong Bí Pháp Dâng Tam Bửu.

Đức Hộ Pháp nói: *“Mình giao cả hình hài đó cho Ngài (Đức Chí Tôn) sử dụng. Nếu sự thật có gì không hay xảy tới cho mình, mình không hiểu. Mình giao cả thân thể mình cho Đức Chí Tôn dùng Đức Chí Tôn phụng sự cho Van Linh. Quyền xử dụng do Đức Chí Tôn quyết định. Mình đừng làm trái mặt luật của Ngài định.”*

Lời dạy trên đây của Đức Hộ Pháp có hai phần cần được đặc biệt chú trọng và làm sáng tỏ.

1. Phần thứ nhất:

Đức Hộ Pháp bảo rằng khi *“mình đã giao cả hình hài của mình cho Đức Chí Tôn xử dụng, nếu sự thật có gì không hay xảy tới cho mình, mình không hiểu...”*

Ở đây một câu hỏi cần được đặt ra là có thật sự mình không hiểu chăng? Làm sao có thể nói mình không hiểu được nếu có gì không hay xảy đến cho mình? Thí dụ như có xảy ra việc ai đánh mình thì mình có đau không? Chắc chắn là có đau rồi đó. Nhưng tại sao Đức Hộ Pháp lại bảo là không hiểu không biết? Để trả lời câu hỏi này xin được giải rõ ở phần tu tập “Dâng Hiến Xác Thân”, sẽ trình bày sau tại chương III và IV.

2. Phần thứ hai:

Mặc dù đây là phần thứ hai nhưng lại là phần được đề cập trước.

Trong phần này Đức Hộ Pháp dạy mình đừng làm gì trái với mặt luật của Ngài định, tức Đức Chí Tôn định.

Vậy mặt luật mà Đức Hộ Pháp nói ở đây là luật gì? Xin được định nghĩa hai chữ mặt luật.

GIỚI LUẬT

I. ĐỊNH NGHĨA HAI CHỮ MẶT LUẬT:

Chữ Luật mà Đức Hộ Pháp dùng để dạy tín đồ qua nhiều lần thuyết pháp có ý nghĩa rất bao la và sâu rộng.

Như trong lần thuyết pháp ngày 8 tháng giêng năm Tân Mão (15-12-1951 dl) tại Đại Đồng Xã, Ngài nói rằng: *“Hành tàng của đời, từ thượng cổ tới giờ vẫn có một khuôn luật, khuôn luật tiến triển của tinh thần và hình chất. Cái khuôn luật ấy nó xô đẩy nhơn loại phải đấu tranh. Buổi nào cũng đấu tranh để tìm phương thế bảo trọng sinh mạng của mình, dựng định luật bảo tồn chung cho đồng loại của mình. Luật tiến triển buộc con người phải tranh đấu, nhưng có một điều là trong khuôn pháp đấu tranh ấy không bao giờ qua khuôn luật nhơn đạo. Nếu không có nhơn đạo thì không còn công lý nơi mặt địa cầu này chút nào cả.”*

Lại một lần khác, tại Tổng Hành Dinh ngày 18-4 Tân Mão 1951, Đức Hộ Pháp lại nói: *“Vả chẳng nơi mặt thế gian này có hai mặt luật. Một là năng lực vô quyền, hai là năng lực quốc pháp.”*

Rồi đến trước khi nhập tịnh vào Trí Huệ Cung, Đức Hộ Pháp lại nói rõ hơn tại Đền Thánh như sau: *“Chỉ có hai quyền năng ấy, không còn có mặt luật nào khác hơn nữa. Ta chỉ từng hai quyền năng ấy mà thôi, ngoài ra là giả dối.”*

Tóm lại, phần luật mà Đức Hộ Pháp nói trên đây là hai mặt luật liên quan đến hình chất và tinh thần hay liên quan đến Đời và Đạo như Ngài đã nói.

Đối với Đạo thì Đức Hộ Pháp lại chi tiết rõ hơn qua Bí Pháp Dân Tam Bửu hay dân hiến xác thân để thoát luân hồi.

Ngài nói trong Bí Pháp như sau: *“Bản Đạo cho toàn thể thấy căn sống của mình chẳng phải nơi trái địa cầu 68 này mà thôi, mà các mặt địa cầu khác trong Càn Khôn Vũ Trụ cùng đều một khuôn luật ấy.”*

“Có nhiều trái địa cầu tiến triển hơn khuôn khổ kiếp sống của con người, có thể giảm bớt tội, nhưng khuôn luật vẫn là một mà thôi, không có chi sửa đổi.”

“Hễ cái pháp luật nào nó làm giảm khổ của chúng sanh, nó là Chơn pháp. Luật nào làm khổ chúng sanh nó là giả.”
(Thuyết Pháp đêm 29-05 Kỷ Sửu tại Đền Thánh)

Nói khác hơn, theo Đức Hộ Pháp thì trong Càn Khôn Vũ Trụ, khuôn luật được áp dụng đồng đều cho tất cả mọi sanh linh, không phân biệt giàu nghèo, khôn dại, sang hèn. Đối với tất cả mọi người, hay vạn vật khuôn luật vẫn là một. Đức Chí Tôn hay Phật, Thánh, Tiên không phân biệt một ai cả. Bất cứ ai, nếu chỉ chạy theo khuôn luật phạm tục được sai sử bởi ngũ dục lục trần thì chắc chắn sẽ bị đọa. Bằng trái lại, người nào biết theo đúng Chơn Luật, đó là cái luật triệt tiêu phiền não khổ đau cho mình mà đồng thời cũng làm giảm khổ cho chúng sanh thì đó là Chơn Pháp. Nói rõ hơn, tòng theo Chơn Pháp với ý nghĩa là Chơn Luật, đó là phần luật mà Đức Chí Tôn đã định ngay từ buổi ban đầu đối với người mới vào đạo, mà đạo Phật dạy ngay Phật tử khi mới qui y, hay đạo Cao Đài dạy ngay tín đồ khi mới nhập môn, đó là phải nhớ giữ gìn giới luật, tức ngũ giới trong Phật giáo hay ngũ giới mà cũng là bát giới trong giáo pháp của đạo Cao Đài.

II. TẦM QUAN TRỌNG CỦA GIỚI LUẬT TRONG VIỆC GIẢI THOÁT:

Muốn được giải thoát, tức muốn thực hành bí pháp dâng tam bửu có kết quả tránh khỏi luân hồi, người tu trước tiên phải nhớ giữ gìn giới luật mà rõ nhất là ngũ giới hay bát giới. Như vậy việc giữ gìn giới luật thật vô cùng quan trọng.

Có nhiều người tu nghĩ rằng mình cứ ăn chay, thường đi cúng, tụng kinh gõ mõ là đủ rồi, và không để ý gì đến giới cấm. Đây là một thiếu sót, cũng có thể nói là một sai lầm rất tai hại.

Điều cần ghi nhớ là ăn chay, tụng kinh gõ mõ hay thường đi cúng, đó chỉ là những phương tiện để giúp mình tu thôi.

An chay là để nhớ làm lành, để nhớ đó mà tu, nhớ đó mà giữ gìn giới luật. An chay là để tránh tham, sân, si, không tạo nghiệp, và mục đích cuối cùng là siêu thăng hay giải thoát; chớ tự ăn chay không thì chẳng khi nào có thể giải thoát được. Chính vì lý do này nên mới có câu:

*“Sân si nghiệp chướng chẳng chừa,
Bo bo mà giữ tương đưa làm gì.”*

có nghĩa là nếu chỉ ăn chay thôi, dù là ăn chay trường đi nữa, thì cũng không làm sao đắc đạo được. Đắc đạo hay không là do tâm mình, chớ không hoàn toàn do chay lạt. Bằng cứ là:

1. Thứ nhất: Với đạo Thiên Chúa, tín đồ hay con chiên cũng như hàng giáo phẩm, tất cả đều không có ăn chay với ý nghĩa và cách thức ăn chay theo đạo Cao Đài hay đạo Phật. Thế mà có biết bao nhiêu bậc đã đắc đạo chứng Thánh. Có ai có thể phủ nhận các trường hợp chứng Thánh này! Chắc chắn là không. Như vậy, nếu cứ bảo rằng phải ăn chay mới đắc đạo được thì điều này có thể không hoàn toàn được chấp nhận trong đạo Thiên Chúa.

2. Thứ hai: Với đạo Phật, Đức Phật Thích Ca sau bao tháng năm tu khổ hạnh đói xỉu và sắp chết, nhưng nhờ đã uống được một bát sữa dê để tỉnh lại và sống sót, rồi sau đó thiền định 49 ngày thành Phật. Còn các đại đệ tử của ngài, như ngài Xá Lợi Phất, Mục Kiền Liên, Phú Lô Na v.v. đó là những vị đại sư, có vị thần thông quảng đại, cũng như tăng đoàn của đức Phật gồm một ngàn hai trăm năm mươi vị nào có ăn chay hoàn toàn đâu. Hễ ai cho gì thì ăn nấy, không phân biệt chay mặn, nghĩa là có ăn mặn. Đó chẳng qua là vào thời kỳ Đức Phật Thích Ca còn tại thế thì việc chay lạt không làm sao giữ được, lý do vì không có chùa chiền để ở, tăng đoàn di chuyển thường xuyên từ nơi này đến nơi khác, tạm trú trong núi rừng hay thôn xóm, không có phương tiện nấu nướng mà chỉ sống nhờ của bố thí thì làm sao mà trường trai được. Ngay đức Phật ngài thấu hiểu tình trạng này nên nói rằng nếu con vật không do mình giết để ăn, hay mình không bảo người khác giết cho mình ăn, hoặc khi con vật bị giết mà tiếng rêu la của nó mình không nghe, tóm

lại nếu ngoài ba trường hợp vừa nêu trên thì mình có thể ăn thịt của con vật được. Đây chẳng qua là một hoàn cảnh chẳng đáng dừng thôi chớ không phải đức Phật khuyên nên ăn mặn. Đó cũng là vì “ngộ biến phải tùng quyền”, vì không ăn thì có thể bị đói mà chết thì làm sao giữ được tấm thân này để nhờ nó và dựa vào nó mà tu.

Tóm lại, với những dẫn dụ được nêu ra trên đây, người viết không hề có ý định bảo là đừng nên ăn chay. Người viết không hề có tâm vọng động như vậy, vì người viết cũng đã ăn chay từ thuở nhỏ. Điều mà người viết muốn nói là **việc thành đạo hay không chẳng phải hoàn toàn là do ăn chay, mà là do cách tu tâm luyện tánh của mình trong đó chay lạt là duyên, là động cơ hỗ trợ**. Càng ăn chay nhiều được bao nhiêu thì càng tốt bấy nhiêu. Ăn chay để nhớ làm lành, để nhớ lo tu, để tránh tạo nghiệp và cũng để giữ giới, nhất là giới sát sanh. Ngoài ra ăn chay còn giúp cho cơ thể tránh được nhiều bệnh tật, để tránh tham, sân, si, giữ cho tinh thần hay chơn thần được nhẹ nhàng, thanh thoát và dễ siêu độ, điều đó quả thật không sai. Nói rõ hơn, ăn chay càng nhiều càng tốt, tốt trên rất nhiều phương diện đối với tất cả mọi con người mà mới đây với Tập San Đất Lành, Bộ mới tháng 1 và 2 năm 2008, xuất bản tại Hoa Kỳ CA 92172-0715 P.O. Box 720715, nơi các trang 25, 26, 27 và 28 có cho biết nhiều bậc thánh thiện và danh nhân trên thế giới từ xưa đến nay đã khuyên nhủ việc ăn chay, thí dụ như:

1. Pythagore: Ông Pythagore là một nhà toán học lừng danh trên thế giới đã từng khuyên nhủ: *“Này các bạn, xin đừng làm nhor nhóp thân thể của mình bằng những thức ăn tội lỗi. Chúng ta đã có bắp, bom, lê, rau trái thừa thãi, sữa và mật ong ngọt lịm. Quả đất này đã cung ứng cho chúng ta những thức ăn vô tội một cách dồi dào đã khoản đãi chúng ta bằng những bữa tiệc không can dự vào máu...”*

2. Jean-Jacques Rousseau: J.J. Rousseau (1712-1778) là một triết gia và văn hào danh tiếng nước Pháp. Ông là người chủ trương bênh vực sự hiệp hữu của thiên nhiên và cổ xúy sự

ăn chay. Ông nhận xét rằng phần đông những loài thú ăn thịt có bản tính hung tợn hơn những loài thú ăn cỏ. Và dĩ nhiên những người ăn chay thường hiền từ hơn những người ăn mặn. Ông còn đề nghị những người hành nghề đồ tể không được mời vào làm bồi thẩm đoàn tại các tòa án.

3. Benjamin Franklin: (1706-1790)

Ông là một khoa học gia và cũng là một chính trị gia nổi tiếng của Hoa Kỳ. Ông Benjamin Franklin bắt đầu ăn chay từ năm 16 tuổi và nhờ ăn chay mà cơ thể ông được trong sạch, tinh thần ông được minh mẫn, trí óc tiến bộ và sự hiểu biết của ông được nhanh chóng hơn.

4. Mohanda Gandhi:

Trong lịch sử Ấn Độ vào thập niên 40 và 50, nhà cách mạng bất bạo động Mohanda Gandhi đã dành lại chủ quyền cho đất nước từ trong tay thực dân Anh. Ông Gandhi là người đã ăn chay từ thuở nhỏ. Chính ông bảo đã tìm thấy những nguyên lý và giá trị đạo đức của chủ thuyết ăn chay. Ngài cũng bảo chính lòng từ bi là nguyên động lực khiến người ta ăn chay.

5. Albert Einstein: (1879-1955)

Là nhà bác học nổi danh của thế kỷ 20, người đã phát minh ra thuyết tương đối và được tặng giải Nobel về vật lý học năm 1921. Tuy ông chính thức không theo tín ngưỡng nào nhưng là một người rất sùng đạo. Ông tin có Thượng Đế và vũ trụ này được điều khiển bởi một cơ Trời huyền diệu. Ông là người yêu chuộng hòa bình, tôn trọng sự sống của muôn loài, và đã từng phát biểu: *“Không gì lợi ích cho sức khỏe của con người để có cơ hội sống lâu trên quả địa cầu này bằng ăn chay.”*

Ngoài những vị vừa nêu lại còn có rất nhiều danh nhân khác cũng ăn chay và khuyến nhủ ăn chay, chẳng hạn như là danh họa Leonard de Vinci (1452-1519), văn hào Nga Leon Tolstoi (1829-1910), nhà soạn nhạc danh tiếng Richard Wagner và kịch tác gia nổi tiếng Bernard Shaw (1856-1950) đã được

giải thưởng Nobel về văn học nghệ thuật năm 1925. Ông cũng ăn chay trường từ năm 25 tuổi.

Tóm lại, ăn chay có thể mang lại rất nhiều lợi ích cho con người, về thể chất cũng như tinh thần, đặc biệt là về phương diện tâm linh, siêu thăng và giải thoát.

Tuy nhiên đừng nên nghĩ rằng ăn chay là đủ rồi, đủ để thành Thánh, thành Tiên, thành Phật. Thành Thánh, thành Tiên, hoặc thành Phật hay không là do ở tâm mình. Ăn chay chỉ là điều kiện hỗ trợ cần có chứ không phải là điều kiện đủ.

Để kết luận về việc ăn chay, có thể nói rằng ăn chay được càng nhiều thì cơ hội hỗ trợ cho việc giải thoát càng cao. Nói nôm na là ăn chay được một ngày thì cơ hội để giải thoát được một ngày, vì ngày đó chẳng có sát sanh, chẳng có phạm giới cấm. Việc giữ gìn được chay lạt cũng chẳng khác nào như việc giữ gìn được giới luật vậy.

Về việc giữ gìn giới luật, người tu hễ giữ được một giới là giải thoát được một giới. Càng giữ được bao nhiêu giới luật thì càng được giải thoát bấy nhiêu. Nói khác hơn, muốn giải thoát thì trước tiên phải căn cứ vào giới luật, tức nhờ giới luật, nhờ vào việc giữ giới luật để giải thoát. Người tu bất cứ ai, dù là tín đồ hay chức sắc, nếu không giữ gìn giới luật thì không làm sao giải thoát được. Giới luật quả thật vô cùng quan trọng cho việc giải thoát vậy.

A. Tầm quan trọng của Giới Luật trong đạo Phật:

Trong đạo Phật, việc giữ gìn giới luật đối với người tu là tối trọng.

Thật vậy, khi còn tại thế Đức Phật Thích Ca đã ân cần nhắc nhở các đệ tử của Ngài là luôn luôn nên nhớ giữ gìn giới luật vì giới luật là điều kiện sinh tồn của Phật Pháp. Ngài nói: “*Giới luật còn thì Phật pháp còn. Giới luật diệt thì Phật Pháp diệt*”, hàm ý nếu giới luật mất đi cũng có nghĩa Phật pháp sẽ không còn nữa.

Nói về việc giữ gìn giới luật, có một câu chuyện như sau trong kinh điển của Phật giáo: “Có một hôm ngài A- Nan ngủ và

nằm chiêm bao. Ngài thấy trên dòng suối nước chảy siết mạnh có một cây cầu bắc qua. Trên cầu có những người thường dân quần áo lam lũ vác cuốc xuồng ung dung tự tại đi qua. Dưới cầu có nhiều vị mặc áo vàng đang ngụp lặn như sắp chết đuối.

Hôm sau, Ngài A- Nan đem chuyện này đến hỏi Phật và Phật giải thích rằng: “Sau khi ta tịch diệt, sẽ có những tỳ kheo không giữ gìn giới luật, cứ lo hưởng dụng cúng dường của thí chủ mà chẳng chịu tu. Những người ấy sẽ bị đọa. Đó là những vị như những người mặc y vàng đang lặn ngụp trong con suối ở dưới cầu. Còn những người đi trên cầu, đó là những thí chủ lam lũ biết tu hành.”

Với câu chuyện trên đây, đức Phật muốn nhắc nhở các đệ tử của Ngài cũng như toàn thể Phật tử sau này là nếu muốn được tự tại, giải thoát, trước tiên người tu phải nhớ lo giữ gìn giới luật. Giới luật rất quan trọng và thật vô cùng quan trọng.

Ngài còn sợ sau khi Ngài tịch diệt thì giới luật dễ bị lỏng lẻo, lãng quên nên dặn A- Nan rằng khi Ngài tịch diệt rồi tức không còn Ngài để làm Thầy nữa thì các Phật tử và môn đệ hãy lấy giới luật làm Thầy.

Như vậy, lời dạy của đức Phật đủ để chứng minh tầm quan trọng của giới luật trong Phật giáo. Với lời dạy của đức Phật, từ xưa cho mãi đến ngày nay, giới luật trong đạo Phật vẫn luôn luôn là tối ư quan trọng. Tầm quan trọng của giới luật là một Thể Pháp không thể xem thường, bỏ qua hay phủ nhận được đối với người tu muốn giải thoát. Tầm quan trọng này có giá trị với tất cả mọi người tu, cũng như với nhiều tôn giáo mà đạo Cao Đài cũng không khác.

Với đạo Cao Đài, khi người tín đồ nhập môn cầu đạo thì điều cần được dặn dò trước tiên là phải gìn giữ giới luật, mà nói rõ hơn là giới cấm. Việc giữ gìn giới cấm sẽ giúp người tín đồ không đi chệch hướng trên bước đường tu hành, và hơn thế nữa giới luật còn là Thể Pháp chuẩn thẳng để giúp người tín đồ sau đó có thể đoạt cơ giải thoát mà Đức Hộ Pháp đã dạy trong Bí Pháp Dân Tam Bửu.

B. Tầm quan trọng của giới luật trong Bí Pháp Dâng Tam Bửu hay Bí Pháp Giải Thoát của đạo Cao Đài

Muốn hành trì Bí Pháp Dâng Tam Bửu đạt được kết quả giải thoát, điều cần thiết trước tiên như lời Đức Hộ Pháp đã dặn là tín đồ đạo Cao Đài nên tôn trọng giới luật, mà rõ nét nhất là giới cấm. Ngài bảo tín đồ chớ nên làm bất cứ điều gì trái với mật luật mà Đức Chí Tôn đã qui định.

Đây là điều kiện cần thiết trước tiên mà bất cứ tín đồ nào nếu muốn giải thoát thì phải hành trì nghiêm chỉnh, nếu không thì cơ giải thoát sẽ không làm sao đạt được.

Cũng có thể nói rằng đây là một trong những điều kiện tiên quyết mà Đức Hộ Pháp nói ra cho con em cũng như đồ đệ của Ngài biết để dùng đó làm chuẩn thẳng cho việc hiến dâng thể xác.

Hiến dâng thể xác không có nghĩa là sau khi cúng, người tín đồ nguyện niệm hiến dâng rồi cho như thế là đủ, là đoạt cơ giải thoát xong rồi. Không thể như vậy được.

Muốn đạt cơ giải thoát, có nhiều điều kiện chuẩn thẳng cần phải tuân theo. Một trong những điều kiện ấy là việc giữ gìn giới luật.

Về giới luật thì Đức Hộ Pháp nói rất rộng, mà thật sự luật Đạo cũng thế. Thí dụ để tu thân tâm giải thoát thì Ngọc Hoàng Kinh dạy phải “Thị không thị sắc”, cũng như “Vô vi nhi dịch sử quần linh” và tu ngôn thì “Bất ngôn nhi mặc tuyên đại hóa” v.v.

Trên đây là chỉ tạm kể vắn tắt đôi lời dạy trong kinh để dùng vào việc tu tập. Có thể nói không biết bao nhiêu lời dạy khúc chiết, rõ ràng, bàng bạc trong kinh tạng của đạo Cao Đài liên quan đến nhiều lãnh vực, bao gồm nhiều pháp môn và đầy đủ trong các hạnh môn mà việc tìm hiểu – như Đức Hộ Pháp đã dạy – đòi hỏi nhiều thời gian cũng như công phu, vì những lời dạy này được chứa đựng không những trong Thể Pháp mà còn cả trong Bí Pháp.

Về Thể Pháp và Bí Pháp, Đức Hộ Pháp có dặn là phải hiểu được Thể Pháp thì mới đạt được Bí Pháp. Mà Thể Pháp ở đây là gì?

Đó là giới luật hay Thể Pháp nói riêng kèm chế người tu mà trong giáo lý của đạo Cao Đài, tầm quan trọng của giới luật hay Thể Pháp nói riêng này không người tín đồ nào có thể phủ nhận được, nhất là khi giới luật được đặt vào khuôn khổ của Tam Vô Lậu học.

***Tam Vô Lậu Học:**

Nói về Tam Vô Lậu học thì câu hỏi trước tiên cần được đặt ra, đó là Tam Vô Lậu học nghĩa là gì?

Nói một cách nôm na thì vô lậu khác với hữu lậu mà hữu lậu là cái gì còn rơi rớt lại, còn vướng bận với thế gian trần tục.

Muốn vượt khỏi thế gian trần tục thì phải không còn hữu lậu nữa, tức phải vô lậu.

Vậy vô lậu có nghĩa là siêu xuất thế gian cũng có thể hiểu là Thể Pháp hay Bí Pháp giúp đạt được siêu thăng giải thoát. Như vậy Tam Vô Lậu học là môn học hay giáo pháp để giải thoát.

Đến đây, để vấn đề được sáng tỏ hơn, một câu hỏi kế tiếp cần được đặt ra là Tam Vô Lậu học gồm có những gì?

Đó là một câu hỏi mà giải đáp có nhiều vị đã biết rõ. Tam Vô Lậu học gồm có Giới, Định và Huệ. Xin trước tiên được bàn về Giới.

1. Giới Luật:

Khi dạy về giới luật thì Đức Hộ Pháp có nói như sau: luật hữu hình là Thể Pháp. Luật vô hình là Bí Pháp. Thể Pháp và Bí Pháp là hai pháp khác nhau vì một thì có hình tướng còn một thì vô vi. Nhưng sở dĩ phải dùng luật hữu hình (Thể Pháp) để đi đến luật vô hình (Bí Pháp) là vì:

a/. Thứ nhất: như Đức Hộ Pháp nói Bí Pháp của Đạo và Thể Pháp của đời tức giới luật hay giới cấm có liên quan mật

thiết với nhau. Nếu làm biếng thì không thể gì biết được Đạo. Nói như thế cũng có nghĩa nếu không tôn trọng giới cấm là luật hữu vi, tức Thể Pháp, thì không thể nào hiểu thấu và đi đến được với vô vi, tức Bí Pháp, tức Đạo, cũng có nghĩa là cơ quan giải thoát.

b/. Thứ hai: Đức Ngài nói rõ hơn rằng: Sống tức là Đời, Linh tức là Đạo. Sống thuộc Đời cần phải có luật lệ, mà trong Đạo thì cần phải có giới cấm. Đó là Thể Pháp, tức hình thể luật lệ qui định bên ngoài.

Dù là bên ngoài, nhưng nếu chưa hiểu được bên ngoài đó, không tới được bên ngoài đó, thì không làm sao đến được bên trong. Nói như thế cũng có nghĩa phải nương Đời mới đạt được Đạo, dựa vào Thể Pháp để đi đến Bí Pháp, cũng có nghĩa là dựa vào việc trọn hiến dâng xác thân để đạt cơ giải thoát.

Tóm lại, về phương diện giới luật thì trong đạo Cao Đài giới luật hay giới cấm cũng quan trọng ngang tầm như trong đạo Phật. Tầm quan trọng này đã được xác nhận rõ rệt ngay khi Đức Phật Thích Ca còn tại thế qua câu chuyện như sau:

Có một phật tử thường đi nghe thuyết pháp. Vị phật tử này nghe từ Đức Phật, đến các đại đệ tử, rồi đến các sư. Ai thuyết giảng thì vị phật tử này cũng nghe cả. Nghe mãi rồi vị phật tử này không thể nắm bắt hết được giáo lý nên sanh ra rối trí, chẳng biết đầu đuôi của phật pháp.

Một hôm vị phật tử này đến trình bày cùng đức Phật thì đức Phật trả lời rằng tất cả những lời giảng, tất cả những buổi thuyết pháp tức tất cả kinh điển tam tạng đều nhằm vào một mục tiêu duy nhất, đó là Giới, Định, Huệ. Hãy căn cứ vào Giới, Khởi tu bước đầu từ giới thì Định, Huệ hay tất cả mọi việc sẽ sáng tỏ. Nhược bằng bỏ Giới mà cứ đi gõ mõ tụng kinh, và chẳng hiểu lời kinh để tu thì chẳng khác nào như người đi đêm mà không có đèn, chẳng khác nào mò trăng đáy nước, công tu thì có chớ chứng quả sẽ chẳng khi nào thành. Nói rõ hơn, bất cứ ai, một khi bước vào đường tu, thì việc đầu tiên là phải giữ giới. Bất cứ người tu nào, dù tu hạnh môn nào, pháp môn nào, đạo giáo nào, tông phái nào mà không giữ giới thì công tu trì chẳng

qua là việc dày đọa xác thân mình mà thôi, có được chăng là chỉ chút ít phước thế gian hữu lậu.

2. Vì sao giữ giới luật mà được giải thoát

Có hai cách để thấy rõ hay để giải đáp câu hỏi này.

Thứ nhất là vì giới sẽ sanh định và định sẽ sanh huệ, mà huệ là trạng thái tâm trí siêu xuất thế gian, vượt ra ngoài lý giải của toán học hay khoa học, lại là một khả năng tâm linh để giải thoát.

Thứ hai là giới định huệ cũng là một cái này sanh ra cái kia, cái kia soi sáng cái này trong một vòng tròn mà khâu mấu chốt của vòng tròn đó là huệ, một sự chứng đắc đưa đến Niết Bàn tức giải thoát.

Vậy, để sáng tỏ vấn đề hơn, xin lần lượt bàn luận từng cách một, bắt đầu từ cách thứ nhất.

a./ Cách thứ nhất:

Đây là cách tôn trọng thứ tự trong giáo pháp Tam Vô Lậu học.

Theo giáo pháp này thì giới sanh ra định và định sanh ra huệ, nghĩa là có một thứ tự trước sau, rõ rệt, đó là trước tiên phải giữ gìn giới luật, giới cấm.

Có gìn giữ giới luật thì thân tâm con người mới không bị loạn động, được yên tịnh và tỉnh thức, đó là định.

Rồi nhờ định tức không bị loạn động mà trái lại được yên tịnh và tỉnh thức nên con người không còn bị mê mờ ngu muội nghĩa là có tâm tỉnh thức sáng sủa, biết đâu là giả đâu là thật, thế nào là vọng thế nào là chơn, rồi chọn theo chơn xa vọng, đó là trạng thái tâm linh được soi sáng, được gọi là có huệ. Có huệ rồi thì mới thấy được Chân Lý, mới thấy được Niết Bàn. Nói tóm lại, giới cấm hay giới luật giúp phát sanh định huệ. Rồi nhờ định huệ làm sáng tỏ chân lý giúp cho thấy và đến được con đường giải thoát.

b./ Cách thứ hai:

Nếu cách thứ nhất dạy rằng giới sanh định và định sanh huệ hay tuệ, thì với cách thứ hai này ngay trong giới có định và

ngay trong định có huệ hay tuệ.

Như vậy không phải định tuệ là hai, hay giới định tuệ là ba, mà cả hai hay ba cũng chỉ là một. Trong cái này có cái kia và trong cái kia có cái này. Tất cả dù hai, dù ba cũng chỉ là một mà thôi.

Ý nghĩa một vừa nói trên đây là yếu chỉ cao siêu để đạt Đạo mà Thánh Tượng Thiên Nhân của đạo Cao Đài là biểu tượng.

Thật vậy, bất cứ ai, dù không phải là tín đồ đi nữa, một khi nhìn lên Thánh Tượng chỉ thấy có Thiên Nhân tức chỉ có một con mắt, chỉ một chớ không hai, cũng có nghĩa là tất cả nhưn sanh đều đồng đẳng, không khác, không hai vì ai ai cũng có chơn linh, chơn thần và xác thân. Ai ai cũng muốn hạnh phúc chớ nào ai muốn khổ đau bao giờ. Riêng ta, ta cũng vậy, ta cũng muốn hạnh phúc chớ nào muốn khổ đau. Nói như thế là ta cũng như mọi người và mọi người cũng như ta. Vậy ta và mọi người đều giống nhau về phương diện cảm ứng của thể xác, đó là chỉ muốn hạnh phúc chớ không muốn khổ đau. Vậy thì làm sao, và nỡ lòng nào mà ta có thể lại đi gây khổ đau cho bất cứ ai khác là người cũng rất sợ khổ đau và cũng muốn hạnh phúc như ta. Ý nghĩa của Thiên Nhân chỉ có một chớ không hai là để dạy người đời hãy nên coi mọi người như ta, đều đồng đẳng, đừng phân biệt một hai, ta người, như thế thì mới có thể bảo rằng hiểu rõ và thực hành đúng yếu lý ẩn tàng trong Thiên Nhân.

Nếu ta hiểu được yếu lý này và đối với mọi người ta đều coi họ như ta, cảm ứng chẳng khác chi ta, cũng giống ta, nghĩa là bình đẳng như ta, bình đẳng không phân biệt ngã nhân tức ta người, trong ý nghĩa công bình, của chữ Justice (trong ảnh tượng Tam Thánh Ký Hòa Ước), và thương yêu họ như ta thương yêu ta, thương yêu họ với tình thương vị tha chớ không vị kỷ thì lúc đó ta lại thực hiện được tôn chỉ Từ Bi hoặc Bác Ái hay chữ Amour cũng trong ảnh tượng Tam Thánh Ký Hòa Ước của đạo Cao Đài. Tóm lại, một trong những mục đích khi nhìn lên Thánh Tượng Thiên Nhân hay đứng trước ảnh tượng Tam Thánh là hiểu được ý nghĩa cao siêu của những điều ẩn tàng. Nếu không,

dù có cố xá, cố lạy thì có được chẳng cũng chỉ là phước đức hữu lậu, trừ trường hợp những vị có căn cơ nghĩa là có nhiều tiền căn tu từ nhiều kiếp trước.

Đến đây xin trở lại vấn đề giới định huệ không hai mà cũng không ba.

Nói giới định huệ không hai mà cũng không ba vì cái này là thể của cái kia và cái kia là dụng của cái này, như giới là bản thể của định mà định là dụng của giới, cũng như định là thể của tuệ mà tuệ là dụng của định. Cả hai hay cả ba, tuy hai ba mà là một. Trong cái này có cái kia và trong cái kia có cái này. Ngay khi giữ giới thì có định. Lúc có định thì tuệ hay huệ cũng đã ẩn tàng, như Lục Tổ Huệ Năng đã nói trong Phẩm Thứ Tư của Pháp Bảo Đàn Kinh là *“Định Tuệ một thể không phải là hai. Định là thể của Tuệ, Tuệ là dụng của Định, ngay khi Tuệ, Định ở tại Tuệ, Ngay khi Định, Tuệ ở tại Định, nếu biết được nghĩa này tức là cái học Định Tuệ bình đẳng”*...

“Này Thiện tri thức, Định Tuệ ví như cái gì, ví như ngọn đèn và ánh sáng. Có ngọn đèn tức có ánh sáng, không đèn tức tối, đèn là thể của ánh sáng, ánh sáng là dụng của đèn, tên tuy có hai mà thể vốn đồng một, pháp Định Tuệ này cũng lại như thế.”

Tóm lại trong giới có định, trong định có tuệ hay huệ. Thế rồi nhờ có tuệ hay có huệ mà con người sáng suốt, thấy rõ được đâu là thiện, đâu là ác, việc gì nên làm, việc gì chẳng nên làm, như vậy là đã giữ được giới cấm, đưa đến kết luận giới là cái dụng của huệ mà huệ là bản thể của giới, vì nhờ có huệ mà giới được gìn giữ một cách dễ dàng. Như vậy, giới định huệ là một chu kỳ vòng tròn mà trong đó cả ba đều ngang nhau, bình đẳng, không có gì hơn kém, cũng không có gì chẻ chia phân biệt.

Trên đây là giáo lý Tam Vô Lậu học mà cũng là tinh túy trong giáo lý của đạo Cao Đài, ẩn tàng trong Thiên Nhân, cũng như trong ảnh tượng Tam Thánh Ký Hòa Ước với đại danh từ Justice đặt trước tiền đình Đền Thánh nơi Tịnh Tâm Đài cũng như trước các Thánh Thất. Giáo lý hay giáo pháp này cũng hiện diện bàng bạc qua nhiều bộ kinh luận của Phật giáo, đặc biệt là

Kinh Kim Cang Bát Nhã không chấp nhận sự phân biệt tướng ngã, tướng chơn, tướng chúng sanh, tướng thọ giả, nghĩa là chẳng có hai tướng, ba tướng, bốn tướng tức chẳng có chỗ chia phân biệt, mà tất cả chẳng khác nhau, bình đẳng (justice) như trong giáo lý của đạo Cao Đài thể hiện qua ảnh tượng Tam Thánh, cũng như bình đẳng mà Lục Tổ Huệ Năng đã nói qua phẩm Định Tuệ của Pháp Bảo Đàn Kinh.

Để làm sáng tỏ hơn giáo pháp giới định huệ là một, với ý nghĩa trong cái này có cái kia, trong cái kia có cái này, xin được ghi lại một câu chuyện trong giáo điển của đạo Phật.

Chuyện kể rằng vào thời đức Phật còn tại thế, nơi một giáo phận nọ có một vị sư thuyết pháp rất hay, vì thế nên lúc nào đức Phật mệt hay bận thì ông ta thuyết pháp thay thế cho đức Phật.

Ông sư thuyết hay đến nỗi những người nghe ông thuyết pháp cố gắng lo tu hành và có hơn 500 vị đã đắc quả A La Hán, trong khi nhà sư kia, dù thuyết pháp hay mà không đắc quả gì cả.

Có nhiều tỳ kheo thấy thế lấy làm lạ, bèn đem câu chuyện ra hỏi Phật và Phật giải thích như sau:

“Chẳng hạn như có một người lạc trong sa mạc, giữa trời nắng chang chang, thiếu hẳn nước nôi, và gần chết khát. Có một người thấy vậy chỉ những người lạc đường đó hướng đi đến giếng nước để múc nước lên uống. Các người này đi đến đó múc nước lên uống thấy đỡ khát, mát mẻ và khỏe khoắn hết. Riêng người chỉ hướng đi thì vẫn còn đứng tại chỗ, không uống được giọt nước nào và đành chịu khát.”

Như vậy, theo lời Phật nói, thì chỉ người nào chịu đi đến lấy gàu múc nước lên rồi uống thì mới hết khát, còn người chỉ đường, vì không uống thì làm sao hết khát được.

Người tu cũng vậy. Nếu chỉ nói suông mà không chịu tu thì không làm sao đắc đạo được.

Muốn tu, thì trước tiên phải hành trì giới cấm.

Nếu thiếu hành trì giới cấm— dù rằng có biết rất rõ về giới— thì sẽ không có định, cũng sẽ không có tuệ và cuối cùng

sẽ không làm sao đắc quả hay giải thoát được.

Đây là trường hợp của nhà sư giỏi về thuyết pháp. Ông thuyết pháp cho mọi người nghe rồi lo tu nên có đến 500 vị đã đắc quả A La Hán. Còn riêng ông, vì không tu, nên không đắc quả được.

Để khuyến khích ông lo tu hầu đắc được quả, Phật thường gọi ông là ông sư rỗng, vì ông không lo tu chứng mà chỉ cứ nói suông.

Một hôm, trong buổi họp, Phật thấy ông đến bèn nói: “Ông sư rỗng đến”. Ông đến xong vào tận ghế rồi ngồi, Phật bảo: “Ông sư rỗng ngồi”. Ông đứng dậy, Phật bảo: “Ông sư rỗng đứng dậy.” Tóm lại, với bất cứ hành động hay cử động nào của ông thì ông cũng bị Phật bảo là “Ông sư rỗng”.

Sư rỗng buồn lắm, bỏ đi không trở lại. Sư rỗng còn nhắn lại rằng ngày nào mình đắc quả thì mới trở về.

Ông đi mãi đến một khu rừng mà trong đó có 30 vị A- La Hán là học trò của ông đang tá túc. Học trò cũ ông rất vui mừng, mời ông trà nước và hỏi lại sao Thượng Tọa đến đây để làm gì?

Ông khóc lóc kể lại sự tình và yêu cầu các đệ tử chỉ cho ông cách tu để đắc A- La Hán.

Các đệ tử bảo rằng chúng tôi là học trò thì làm sao dám dạy thầy.

Ông khẩn khoản trình bày rằng mặc dù ông biết thuyết pháp giỏi nhưng tham sân si và phiền não vẫn còn, tâm vẫn còn loạn động nên ông chưa đắc quả được. Ông xin các Đại Đức học trò ông giúp ông.

Các A- La Hán học trò vì không dám dạy thầy nên âm thầm tuân tự lần lượt rút lui. Cuối cùng chỉ còn có chú nhỏ 7 tuổi là vị A- La Hán thứ 30 cũng là học trò của ông. Vị này vì còn nhỏ rút lui chạy theo các sư huynh không kịp nên bị ông nắm tay níu lại và xin chỉ giáo.

Vị sư nhỏ 7 tuổi nói với ông rằng: “*Thưa Thượng Tọa, tôi còn nhỏ lắm. Những gì tôi nói chắc Thượng Tọa sẽ không tin đâu*”.

Ông sư rỗng nói rằng ông rất cần được hướng dẫn vì Đại Đức tuy còn nhỏ nhưng đã đắc quả A- La Hán nên ông coi như

ngàn vàng và xin chỉ dạy. Bất cứ điều gì, việc gì mà Đại Đức A-La Hán, tức người học trò nhỏ của ông trước kia, bây giờ bảo ông thì ông xin trọn lòng vâng theo và làm y như vậy.

Vị sư nhỏ vì muốn chạy theo các sư huynh nên khi nghe nói như thế bảo ông sư rỗng nhảy xuống ao. Sư rỗng bèn nhảy xuống ao.

Vì thấy ông sư rỗng nhảy xuống ao ướt át hết nên sư nhỏ 7 tuổi bảo ông sư rỗng đi lên. Cứ bảo đi lên rồi bảo nhảy xuống. Cứ bảo nhảy xuống rồi lại bảo đi lên. Làm như thế đến hơn 10 lần, vị sư nhỏ A-La Hán 7 tuổi thấy thương thầy cũ quá nên bỏ ý định chạy trốn theo các sư huynh. Vị sư nhỏ như thế ở lại và nói với thầy cũ là vị sư rỗng như sau: từ thuở nhỏ ông hay thích chơi đế. Ông nuôi một con đế trong một cái hộp sáu cạnh bít kín lại, chỉ chừa một lỗ nhỏ cho đế thở, và cũng là nơi để ông ghé mắt vào quan sát con đế bên trong.

Ông quan sát thấy con đế bị 6 cửa bít kín, chỉ quay quần trong hộp, đơn độc, trầm lặng, tối ngày lo vuốt râu, nhe răng như muốn cắn, như rèn luyện công lực.

Do bị nhốt lâu ngày tù túng trong 6 cửa không ra được, nội công sức lực tràn đầy, nên mỗi lần ông thả con đế ra để đá thì lần nào con đế cũng thắng cả.

Ông rút bài học từ con đế rồi sau đó lo tu. Ông nghĩ rằng làm như vậy thì ông có thể đắc đạo như con đế thắng trận vậy.

Ông bế cả sáu căn tai, mắt, mũi, lưỡi, thân, ý, không cho chạy theo sáu trần sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp, cũng giống như sáu cửa của cái hộp con đế bị bít kín lại vậy.

Vì sáu căn không chạy theo sáu trần nên ông không bị trần cảnh bên ngoài lôi kéo, chi phối, do đó ông có thì giờ để tập trung vào nội tâm, lo nội quán, khán tâm. Ông quán sát tâm mình, rồi sống với một tâm thanh tịnh như con đế ở trong hộp đang tự vận công vậy.

Nhờ quán sát nội tâm, đóng cửa sáu căn không cho chạy theo sáu trần, nói rõ hơn là nhờ nội quán, sống với tâm thanh tịnh nên ông được định. Rồi từ định ông lại có luân huệ, và nhờ huệ mà ông biết việc gì thiện, việc gì ác, việc gì nên làm, việc

gì không nên làm, nghĩa là ông hành trì giới cấm, hành trì như đạo một cách miên mật, kể đến tiếp tục tăng tiến lo tu, phá chấp pháp, chấp thân, chấp tâm, chấp ngôn ngữ danh tự và đặc quả A- La Hán.

Câu chuyện trên đây muốn nói vị sư rồng kia dù có chức vị là Thượng Tọa, dù giỏi về thuyết pháp nhưng vì chưa hành trì miên mật giới cấm, chưa thực hành viên mãn như đạo nên tâm còn loạn động, vẫn còn phiền não và không an định được. Nhưng một khi tâm được định rồi thì ngay đó có huệ và cũng nhờ thế mà giữ tròn được giới cấm hầu lo trau dồi nội tâm để đắc đạo.

Tóm lại, với cách thứ nhất là giới sanh định, định sanh huệ, và cách thứ hai là trong giới có định, trong định có huệ, rồi nhờ huệ mà giữ được giới, cả hai cách đều nêu lên tánh cách cần thiết và tầm quan trọng nổi bật của giới trong bước đầu học đạo, hay bước đầu tu tập đối với bất cứ ai nếu muốn tu trì để thoát cơ giải thoát.

Đây cũng chính là điều mà Đức Hộ Pháp muốn dạy qua Bí Pháp Dâng Tam Bửu để giải thoát mà trong đó giới luật là điều kiện trước tiên cần phải hành trì. Những gì mà Đức Hộ Pháp dạy bảo ở đây cũng là những gì mà cả hai phía Phật Giáo Tiểu Thừa và Đại Thừa dạy dỗ Phật tử nhằm đi đến vắng sanh hay giải thoát đó vậy.

Tổng kết lại phần gìn giữ giới luật trong qui trình hay con đường giải thoát, xin tóm lược cả hai cách thấy về giới định huệ như sau:

- 1 – Thứ nhất là giữ giới thì tâm an định.
- 2 – Thứ hai tâm an định thì trí huệ phát sinh.

Trí huệ phát sinh làm cho thấy đúng sự thật, giúp cho thấy được thiện ác, việc gì nên làm, việc gì không nên làm, do đó mà giữ được giới luật hay giới cấm một cách viên mãn. Như vậy là định huệ phát sinh giúp cho việc giữ giới viên mãn.

- 3 – Có huệ mới thấy rõ thật giả, chơn vọng. Thấy được như thế là có chánh kiến, mà chánh kiến là khâu đầu tiên cần phải có để giúp người tu thật sự có được sự tỉnh thức hay là giác ngộ.

4 – Có huệ mới đoạn được tập khí, đoạn diệt được những thói hư tật xấu mà con người đã huân tập tự ngàn đời, ngay trong kiếp này cũng như trong bao nhiêu tiền kiếp. Chính các thói quen tật xấu này quến quỵen làm cho con người cứ mãi là phàm phu. Có đoạn được nó thì con người mới thoát xác được để trở về với căn nguồn vốn có của mình. Đó là Thánh Tâm là Phật Tánh.

5 – Có huệ mới không còn chấp ngã. Đây cũng là một hạnh môn vô cùng quan trọng đối với người tu, mà trong Phật giáo Tiểu Thừa đặc quả A La Hán là nhờ đó.

Sở dĩ có nhiều người đã đi tu, thường vào chùa hay thánh thất cúng lạy, biết ăn chay, thường tụng kinh niệm Phật, nhưng lại còn cứ cãi vã nhau, vẫn đấu tranh với nhau, có khi lại cả thù hận nhau để cuối cùng phải nhận chịu không biết bao nhiêu phiền não rồi tự chuốc lấy khổ đau cho mình và gây hại cho Đạo, cho Đời, đó cũng chẳng qua là không giữ giới mà còn chấp ngã. Vậy, muốn tránh được chấp ngã để phải nhận chịu phiền não khổ đau, người tu cần giữ giới để có được định và huệ.

6 – Có huệ mới dứt được nghiệp, rõ nhất là thân nghiệp và khẩu nghiệp. Hai nghiệp này là định nghiệp, là loại tích lũy nghiệp và là động cơ dẫn dắt luân hồi không cho con người giải thoát được.

7 – Có huệ mới không còn phân biệt, mà hễ không còn phân biệt là không còn tạo nghiệp nữa, cũng có nghĩa không còn phân biệt là động cơ để giải thoát, người trở thành Trời, phàm phu trở thành Phật mà đạo Cao Đài đã dạy nhưn sanh qua Thánh Tượng Thiên Nhân và Ảnh Tượng Tam Thánh với danh từ JUSTICE.

8 – Có huệ mới thấy được Chân Lý. Đó là cái thấy sáng suốt, còn được gọi là cái thấy viên giác, và đó chính là Chân Tâm, là Phật Tánh mà mỗi con người ai ai cũng có.

Thật vậy, mỗi con người ai ai cũng đều có sự sáng suốt. Sự sáng suốt đó là căn bản của huệ. Huệ chỉ dẫn cho con người biết cái gì nên nói, cái gì không nên nói, cái gì nên làm, cái gì

không nên làm, đó là giới luật. Sự sáng suốt được bộc lộ rõ rệt hay bị u mê tăm tối là do có an tịnh, bình tĩnh hay không. An Tịnh bình tĩnh đó là Định mà Định có được là ngay trong việc



có giữ
Giới
Luật hay
không.

Tóm lại,
có giữ
điều
Giới
Luật là
có Định,
mà có
Định là
có Huệ,
là có

được con đường giải thoát. Sỡ dĩ có thể nói như vậy vì có Huệ thì:

- Thứ nhất, mới giải quyết sáng suốt được mọi vấn đề hữu lậu hình, danh, sắc tướng, thành, trụ hoại không, sinh, lão, bệnh tử để đi đến vô lậu, vô vi mà vô vi hay Thường, Lạc, Ngã, Tịnh là bốn đức của Niết Bàn hay giải thoát.

- Thứ hai, mới thấy rõ được xác thân này nó không là gì cả. Nó chỉ là một mớ đất, nước, gió, lửa, âm dương, ngũ hành bất tịnh, duyên hợp, do vay mượn mà có, và nó hoàn toàn vô thường, là vạn sự viết vô, nhục thể thọ sanh thì phải hoàn lại thọ. Vì thế và do đó mà mỗi người, mỗi nhơn sanh mới có thể tròn tâm, trọn ý hiển dâng nó trong Bí Pháp Dâng Tam Bửu để phụng sự cho vạn linh sẽ được trình bày ở phần kế tiếp với tựa đề là “Dâng Hiến Xác Thân”.

(còn tiếp)
Bach Y



**Vô cùng Thương Tiếc
Niên Trưởng
Đặng Quang Dương
(1916-2008)**

Tiểu sử Cựu Đại Tá Đặng Quang Dương

-Ông sinh năm 1916 tại tỉnh Bạc Liêu, Cà Mau, thứ nam của Ông Đặng Văn Y và Bà Võ Thị Mè. Ông là con trai thứ nhì trong gia đình có bốn anh chị em.

-Ngay từ lúc thiếu thời Ông được truyền dạy võ thuật.



-Năm 16 tuổi, Ông rời Bạc Liêu lên Sài Gòn và bắt đầu dấn thân vào cuộc cách mạng chống thực dân Pháp suốt dọc từ Nam ra Bắc và đã từng vượt biên giới sang nước láng giềng Cao-Miên, cho mục đích hoạt động cách mạng chống Pháp.

-Từ năm 1937 đến 1941, Ông là đại biểu Thanh Niên Miền Nam tham dự các cuộc Hội Nghị cách mạng quy tụ đại biểu các đảng phái, phong trào, tổ chức cách mạng chống thực dân Pháp tại Hà Nội và tại đây Ông đã được gặp và học hỏi trực tiếp với những nhà cách mạng tiền bối. Ông là một trong số hiếm hoi những Chiến Sĩ Cách Mạng được huấn luyện quân sự tổng hợp từ Du Kích Chiến đến Trần Địa Chiến của Việt Nam, Nhật Bản và Trung Hoa.

-Khi thành lập Quân Đội Cao-Đài, Ông được Đức Hộ Pháp Phạm Công Tắc đề cử vào nhóm sĩ quan lãnh đạo chỉ huy quân đội, dưới quyền Ông Trần Quang Vinh.

-Năm 1946, mang cấp bậc Thiếu Tá, Ông giữ chức Chỉ Huy Trưởng đơn vị Quân Đội Cao-Đài ở Phú Văn, Thủ Dầu Một.

-Năm 1947, Ông kết hôn với Cô Nguyễn Thị Hiệp, con gái út của Ông Bà Lê Sanh Nguyễn Văn Hạnh.

-Năm 1948, Ông về Bộ Tư Lệnh Cao-Đài ở Tây Ninh, giữ chức Tham Mưu Trưởng và vinh thăng Trung Tá.

-Năm 1952, Ông được thăng cấp Đại Tá.

-Năm 1953, Ông xin giải ngũ.

-Năm 1955, Quân Đội Cao-Đài sát nhập Quân Đội Quốc Gia Ông được cố Tổng Thống Ngô Đình Diệm mời gia nhập trở lại quân đội. Ông được giữ cấp bậc Đại Tá và làm Cố Vấn Quân Sự cho Thiếu Tướng Thái Quang Hoàng ở Ban Mê Thuột.

-Năm 1957 Ông giải ngũ lần thứ nhì và về ẩn cư tại Ban Mê Thuột.

Các chính phủ Quốc Gia Việt Nam và Đệ Nhứt Cộng Hòa đã 4 lần mời Ông làm Bộ Trưởng Quốc Phòng nhưng Ông đều từ chối.

-Năm 1964, Ông về lại Tòa Thánh Tây Ninh hoạt động Phước Thiện cho Đạo.

Sau biến cố Tết Mậu Thân 1968, Ông được bầu làm Chủ Tịch Hội Cựu Chiến Sĩ Cao-Đài. Ông đã vận động thành công để Quốc Gia hóa Cựu Chiến Binh, Thương Phế Binh và Cô Nhi Quả Phụ thuộc Quân Đội Cao-Đài. Ông luôn luôn sát cánh hỗ trợ cho trường Đạo Đức Học Đường (thuộc Tòa Thánh Tây Ninh).

-Ngày 30-04-1975 Ông và gia đình rời Việt Nam trên chiếc LSM 402 của Hải Quân Việt Nam để đi tị nạn Cộng Sản, tìm tự do. Gia đình Ông định cư tại Fort Dodge, tiểu bang Iowa đến năm 1986 Ông hưu trí và dọn về Dallas, Texas.

-Năm 1987, Ông cùng một số thân hữu và tín đồ Cao-Đài đóng góp để xây dựng Thánh Thất Cao-Đài đầu tiên trên đường Lapsley, Dallas.

Năm 1990, Ông cùng các đồng đạo vận động thành lập Châu Đạo California, tái lập pháp nhân đại diện chính thức cho Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ Tòa Thánh Tây Ninh tại Hải Ngoại.

-Năm 1992, Ông cùng phái đoàn Cao-Đài Tòa Thánh Tây Ninh tham dự Lễ Cầu Nguyện Hòa Bình của 5 tôn giáo tại Tòa Thánh Vatican, La Mã, và hình thành Hội Đồng Liên Tôn. Ông trở thành thành viên Sáng Lập Hội Đồng Liên Tôn gồm các tôn giáo Phật Giáo, Công Giáo, Tin Lành, Phật Giáo Hòa Hảo và Cao-Đài.

-Năm 1993, Ông cùng các cựu chiến sĩ Cao-Đài thành lập Hội Cựu Chiến sĩ Cao-Đài tại Hải Ngoại và phân bộ Dallas/ Fort Worth.

-Năm 1999, Ông cùng các hậu bối hình thành Thư viện Việt Nam tại Little Saigon, thủ đô tị nạn của người Việt tị nạn Cộng Sản, tại California. Đây là Thư Viện Việt Nam duy nhất mở cửa hằng ngày trong suốt 10 năm qua. Thư Viện Việt Nam sưu tầm và lưu trữ tất cả tài liệu, sách báo của Việt Nam từ 1975 trở về trước và của người Việt Nam ở Hải Ngoại sau 1975. Bên cạnh Thư Viện còn có Bảo Tàng Việt Nam. Đây là di sản văn hóa của thế hệ người Việt tị nạn Cộng Sản để lại cho con cháu ở hải ngoại.

-Từ năm 2000 đến năm 2006, mặc dầu tuổi đã cao nhưng Ông vẫn thường xuyên đi đây đi đó khắp các tiểu bang Hoa Kỳ để thăm viếng, ủng hộ các Thánh Thất Cao-Đài, cũng như khuyến khích việc giáo dục lịch-sử, văn hóa dân tộc cho lớp trẻ.

-Sau khi Thánh Thất Lapsley bị hỏa hoạn, Ông đã tích cực hoạt

động và đóng góp công sức vào việc xây dựng ngôi Thánh Thất mới tại Garland, Texas.

Ông có bốn người con trai: Trưởng nam tử trận ở An Lộc năm 1972, 2 thứ nam, một phục vụ trong binh chủng Hải quân, một trong binh chủng Thủy Quân Lục Chiến VNCH. Và Ông có 5 người con gái, 3 cháu nội trai, 1 cháu ngoại trai, 2 cháu nội gái, và sắp có thêm một cháu nội trai thứ tư.

Các con cháu của Ông đã tốt nghiệp:

- Tiến Sĩ Pháp Ngữ tại Đại Học Đường James Cook, Úc Đại Lợi.
- Cử Nhân Khoa-Học và Kinh Tế Quốc Tế tại Đại Học Đường Georgetown, Washington D.C
- Cử Nhân Bang Giao Quốc Tế Đại Học Đường Brown, Providence, Rhode Island.
- Cao Học Luật và Ngoại Giao tại trường Fletcher, thuộc Đại học Đường Tufts.
- Cử Nhân Quản Trị Kinh Doanh, Đại Học Đường North Texas.

Tác giả Du Miên

Ghi Chú:

- 1-Tác giả viết bài tiểu sử trên dựa vào lời tường thuật của cựu Đại Tá Đặng Quang Dương khi Ông còn tại thế và tài liệu của gia đình Ông.
- 2- Bài tiểu sử này đã được tác giả đọc lên trong ngày chánh lễ Cầu Siêu cho cựu Đại Tá Đặng Quang Dương (Chủ Nhật 2 tháng 3 năm 2008) tại Restland Funeral Home, Garland, Texas).
- 3-Tác giả giữ bản quyền. Yêu cầu giữ y chính bản.(Trân trọng cảm ơn)

Thơ của Niên Trưởng Đặng Quang Dương

Tự Thán

Nấy mực cầm cân gắm khó lòng
Lui về nhà Đạo phút cho xong.
Dấn thân , đón ngựa gìn ba nẻo (1),
Ẩn dạng, ngừa xe giữ bốn giong (2).
Chú nguyện năm câu hằng bữa có (3),
Trì chay mỗi bữa nửa đầu không (4).
Hỏi ai là khách đồng tâm chí,
Về Đạo an vui mới phỉ lòng.

Đặng Quang Dương (1952)

Chú Thích: (1) Tam cang. (2) Tứ đức. (3) Ngũ nguyện cúng tứ thời. (4) Giữ cho tâm không.

Chúc Xuân Đức Hộ Pháp



Mai vàng khoe sắc bướm tung bay,
Lữ thứ xa xôi kính lạy Thầy.
Xóa tối nhện đanh buồn chả bức,
Lòng dân u uất hận dằng đầy.
Lời oanh trách móc tơ tâm lỗi,
Cánh én buồn giăng lưới nạn xây.
Xuân đến chúc Thầy muôn sức khỏe,
Lái thuyền đưa Đạo rạng thang mây.

Ban Mê Thuật 1958

Xuân Canh Thìn (2000)

Nhân sinh thất thập cổ lai hi,
Tết đến tám lăm đã quá kỳ.
Công danh phú quý trò hư ảo,
Đạo nghĩa vương tròn mặc thị phi.

Vài Dòng Tưởng Niệm Cố Niên Trưởng Đặng Quang Dương

Xây dựng Hành Chánh Đạo Hải Ngoại.

Nếu kể sự có mặt của tín đồ Cao Đài nơi Hải ngoại phải tính từ khoảng năm 1978-79 trở đi bởi vì người đạo chúng ta ít có cơ hội ra đi từ 1975 mà giai đoạn đầu phần nhiều là đi vượt biên, vượt biển.

Phần nhiều đều chưa có kinh nghiệm hành đạo trước kia nên chư đạo hữu Cao Đài đầu tiên nơi hải ngoại qui tụ lại thành lập những Hội Tín Hữu tức là theo qui chế của hội đoàn. Khi đó việc liên lạc về bên nhà còn khó khăn lắm nên về kinh sách đạo cũng rất hiếm, nên về phần nghi lễ chỉ làm theo ký ức của đạo hữu họp nhau mà làm thôi.

Đến đầu thập niên 1990, miền Nam California là nơi qui tụ nhiều đồng hương Việt Nam nhất cũng là nơi có nhiều tín đồ Cao Đài nhất. Nơi đây có Hội Tín Hữu Cao Đài Nam Miền Nam Cali. Sinh hoạt trên tinh thần hòa hiệp không phân biệt chi phái. Tinh thần hòa hiệp này rất tốt, tạo nên sự đoàn kết trong Đạo, tuy nhiên trên thực tế cũng có khi xảy ra sự đụng chạm giữa người tín đồ các chi phái Đạo.

Sang đến đầu thập niên 1990 chương trình ra đi theo diện HO bắt đầu gia tăng nên có nhiều gia đình các quân nhân người Đạo sang định cư ở Nam Cali. đặc biệt là các gia đình Đạo từ Thánh địa Tây Ninh sang. Tôi còn nhớ hiền huynh Đặng Ngọc Thượng là một trong những vị đầu tiên đã đến với Hội Tín Hữu Cao Đài Nam Cali. và là người rất có tâm đạo . . .

Đến khoảng năm 1991, có ngài Giáo Hữu Thượng Màng Thanh sang định cư tại Nam California. Ban đầu ngài Giáo Hữu cũng có đến sinh hoạt Đạo tại Hội Tín Hữu Cao Đài Nam Cali.

và đưa ra kế hoạch thành lập hành chánh Đạo: Châu Đạo, Tộc Đạo. . . nhưng không thành công.

Sau đó đến giữa năm 1992, số gia đình đạo hữu Cao Đài từ Tòa Thánh Tây Ninh sang ngày càng đông, như các vị Hiền Tài, Nhân Sĩ : Tạ Thành Long, Nguyễn Văn Mạch, Trần Hữu Khỏe, Nguyễn Văn Chính, Đặng Ngọc Thượng . . .

Vào ngày 31-05-1992, một phiên họp tại Thánh Thất Garden Grove đặt tại tư gia của hiền huynh CTS Ngô Văn Bảo gồm khá đông chức sắc , chức việc, đạo hữu thuộc Tòa Thánh Tây Ninh tham dự để biểu quyết thành lập Châu Đạo California và bầu cử vị Khâm Châu Đạo. . .

Phải nói rằng buổi họp được thành hình nhờ nhiệt tâm của khối cựu quân Cao Đài và đặc biệt có sự tham dự của Niên trưởng Đặng Quang Dương từ Texas sang. Niên trưởng Đặng Quang Dương là cựu Đại Tá và từng giữ chức vụ Tham mưu trưởng quân đội Cao Đài. . .

Tôi thuộc thế hệ sanh sau nên đây là lần đầu tiên tôi mới được biết Niên trưởng Đặng Quang Dương mà tôi gọi bằng Bác Tư. Vào thời điểm đó Bác trông rất quắc thước, gương mặt vui tươi, đặc biệt có giọng nói sang sảng.

Sau phần giới thiệu xong, có lẽ thấy có vài anh em trẻ và một số vị quê quán từ các tỉnh thành xa Tòa Thánh nên Bác tự giới thiệu thêm: Các em có nghe nói : Thành, Phương , Dương, Thế không ? Thành là tướng Nguyễn Văn Thành, Phương là tướng Nguyễn Thành Phương, Thế là tướng Trịnh Minh Thế nay mấy vị kia về hết rồi nay còn có mình qua đây. . . Qua câu nói biết rằng Bác là người rất bộc trực, đúng là con nhà võ. . .

Phải nói rằng các vị quân nhân kia rất nể Bác, vì Bác là đàn anh trong quân đội Cao Đài . . . Và cùng đi từ Texas sang còn có một vài vị giống như cận vệ theo hộ vệ Bác thì phải ? Nói thế để thấy uy tín của Bác rất lớn mặc dầu Bác không có chuyển ngạch qua quân đội quốc gia. . .

Và sự có mặt của Bác còn nói lên lòng nhiệt thành vì Đạo pháp, Bác đã không quản ngại đường xá xa xôi, bay hơn ngàn dặm để chung lo việc Đạo. . . Có lẽ nhờ vậy buổi họp được thành công mỹ mãn và Châu Đạo California được thành hình từ đó.

Ngài Giáo Hữu Thượng Màng Thanh được bầu vào chức vụ Khâm Châu Đạo và lễ minh thệ nhậm chức được tổ chức thật long trọng vào ngày 13-06-1992. Phần minh thệ trước thiên bàn cũng nơi Thánh Thất Garden Grove với sự chứng kiến của rất đông chức sắc, chức việc, và đạo hữu. . . Sau đó tất cả đồng ra hội trường Việt Nam Tương Tế Hội thuộc thành phố Westminster để làm lễ ra mắt hay nhậm chức. Nơi đây ngoài chư đồng đạo còn có một số quan khách và báo chí được mời tham dự. Sau buổi lễ, các cơ quan truyền thông có nêu lên một số câu hỏi về Đạo Cao Đài và đã được ngài Giáo Hữu Thượng Màng Thanh và niên trưởng Đặng Quang Dương trả lời rất thông suốt, rõ ràng. . . Như vậy từ ngày bầu cử đến ngày nhậm chức khoảng hai tuần lễ, niên trưởng Đặng Quang Dương đã ở lại California cho đến khi xong việc mới về, chứng tỏ tấm lòng nhiệt thành lo cho Đạo của cố niên trưởng.

Trong năm 1992 này còn một công tác đạo sự quan trọng khác nữa là Phái đoàn Châu Đạo California đi tham dự Ngày Cầu Nguyện Hòa Bình cho Việt Nam được tổ chức nơi Thánh địa La Mã vào ngày 5,6 và 7 tháng 10 năm 1992. Lễ cầu nguyện này do Giáo Hội Công Giáo Việt Nam tổ chức và mời đại diện các tôn giáo khác tham gia như : Phật Giáo, Cao Đài, Hòa Hảo, Tin lành đều có mặt. Trong đó phái đoàn Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh mà đại diện là Châu Đạo California là phái đoàn đông đảo nhất lên tới 20 người. . . Chuyến đi cũng được hướng dẫn bởi hai vị cao tuổi nhất là Giáo Hữu Thượng Màng Thanh và niên trưởng Đặng Quang Dương, nhưng hai vị này thì vẫn khỏe mạnh nhưng một vị cao niên khác là Phó Trị Sự Phạm Văn Tô (71 tuổi) đã về với Thầy do bệnh áp huyết cao sau chuyến bay dài. . . Ở đây cũng cần nói thêm về vị Phó trị Sự Phạm Văn

Tô. Ông là người rất hiền từ và tâm đạo rất cao. Mặc dầu sức khỏe kém do cao máu nhưng Ông cũng nhất quyết cùng đi với phái đoàn, nên gia đình con cháu cũng phải chịu theo. Khi đang ngồi trên máy bay Ông còn tâm sự Ông rất vui mừng được đi chuyến này dầu có chết cũng mãn nguyện !. . .

Lời nói của Ông được ứng nghiệm chỉ cách một hai ngày sau. Cái chết của Ông coi như là tử vì Đạo hay đang thi hành công tác đạo sự, cho nên chúng ta tin tưởng Ông được hưởng nhiều hồng ân siêu thoát Đức Chí Tôn ban cho nơi cõi Thiêng Liêng Hằng Sống. Mặt khác chúng ta cũng có thể nghĩ rằng biết đâu tiền kiếp Ông từng là một chức sắc, chức việc của Tòa Thánh La Mã và có một lời hứa nào đó nên ngày nay mới xui khiến trở sang đây mà thoát xác. . .

Trở lại với niên trưởng Đặng Quang Dương, sau chuyến đi La Mã, thỉnh thoảng tôi còn gặp lại Bác vài lần nữa, lần nào cũng thấy Bác xuất hiện với khuôn mặt tươi vui và giọng nói sang sảng, với những lời thăm hỏi chân tình. . .

Cho đến cuối năm 2006, nhân đi dự đại hội thành lập Cơ Chế chung tức là Cơ Quan Đại Diện Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh tại Hải Ngoại tổ chức ở San Jose, tôi đã gặp lại niên trưởng Đặng Quang Dương lần cuối. Lần này Bác có vẻ hơi lụm cụp và giọng nói cũng hơi yếu đi không còn sang sảng như trước, nhưng vẫn khuôn mặt tươi vui như ngày nào.

Nói thế để thấy rằng mặc dầu sức khỏe kém đi nhưng niên trưởng Đặng Quang Dương vẫn một lòng lo lắng cho sự nghiệp Đạo. Thấy rằng việc thành lập cơ chế chung cho Tòa Thánh Tây Ninh ở Hải Ngoại là điều hữu ích nên Bác vẫn lặn lội đường xa đến để góp công sức cùng chư đồng đạo. Nếu Đạo quan trọng nhứt ở cái tâm thành, tôi tin tưởng Đấng Chí Tôn đã chứng cho tâm đạo ngời sáng của Bác và đó cũng là viên gạch xây dựng nên phẩm vị Thiêng liêng của người môn đệ Cao Đài đó vậy.

Vài kỷ niệm với niên trưởng Đặng Quang Dương.

Vào khoảng cuối năm 1997, tôi có đi tham dự đại hội Cao Đài Tòa Thánh TN tại Dallas, Texas, do hiền huynh Trần Quang Cảnh tổ chức. Sau khi họp hành xong một số huynh tử về dự hội có nhã ý đến thăm niên trưởng Đặng Quang Dương nơi tư gia. Trong chuyến đi này còn có ngài Giáo Hữu Thái Cầm Thanh và tôi cùng tháp tùng theo. Niên trưởng Đặng Quang Dương sống ở khu ngoại ô thành phố Dallas, với ngôi nhà rất khang trang rộng rãi. Trong khi dùng cơm, niên trưởng có tâm sự dạy này Ông dùng thức ăn đặc biệt là gạo lứt với mè . Tôi có hỏi thêm, Bác giảng giải rằng để ngừa bệnh cao máu và mỡ trong máu thời gian gần đây hai Bác ở nhà thường thì dùng cơm nấu bằng gạo lứt, còn mè thì xay nhuyễn chớ không thêm muối, và ăn với thức ăn như bình thường như vậy cũng thấy có hiệu quả lắm.

Xưa nay tôi nghe nói ăn theo phương pháp Oshawa là phải ăn toàn gạo lứt với muối mè thôi, mà phải nhai cho thật kỹ nữa mới có hiệu nghiệm, nên nghĩ rằng rất phiền phức nên tôi không quan tâm nghiên cứu để áp dụng. Nay nghe Bác nói vậy tôi cũng đang bị cao máu thường hay nhức đầu hoài nên khi về nhà tôi thử nghiệm theo phương pháp Bác chỉ. Quả nhiên trong vài tuần tôi thấy bệnh cao máu đỡ rất nhiều. Tôi cũng còn bị tiểu đường mức độ nhẹ, sau đó tôi nghiên cứu sách Zen và Dưỡng Sinh thấy có dạy nếu bị tiểu đường thì ăn thêm bí đỏ, nên từ đó ba món gạo lứt, mè và bí đỏ nấu canh là ba món sở trường của tôi. Theo kinh nghiệm thì mỗi ngày chỉ cần ăn như vậy một bữa thôi cũng đủ quân bình rồi. Điều rất mừng là tôi không cần uống thuốc gì mà không còn lo ngại về ba chứng bệnh mà đa số người ta rất khổ sở uống thuốc thường xuyên mà không trị dứt được là cao máu, mỡ trong máu và tiểu đường.

Qua việc này tôi mang ơn Bác rất nhiều, và từ đó về sau tôi thường chỉ dẫn cách ăn như vậy cho những người trong đồng đạo cũng như trong sở làm. Vài người sau khi áp dụng cũng cho biết cách ăn này quả nhiên rất hiệu nghiệm để trị bệnh. Có vài

người còn cho biết ăn cách này còn tốt cho những người muốn giảm cân nữa. Hiện nay tôi thấy ở tiệm thực phẩm Á Đông bán gạo lứt ngày càng nhiều, chứng tỏ rằng thiên hạ cũng nhiều người biết áp dụng phương pháp này. Đó cũng là điều đáng mừng. Về phương diện khoa học chúng ta thấy các chứng bệnh như cao máu, mỡ trong máu và tiểu đường sinh ra do sự ăn uống không đúng cách, thì phải trị liệu bằng sự sửa đổi cách ăn uống còn nếu ăn uống không thay đổi để rồi uống thuốc vào thì là cách trị đặng ngọn chớ không trị tận gốc. Chúng ta còn biết uống thuốc nhiều ngày quá thì hết bệnh này nhưng có thể sinh ra bệnh khác do phản ứng của thuốc.

Vài người lo ngại khi nấu cơm bằng gạo lứt thì phải tốn thì giờ hơn, nhưng trước khi nấu nên ngâm gạo lứt vài tiếng đến một ngày thì nấu cũng như thường thôi. Còn mè thì chỉ việc rang xong rồi dùng máy xay cà phê xay nhuyễn để dùng cả tháng thì đâu có tốn công gì nhiều. Tóm lại chúng ta chỉ cần một chút kiên nhẫn thôi mà giữ gìn sức khỏe rất tốt.

Trên đây là tôi quảng cáo phương pháp Oshawa (demi) mà tôi học được từ niên trưởng Đặng Quang Dương. Có lẽ nhờ phương pháp này mà Bác sống khỏe mạnh cho đến ngày qui vị.

Còn một kỷ niệm nữa là vào dịp gặp lại Bác nơi San Jose đã có nói ở trên, sau khi thăm hỏi, Bác hỏi tôi có dư quyển sách Thánh Huấn Hành Thiện nào không cho Bác xin một quyển. Cũng may là tôi còn dư một quyển, và sau khi về nhà một tuần thì tôi gửi sang biếu bác. Tôi cũng cảm thấy vui vui vì làm được một việc nhỏ để đền ơn Bác phần nào vậy. . .

Thời gian lặng lẽ trôi, đời người rồi cũng có ngày kết thúc. Một hôm vào tháng 2-2008 tôi mở email và rất xúc động khi nhận được thư của hiền huynh HT Phạm Văn Khảm báo tin niên trưởng Đặng Quang Dương đã qui vị. .Huynh Khảm còn nói thêm trước khi ra đi Niên trưởng còn để lời dặn dò gia đình không nhận tràng hoa, nhưng nhận tiền phúng điếu để dùng

(xin xem tiếp trang 105)

**ĐIỀU VĂN
TIỀN BIỆT HIỀN HUYNH NIÊN TRƯỞNG
ĐẶNG QUANG DƯƠNG**

(Tại Dallas – Texas ngày 2 tháng 3 năm 2008)



Kính Bạch Hội Thánh,
Kính thưa Quý Tang gia,
Quý Quan Khách
Chư Chức Sắc Thiên Phong, Quý vị Hiền Tài,
Chư Chức việc, Quý Đồng Đạo và Đồng Hương,

Hôm nay, đứng trước linh cửu của Hiền Huỳnh Niên Trưởng Đặng Quang Dương, chúng tôi thay mặt Châu Đạo Cao Đài California và đồng thời cũng thay mặt Cơ Quan Đại Diện Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh tại hải ngoại xin bày tỏ lòng thương tiếc vô biên đối với Hiền Huỳnh Niên Trưởng khả kính của chúng tôi và được chia sẻ nỗi đau buồn lớn lao này với Hiền Tỷ Nguyễn thị Hiệp cùng toàn thể quý tang gia.

Có thể nói: Hiền Huỳnh Niên Trưởng Đặng Quang Dương là một nhân sĩ ưu ái của đạo Cao Đài và là một công dân yêu nước của miền Nam Việt Nam.

Thật vậy, Đối với Đạo, Hiền Huỳnh là một tín đồ trung kiên, ngoan đạo, luôn luôn một mực sùng kính Đức Hộ Pháp khi Đức Ngài còn hiện tiền cũng như lúc Đức Ngài đã qui Thiên. Nhứt nhứt mọi sự đều thi hành đúng đắn theo lời dạy của Đức Ngài. Ngoài ra, chính Hiền Huỳnh là một trong những người có công sáng lập và nuôi dưỡng ngôi trường Trung Học Lê văn Trung, một ngôi trường lớn nhứt nhì ở miền Nam Việt Nam vào đầu thập niên 1950.

Đối với đời, Hiền Huynh là Đại Tá Tham Mưu Trưởng đầu tiên của Quân Đội Cao Đài, một Quân Đội dưới lá cờ Bảo Sanh- Nhơn Nghĩa- Đại Đồng, với tôn chỉ không ngoài việc bảo vệ Đạo cũng như chặn đứng sự phát triển và khủng bố của phong trào Việt Minh Cộng Sản ở miền Nam Việt Nam vào thập niên 1940 và đầu thập niên 1950. Trong thời gian này, Hiền Huynh thành lập được Đoàn Thiếu Sinh Quân Cao Đài để chăm sóc về đời sống và việc học hành của các con em chiến sĩ Quân Đội Cao Đài đang tình nguyện phục vụ không lương bổng.

Với trường Trung Học Lê văn Trung và Đoàn Thiếu Sinh Quân đã đào tạo hữu hiệu một số lượng sĩ quan ưu tú, một số lượng nhân viên hành chánh xuất sắc... đã đáp ứng về nhân lực đáng kể cho thời Đệ Nhất và Đệ Nhị Cộng Hòa.

Thật vậy, lúc bấy giờ, có thể nói từ Bến Hải cho đến Cà Mau, từ các đơn vị hành chánh cũng như các đội ngũ của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa không có nơi nào là không có mặt của các cựu học sinh Trung Học Lê văn Trung hoặc Thiếu Sinh Quân Cao Đài...

Qua quá trình giúp Đạo, trợ Đời của Hiền Huynh Đặng Quang Dương đã tạo nên uy tín đáng kể trong xã hội, đồng thời cũng đã gieo vào lòng mọi người một sự tin yêu trong sáng. Điển hình như khi Quân Đội Cao Đài trở thành Quốc gia hóa, Hiền Huynh không quên tình chiến hữu đối với anh em chiến binh trước kia đã từng chiến đấu với mình mà trở thành thương phế binh, Hiền Huynh mạnh dạn đề nghị với Tổng Thống Nguyễn văn Thiệu cho cựu Thương phế binh Quân Đội Cao Đài được hưởng đầy đủ qui chế như Thương phế binh Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa và được Tổng Thống chấp thuận. Đó là hình ảnh của một con người có chung, có thủy, có lòng nhân.

Ngoài ra, trong thời gian lưu vong tại hải ngoại, mặc dầu với tuổi già nhưng việc Đạo, Hiền Huynh luôn luôn dấn thân không biết mệt mỏi, có nhiều lần Hiền Huynh bay qua California, đã từng thức suốt đêm để bàn thảo phương cách phát triển Đạo... Hiền Huynh đặt vấn đề kiện toàn Hành Chánh Đạo tại hải ngoại như thành lập Hương Đạo, Tộc Đạo và ưu

tiên tại California cần có Châu Đạo... nhất nhất đều phải tuân thủ theo Tân Luật và Pháp Chánh Truyền của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, Tòa Thánh Tây Ninh...và gần đây Hiền Huỳnh cũng tích cực góp ý trong công việc hình thành Cơ Quan Đại Diện Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh tại hải ngoại để có một Cơ Chế Chung cho mọi sinh hoạt Đạo sự tại hải ngoại trong giai đoạn Hội Thánh tại Tòa Thánh Tây Ninh bị Cộng Sản áp chế giải thể.

Nói tóm lại, trong suốt cuộc đời, là một tín đồ Cao Đài, Hiền Huỳnh Đặng Quang Dương đã thực sự sống với Đạo, phục vụ Đạo và thương mến bạn Đồng Đạo....chính vì thế, Hiền Huỳnh Đặng Quang Dương hầu như ai ai đã từng quen biết, cũng như chỉ nghe danh tánh nhưng chưa hề diện kiến cũng đều đem lòng kính mến.

Quả thật, Hiền Huỳnh Đặng Quang Dương đã sống với mọi người bằng cả một chân tình nên Hiền Huỳnh được đáp lại bằng sự thương mến trọn vẹn của mọi người .

Hôm nay, nhớ lại lúc sinh thời, Hiền Huỳnh thính thoảng cũng làm thơ, cũng đọc thơ...thế nên trước giờ vĩnh biệt, chúng tôi xin tiễn chân Hiền Huỳnh trên đường trở về cựu vị bằng bài thơ Đường để gọi là lưu luyến nhau một chút duyên thơ:

Sinh ký tử qui ấy lẽ thường,
Nhưng nào ngăn nổi lệ trào tuôn.
Ra đi đồng đạo buồn nhung nhớ,
Vĩnh biệt bạn hiền luyến tiếc thương.
Tổ quốc ghi ơn vì nghiệp cả,
Đạo Trời lập đức bởi duyên lương.
Nợ trần phủi sạch giờ thong thả,
Cực Lạc Tây Phương bước thẳng đường.

Qua vài nét sơ lược về cuộc đời của cố Hiền Huỳnh Niên Trưởng Đặng Quang Dương, đủ để chúng ta không sao phủ nhận được cái công lao lớn lao của Hiền Huỳnh đối với Đạo cũng như đối với Đời. Vì vậy, chúng tôi tin tưởng trên đường qui hồi cựu

vị, Hiền Huynh sẽ gặp mọi điều hanh thông và sớm an ngôi trên cõi Thiêng Liêng Hằng Sống.

Trước khi dứt lời, xin quý Quan Khách, Chư Chức Sắc, Chức Việc, Quý Đồng Đạo và Quý Đồng Hương cho phép chúng tôi được đại diện quý vị, một lần nữa nói lên lời chân thành thương mến và vô cùng luyến tiếc Hiền Huynh Niên Trưởng Đặng Quang Dương và đồng thời cũng xin chia sẻ nỗi đau buồn này với tang gia.

Cuối cùng kính xin quý vị hiệp tâm cùng chúng tôi dâng lời cầu nguyện :

Nam Mô Tam Trấn hư vô,
Oai nghiêm độ rỗi Cao đồ qui nguyên.
Nam Mô Bạch Ngọc công đồng,
Thần, Tiên, Thánh, Phật mở vòng trái oan.
Nam Mô Thượng Đế Ngọc Hoàng,
Mở cơ tận độ, nhẹ nhàng chơn linh.

Chơn linh cố Hiền Huynh Đặng Quang Dương ...sớm được siêu thăng trên cõi Thiêng Liêng Hằng Sống.

Vĩnh biệt Hiền Huynh với vô vàn thương tiếc !!!

T.M Cơ Quan Đại Diện Cao Đài TTTN / tại Hải Ngoại

T.M Châu Đạo California

Hiền Tài Phạm văn Khảm

Thành kính Phân ưu.

(tiếp theo trang 101 Vài dòng tưởng niệm . . .)

vào việc xây cất Thánh Thất Dallas đang xây chưa xong. . . Đáng kính thay đến giờ phút cuối Bác cũng vẫn còn để tâm lo cho Đạo.

Tôi có đề nghị chư Đồng Đạo cầu nguyện cho cố Niên trưởng trong ba ngày Chúa nhật liên tiếp nơi Thánh Thất. Phần tôi khi cúng thời ở nhà trong vài tuần cũng cầu nguyện cho linh hồn Bác được siêu thăng nơi cõi Thiêng Liêng Hằng Sống./.

• Quang Thông

**Vài Hình Ảnh Tang Lễ
Cố Niên Trưởng Đại Tá Đặng Quang Dương**







CẢM TẠ

Gia đình chúng tôi xin chân thành cảm tạ và tri ân:

- Giáo hữu Thái Cẩm Thanh, Giáo hữu Thượng Ngọc Thanh
đồng Chủ Trưởng Cơ Quan Đại Diện Cao-Đài Tòa Thánh Tây
Ninh tại Hải Ngoại.
- Hiền Tài Phạm Văn Khảm, Đệ I Phó Chủ Trưởng Cơ quan ĐD
Cao Đài TTTN/ Hải Ngoại, Qu. Khâm Chậu California,
và Phái đoàn Châu Đạo California..
- HT Trịnh Quốc Thế, Trưởng Ban Phổ Tế Cơ Quan ĐD Cao-
Đài TTTN/ Hải Ngoại,
- Chư tăng và Phật Tử chùa Đạo Quang.
- Chư tăng và đệ tử chùa Pháp Quang.
- Thượng Tọa Thích Tín Nghĩa chùa Từ Đàm.
- Ban Trị Sự Phật Giáo Hòa Hảo Arlington / Fort Worth.
- Thánh Thất và Điện Thờ Phật Mẫu Mountain View, Texas.
- Thánh Thất và Điện Thờ Phật Mẫu Dallas- Fort Worth.
- Thánh Thất và Điện Thờ Phật Mẫu Houston.
- Thánh Thất Cao-Đài Tây Ninh Houston, Texas.
- Thánh Thất Austin, Texas.
- Thánh Thất & Điện Thờ Phật Mẫu San Jose, California.
- Thánh Thất Cao-Đài Georgia, GA
- Thánh Thất Cao-Đài New Orleans, LA.
- Thánh Thất Cao-Đài Seattle, WA.
- Thánh Thất Montreal, Canada.
- Thánh Thất Cao-Đài Paris, Pháp.
- Thánh Thất Cao-Đài Sydney, Melbourne, Perth, Úc Châu.
- *Ban Thế Đạo Hải Ngoại- Ban Thế Đạo Úc Châu.
- *Đại Diện Ban Thế Đạo Texas.
- *Đại Diện Hội Cựu Sinh Đạo Đức Học Đường & Lê Văn Trung
- *Đại Diện Hội Cựu Chiến Sĩ Cao-Đài Hải Ngoại & các Phân
Bộ.
- *Đại Diện Cựu Thiếu Sinh Quân Quân Đồi Cao-Đài.

*Đại Diện Đại Đạo Thanh Niên Hội California.
 *Đại Diện Việt Nam Quốc Dân Đảng và Cộng Đồng Việt Nam Hải Ngoại Houston, Texas.
 *Ban Bảo Vệ Tín Ngưỡng Đạo Cao-Đài , Pháp.
 *Ban Chấp Hành Đại Đạo Thanh Niên Hội Cao-Đài Hải Ngoại
 *Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại và Thánh Thất Paris, Pháp
 *Bàn Trị Sự và Bàn Cai Quản Thánh Thất và Điện Thờ Phật Mẫu Mountain View, Texas.
 *Cao-Đài Tang Tế Hội Mountain View, Texas.
 *Đại Diện Hội Đồng Hoàng Tộc Việt Nam.
 *Cựu Học Sinh Phan Thanh Giản / Đoàn Thị Điểm, Cần Thơ.
 *Cựu Thiếu Nhi Quân Quân Đội Cao-Đài.
 *Hội Cao Niên Người Mỹ gốc Việt Dallas-Fort Worth.
 *Phái Đoàn Thư Viện Việt Nam California.
 *Tây Ninh Đồng Hương Hội.
 *Cựu Thiếu Tướng Đỗ Kế Giai và Hội Cựu Quân Nhân.
 *Cựu Đại Tá Lê Văn Thiện & cựu Đại Tá Bùi Đức Tài.
 *Cựu Thiếu Tướng Văn Thành Cao và Ông Nguyễn Hòa Quang
 Đại Diện Việt Nam Quốc Dân Đảng, Cộng Đồng Việt Nam Hải Ngoại Houston, Texas.
 *Ông Phạm Văn Chất, Chủ Tịch Tổng Hội Quân Lực VNCHH tại Dallas/ Fort Worth, và phu nhân.
 *Bà Quả phụ Nguyễn Thị Kim và các em cố Trung Tướng Trình Minh Thế.
 *Các Cơ Quan Truyền Thanh & Báo Chí.
 *Tiệm vàng Kim Ngọc.
 *VietNam Plaza Supermarket Carrolton, Minh's Family.
 *Wachovia Dealer Services, Irving, Texas.
 *Nhóm ST Micro Electronic.
 *DFW Communication.
 Lee Beauty Salon.

Cùng Quý Ông Bà, Cô Chú Bác, Anh Chị Em, Thân Bằng Quýển Thuộc và Quý Bạn Bè xa gần ở Việt Nam và Hải Ngoại, đã gửi thư, cầu nguyện, đăng báo phân ưu , điện thoại, thăm viếng,

phúng điếu, tặng hoa, hành lễ và dự lễ Cầu Siêu, lễ Hỏa Táng
hiển đưa linh cữu của chồng, cha, ông chúng tôi đến nơi an
nghĩ cuối cùng:

Cự Đại Tá Đặng Quang Dương

Qui vị ngày 22-02-2008 nhằm ngày 16-01- Mậu Tý)

Trong lúc tang gia bối rối, chắc chắn có nhiều điều sơ sót, kính
xin quý vị niệm tình tha thứ.

Tiền phúng điếu, phần lớn, được cúng dường vào việc xây cất
Thánh Thất và Điện Thờ Phật Mẫu Dallas/ Fort Worth. Phần
còn lại được hành hương ở chùa Pháp Quang, chùa Đạo Quang,
chùa Từ Đàm, nhà Thờ St Ann và tặng cho Thư Viện Quốc Gia
Việt Nam ở California (Ông là một trong những Sáng Lập Viên
của Thư Viện.)

**Bà Quả Phụ Đặng Quang Dương
(nhũ danh Nguyễn Thị Hiệp).**

Thứ Nam: Đặng Quang Hiến, vợ và các con.

Trưởng nữ: Đặng Thị Ngọc Phượng, chồng và con.

Thứ Nam: Đặng Quang Bạch, vợ và con.

Thứ Nam: Đặng Quang Vũ, vợ và các con.

Thứ nữ: Đặng Thị Thúy Huỳnh và chồng.

Thứ nữ: Đặng Thị Minh Sơn.

Thứ nữ: Đặng Thị Mỹ Tiên.

Tang gia đồng Cảm Tạ.



ĂN CHAY VÀ SỐNG ĐẠO

(Bài phỏng vấn BS. BÙI ĐẮC HÙM của Đài VHN)

* * * * *

Kính thưa quý khán giả,

Ăn uống là một nhu cầu tối cần thiết của con người để duy trì đời sống. Đó là một cách đưa chất dinh dưỡng vào cơ thể của con người để cung cấp năng lượng cần thiết cho các bộ phận trong cơ thể như não bộ, ngũ quan, ngũ tạng của con người.

Những chất dinh dưỡng khi được đưa vào cơ thể có thể gây ảnh hưởng tốt hoặc có hại tùy theo cấu tạo của đồ ăn.

Hôm nay để thảo luận về vấn đề ăn chay, chúng tôi có hân hạnh mời BS Bùi Đắc Hùm san sẻ quan niệm về ăn chay: ăn chay là gì, quan niệm của tôn giáo về ăn chay, ăn chay có hại hay có lợi, làm thế nào để ăn uống thích hợp để con người có thể có được một đời sống vui tươi và khỏe mạnh.

Kính chào BS Hùm

Kính chào quý khán giả đài VHN.

- Trước hết xin BS cho biết ăn chay là gì?

Ăn chay, hay ăn lạt, nghĩa là ăn những loài thảo mộc: hoa quả, rau cải, không ăn những món ăn thuộc loài động vật như thịt, cá, tôm, cua, sò, ốc những vật hữu tình, biết tham sống sợ chết như người.

- Nói đến ăn chay, người ta liên tưởng ngay đến sự tu hành, xin BS. cho biết quan niệm của tôn giáo về ăn chay.

Khi đức Phật còn tại thế, một hôm Ngài A Nan hỏi Phật rằng:

- Bạch Phật , tại sao trước kia, Phật cho các Đệ tử ăn ngũ tịnh nhục (Ngũ tịnh nhục là năm thứ thịt thanh tịnh:
 - a) Thịt ăn mà không thấy người giết.
 - b) Thịt ăn mà mình không nghe tiếng con vật bị giết kêu.
 - c) Thịt ăn mà mình không nghi người ta giết cho mình.
 - d) Thịt con thú tự chết.
 - đ) Thịt con thú khác ăn còn dư, mà nay Ngài lại cấm tuyệt ăn thịt cá?

Phật trả lời Ngài A Nan:

Vì trình độ các ông trong buổi sơ cơ còn thấp kém, chưa có thể lãnh thọ giáo pháp Đại Thừa, thực hành đúng lý đặng, nên khi ta còn nói pháp Tiểu Thừa, phương tiện cho các ông tạm dùng ngũ tịnh nhục. Đến nay trình độ các ông đã cao, lãnh thọ được giáo pháp Đại Thừa, nên ta cấm tuyệt ăn thịt cá.

Còn ăn thứ ấy, thì còn phạm giới sát sanh, nếu không trực tiếp sát thì cũng gián tiếp sát, làm mất hạt giống từ bi bình đẳng, không thể nào tu hành thành Phật được.

Lời Phật dạy đã rõ ràng: Ăn chay là cốt yếu để nuôi dưỡng lòng từ bi và tinh thần bình đẳng.

Tại Ấn độ, trước khi có đạo Phật thì có đạo Hindu, tức là Ấn Độ giáo, Ấn độ giáo quan niệm thế nào về ăn chay?

Kinh Vệ Đà nhấn mạnh đến tính cách vạn vật đồng nhất thể như sau: “Tất cả các sinh vật đều là con cái của Thượng Đế, nhưng được khoác dưới những lớp áo có hình thái khác nhau. Thượng Đế là đấng cha lành tối cao của muôn loài. Một người cha thì luôn luôn thương yêu con cái một cách công bằng. Giá có một người con nào đó tâu với cha rằng: Em con nó xấu xí và ngu dốt quá. Xin phép cha cho con giết nó đi. Liệu người cha có bằng lòng hay không? Do đó chúng ta có thể suy nghiệm rằng chắc chắn Thượng Đế cũng sẽ không cho phép chúng ta giết hại sinh mạng của những động vật khác vì chính chúng cũng đều là con cái của Thượng Đế và là anh em của chúng ta”.

- Thường thường, khi nói tới ăn chay ta liên tưởng đến Phật giáo. Vậy Thiên Chúa giáo quan niệm ra sao về ăn chay?

Trong Sáng Thế Ký (Genesis 1:29), quyển đầu của kinh Cựu Ước có đoạn viết: “Chúa phán rằng: Ta đã ban cho các con đầy đủ các loại rau quả và ngũ cốc khắp nơi trên thế giới này. Đó là thức ăn của các con vậy”.

Sáng Thế Ký (1:30) viết tiếp:”Chúa phán: Cùng những loài thú khắp nơi trên địa cầu, những nơi có sự sống, ta đã ban cho các người các loại rau quả và ngũ cốc để ăn. Các người không được ăn thịt”.

Trong đoạn này ở Sáng Thế Ký (9:4) nhấn mạnh hơn: “Ăn thịt vốn có máu và có sự sống, nên các con không được ăn”.

Trong các quyển Thánh Thư, phần lớn những lời rao giảng đều lên án việc ăn thịt. Theo Isaiah (66:3): “Hành động giết chết một con bò chẳng khác gì hành động vắn cổ một con người vậy”

Trong Thánh Kinh cũng có chuyện về Thánh Daniel. Khi còn sanh tiền, có lần ngài đã bị giam trong ngục thất tại thành Babylon, ngài đã từ chối các thức ăn mặn do bọn cai ngục mang tới mà quyết đòi cho được đồ ăn chay mới thôi.

Thánh Benedict, người đã sáng lập ra giáo phái Benedictine Order vào công nguyên 529, đã quy định các giáo sĩ ở trong giáo hội phải ăn chay trường.

Giáo hội Cơ Đốc (Seventh Day Adventist Church) nghiêm cấm các tín đồ sát sinh và ăn mặn. Tiến sĩ John H. Kellogg, tín đồ trung kiên của giáo phái này ở Hoa Kỳ đã cổ xúy mọi người ăn chay. Ông đã cai quản một bệnh viện bằng cách cho các bệnh nhân điều dưỡng chỉ toàn bằng những thức ăn chay mà thôi .

- Tại Việt nam, có hai nền tôn giáo mới là Phật giáo Hòa Hảo và Cao Đài. Vậy quan niệm của hai tôn giáo này ra sao?

Theo đạo Hòa Hảo, trong 10 Điều Tâm Huyết, Đức Phật Thầy Tây An đã khuyên người đời ăn chay để giữ hạnh lành như sau

Điều thứ tư Pháp môn quy luật
Hạnh trường chay cố sức trau dồi
Thịt là xương máu tanh hôi
Cỏ cây rau cải cũng rồi bữa ăn
Đức Từ Bi thường hằng thể hiện
Không sát sanh lòng thiện ta còn
Lạt chay tuy chẳng ngọt ngon
Còn hơn thú vị cơm chan máu hồng....

Còn trong đạo Cao Đài thì sao?

Trong đạo Cao Đài, cơ bút của Đức Diêu Trì Kim Mẫu đã viết trong bài Khuyên Nữ Hôi Tâm như sau:

.....

Lắm phen rồi mẹ khuyên chay lạt
Gốc gì đâu sanh sát cấm ngăn
Cũng tình liên lạc đồng bằng
Thú cầm vẫn thể linh căn Thượng Hoàng....
Tuy chẳng nói thân hình giống tạc
Cũng biết ăn, biết khát, biết đau
Phơi da lóc thịt làm sao
Con ơi sao uống huyết đào đàn em....

Nói tóm lại tôn giáo quan niệm rằng chúng sinh đều là anh em, đều có sự sống, để biểu hiện tình thương yêu lẫn nhau ta không nên ăn thịt lẫn nhau. Ngoài ra đó cũng là một cách để thể hiện sự công bình tức là đừng làm cho kẻ khác những gì mình không muốn kẻ khác làm cho mình.

- Thừa BS, theo quan niệm thông thường của quần chúng, ăn chay rất có hại không đủ chất bổ dưỡng và làm cơ thể con người suy nhược. BS vui lòng cho biết cái lợi và cái hại của ăn chay.

Trước hết tôi xin nói về cái hại của ăn thịt.

Không phải mới từ nay mà từ ngàn xưa, một triết gia, ông Senèque, đã nói rằng: “Mỗi bữa ăn, người ta dùng thịt là tự đầu

độc, thành thử con người tự sát ngấm ngấm mà không hay biết, do đó con người bị mạng yếu, chết sớm”.

Ngày nay những nhà y khoa bác sĩ trứ danh như ông Soteyko, Varia Kiplami có nói: “Trong các thứ thịt, có nhiều chất độc rất nguy hiểm cho sức khỏe con người”. Bằng chứng cụ thể là rau cải để lâu ngày thì héo khô, hoặc ung bầy mà ít hôi; còn thịt cá để lâu ngày thì sinh, ương, hôi tanh không ai chịu nổi, và khi ăn vào, ta thấy trong người rất nặng nề, mệt nhọc, khó tiêu. Hơn nữa, các loài thú vật, thường mắc bệnh này hay bệnh khác như: bệnh lao, bệnh thương hàn, bệnh sán, sên v.v..., nếu chúng ta ăn vào, sẽ vướng bệnh, rất nguy hiểm.

Năm 1997 Tổ chức Y tế thế giới (WHO) đã có bản báo cáo nghiên cứu nêu rõ trên thế giới hiện có hơn 10 triệu người bị ung thư ít nhất là 30%-40% trong số đó nếu biết điều tiết việc ăn uống ngay từ thời kỳ đầu sẽ có thể ngăn ngừa được bệnh ung thư. Các chuyên gia khuyến cáo mọi người nên ăn ít các loại thực phẩm có nhiều mỡ cũng như thứ có chất gây ra ung thư như thực phẩm ướp muối, hun khói, hoặc nướng... đồng thời nên ăn nhiều hoa quả, rau xanh và thức ăn nhiều chất xơ. Gần đây các chuyên gia y tế nghiên cứu đã có nhiều bằng chứng chính xác chứng minh sự liên hệ giữa ăn thịt với chứng bệnh ung thư ruột già. Lý do gây bệnh là vì trong thịt chứa nhiều chất béo nhưng lại ít chất xơ, nên dễ gây ra chứng táo bón. Trải qua lâu ngày các độc tố trong thịt sẽ làm cho ruột bị ung thối.

- Ngoài bệnh ung thư, ăn thịt còn có ảnh hưởng tai hại nào khác?

Bệnh ung thư là nguyên do chánh của tử vong, nguyên do đứng hàng thứ hai là bệnh tim mạch. Loài người và loài động vật ăn thảo mộc có khả năng rất hạn hẹp trong việc đối phó với sự thặng dư các chất béo và chất cholesterol trong cơ thể. Sau nhiều năm chất cholesterol thặng dư đó sẽ lắng đọng và bám chặt vào thành các huyết quản nên dễ sinh ra chứng cứng động mạch (arteriosclerosis). Lưu lượng máu trở về tim bị bóp nghẽn, lâu

ngày sẽ sinh ra bệnh tim hoặc chứng nghẽn động mạch có thể đưa đến tình trạng tử vong.

Đầu năm 1991, tạp chí Y Khoa Hoa Kỳ báo cáo rằng từ 90 tới 97 phần trăm các trường hợp bệnh tim mạch đã gây ra phân nửa số lượng người chết vì bệnh tật tại Hiệp Chúng Quốc có thể ngăn ngừa được bằng cách ăn chay trường. Sự khám phá này đã được Cơ Quan Nghiên Cứu về Bệnh Tim tại Hoa Kỳ tán đồng mạnh mẽ. Ngoài ra Học Viện Khoa Học Quốc Gia Hoa Kỳ (National Academy of Sciences) đã báo động một lần nữa rằng sự tăng cao lượng cholesterol trong máu đã được tìm thấy trong hầu hết dân chúng Mỹ. Nếu không tránh hoặc tiết chế việc ăn thịt thì nguy cơ chết bất đắc kỳ tử bởi bệnh tim mạch sẽ càng lúc càng gia tăng.

- Thừa BS, ngoài ra còn có độc tố nào khác trong thịt cá?

Gần đây các khoa học gia đã tìm thấy rất nhiều chất hóa học độc hại tiềm ẩn trong thịt các loài thú mà khách hàng tiêu thụ không hề hay biết. Người ta đã dùng nhiều loại thuốc kích thích tố, thuốc an thần, thuốc trụ sinh và các dược chất khác để cho súc vật tăng trưởng một cách nhanh chóng bất thường và làm cho chúng béo mập nặng cân cũng như không bị chết chóc vì các loại bệnh tật.

Tại Úc Châu, người ta đã dùng chất kích thích tố Diethylstilbestrol trong kỹ nghệ chăn nuôi.

Năm 1972, Bộ Nông Nghiệp Hoa Kỳ đã khám phá ra chất độc thạch tín (arsenic) đã được sử dụng trong kỹ nghệ chăn nuôi gà. Chất Sodium Nitrate và Sodium Nitrite được dùng để giữ cho thịt khỏi bị hư thối trong kỹ nghệ thực phẩm kể cả các sản phẩm của thịt đã được chế biến và cá đều là những chất có hại cho sức khỏe.

Nơi chăn nuôi gia súc thường khi bẩn thỉu và chật hẹp nên dễ sinh ra các bệnh dịch. Để ngăn ngừa hoặc để chữa trị các bệnh truyền nhiễm lan tràn làm thiệt hại tài sản, các nghiệp chủ không ngần ngại sử dụng một số lượng trụ sinh lớn lao. Họ không đếm xỉa gì đến việc sử dụng thuốc trụ sinh một cách bừa bãi trên cơ

thể của loài vật đã vô tình gây ra các chất kháng thể và những vi khuẩn có sức chống cự lại với công hiệu của thuốc trụ sinh.

- Thưa BS, ngoài các độc tố, thịt cá có thể đem cho con người những mầm bệnh tật không?

Ngoài những hóa chất độc hại được người ta cho vào thịt trong thời kỳ chăn nuôi cho thú được mau lớn hoặc sau khi đã sát sinh để giữ cho thịt được lâu dài, thịt cũng còn chứa những mầm móng bệnh tật khác.

Trong một bản báo cáo của cơ quan kiểm dịch Hoa Kỳ hồi năm 1972, xác nhận rằng có nhiều xác thú vật đã thông qua được các mạng lưới kiểm soát sau khi những bộ phận bị nhiễm bệnh đã được cắt bỏ hoặc tẩy sạch. Điển hình gần 100 con bò bị bệnh ung thư mắt và 3.596.302 trường hợp súc vật bị bệnh bướng gan đều đã qua mắt được sự kiểm soát.

Cơ quan kiểm dịch cũng còn cho phép thông qua những trường hợp gà bị bệnh viêm phổi được phép đem bán ngoài thị trường sau khi đã rửa sạch bộ phận bị nhiễm bệnh bằng một loại máy hút đặc biệt.

Những bệnh khác được kể đến là bệnh cúm gà, và bệnh bò điên.

- Xin BS nói sơ qua sự ích lợi của loài vật.

Ngày xưa loài vật phục vụ con người như trâu bò ngựa lừa, voi, giúp người cày cấy chuyên chở, chó giữ nhà, mèo bắt chuột. Ngày nay những sinh vật có ích lợi cho con người về phương diện tình cảm. Có rất nhiều câu chuyện sinh vật cứu vớt con người trong cơn hoạn nạn, như cá heo, cá voi, rùa biển cứu người và tàu bè lâm nạn ngoài biển, trong nhiều trường hợp khác, chim Hoàng Oanh và súc vật khác nuôi trong nhà có thể cứu chủ trong trường hợp khân cấp.

- Ngoài ra ăn chay còn có ích lợi gì khác?

Ăn chay sẽ tránh được sự hư hại môi sinh. Ngày nay chúng ta phải trả một giá thật đắt cho sự ăn thịt là đã làm hư hoại môi

sinh thiên nhiên hữu ích cho nhân loại. Cơ quan nghiên cứu về Nông Học Hoa Kỳ đã chỉ trích về những chất cặn bã do các lò sát sinh thải ra đã làm dơ bẩn sông lạch. Nguồn nước tinh khiết còn bị cạn dần do việc sử dụng một cách phí phạm bởi những lò sát sinh đó.

Trong một thống kê có cho thấy rằng: “Để thu hoạch 1 cân lúa mì, chúng ta chỉ cần 60 cân nước. Nhưng nếu muốn sản xuất được 1 cân thịt, chúng ta phải cần tiêu thụ từ 2500 đến 6000 cân nước”

Đó là về phương diện nước, còn phương diện đất đai thì sao? Sản xuất nông phẩm để làm lương thực cho loài người, chúng ta chỉ cần một diện tích đất đai tương đối nhỏ. Nhưng nếu muốn sản xuất nông phẩm để cung ứng cho kỹ nghệ chăn nuôi thì nhu cầu đồng cỏ và diện tích đất đai phải vô cùng rộng lớn. Vì lẽ ấy mà từ ngàn xưa đã xảy ra các cuộc tranh chấp lãnh thổ giữa các quốc gia với nhau.

Trên cùng một diện tích đất, chúng ta trồng nông phẩm để làm lương thực thì nó sẽ cung cấp một tỷ số chất protein nhiều gấp 5 lần so với dùng đất ấy để chăn nuôi lấy thịt. Nếu trồng đậu chúng ta sẽ được chất protein gấp 10 lần”.

Qua lịch sử cổ đại của Hy Lạp, nhà triết học nổi danh Socrates đã từng khuyên bảo loài người nên ăn chay. Đó là một phương cách khôn ngoan mà con người đã tận dụng tài nguyên phong phú do nguồn thực phẩm nông nghiệp cung cấp. Ông nhấn mạnh thêm: “Nếu mọi người đều ăn thịt thì chúng ta phải cần rất nhiều diện tích đồng cỏ để chăn nuôi nên dễ sinh ra các cuộc chém giết lẫn nhau để tranh dành lãnh thổ”.

Tiến sĩ Aarol Altshul, trong quyển Protein: Their Chemistry and Politics (Protein: Hóa Học và Chính Trị) đã viết: “Nếu chúng ta sử dụng một diện tích đất 1 mẫu Anh (4046m²) để trồng hoa màu cung cấp lương thực cho người ăn chay, ta sẽ được một sản lượng gấp 20 lần nếu dùng đất ấy để chăn nuôi súc vật lấy thịt. Hiện nay tại Hoa Kỳ, phân nửa diện tích đất để trồng trọt được dùng để sản xuất thực phẩm gia súc. Tôi nghĩ rằng nếu toàn thể

đất đai canh tác trên quả địa cầu này đều được dùng để sản xuất nông phẩm cho loài người thì chúng ta sẽ có khả năng cung ứng đầy đủ lương thực cho 20 tỷ dân số trên thế giới một cách dễ dàng”.

Ăn chay có thể tránh mọi xung đột xã hội vì tranh giành lãnh thổ.

- Xin BS cho một vài ví dụ về các nhân vật cổ động sự ăn chay trong lịch sử.

Sử học gia Diogenes kể rằng, ông Pythagore dùng điểm tâm buổi sáng bằng bánh mì và mật ong và dùng bữa ăn chiều với nhiều loại rau quả.

Ông Léonard Da Vinci (1452 - 1519), nhà danh họa và điêu khắc gia người Ý, đồng thời cũng là một thi sĩ nổi tiếng trên thế giới quan niệm ăn chay là đạo đức của con người. Sự ăn chay sẽ tránh được những tội ác về sát sinh. Ông còn nhấn mạnh rằng những ai không biết quý trọng sự sống của những sinh vật khác là những kẻ không đáng sống. Cơ thể của những người ăn mặn không khác gì những bãi tha ma để chôn vùi xác chết các thú vật mà họ đã ăn vào.

Ông Jean Jacques Rousseau (1712 - 1778), triết gia và là một văn hào người Pháp chủ trương bênh vực sự hiện hữu của thiên nhiên và cổ xúy sự ăn chay. Ông nhận xét rằng phần đông những loài thú ăn thịt có bản tính hung tợn hơn những loài thú ăn cỏ. Và dĩ nhiên những người ăn chay trường sẽ hiền từ hơn những người ăn mặn.

Cùng một quan niệm trên, ông Benjamin Franklin (1706 - 1790), một khoa học gia và là một chính trị gia nổi tiếng của Hoa Kỳ, người đã bắt đầu ăn chay từ năm 16 tuổi đã bảo rằng nhờ ăn chay mà cơ thể của ông được trong sạch, tinh thần của ông được minh mẫn, trí óc của ông được tiến bộ và sự hiểu biết của ông được nhanh chóng hơn. Trong một bài tự thuật, ông có bình phẩm những người ăn mặn là những kẻ cố sát”.

Văn hào nước Nga Léon Tolstoi (1828 - 1910) đã thọ trường chay từ năm 1885. Ông chống đối thú săn bắn của một số giai cấp quý tộc và trưởng giả. Ông cũng chủ trương không sát sanh, chủ trương chủ thuyết hòa bình và ăn chay, tôn trọng sự sống của các loài sinh vật khác kể cả con ong và loài kiến.

Hàng ngày ông Gandhi thường dùng giá lúa mạch, bột hạnh nhân, rau xanh, chanh và mật ong trong những bữa ăn thanh đạm. Chính ngài bảo đã tìm thấy những nguyên lý và giá trị đạo đức của sự ăn chay qua các tác phẩm của nhà văn Tolstoi.

Albert Einstein (1879 - 1955), nhà bác học nổi danh của thế kỷ thứ 20. Người đã phát minh ra thuyết tương đối và được tặng giải Nobel về vật lý học năm 1921 cũng là một người ăn chay trường. Tuy ông chánh thức không theo tín ngưỡng nào nhưng là một người rất sùng đạo. Ông tin có Thượng Đế và vũ trụ này được điều khiển bởi một cơ Trời huyền diệu. Nếu không thì mọi sự vận hành trong vũ trụ sẽ loạn lên và không theo một quy luật nhất định. Ông là một người yêu chuộng hòa bình, tôn trọng sự sống của muôn loài và đã từng phát biểu: “Không gì ích lợi cho sức khỏe của con người để có cơ hội sống lâu trên quả địa cầu này bằng cách ăn chay”.

- Có người cho rằng cấu tạo của con người thích hợp cho sự ăn chay hơn là ăn mặn, xin BS cho biết ý kiến.

Trước hết người ta quan sát về tay và mồm của loài người. Răng của loài người được cấu tạo một cách đặc biệt giống như răng của các loài động vật ăn thảo mộc, được Tạo Hóa sáng chế một cách khéo léo để nghiền và nhai nát các thức ăn. Loài người và loài động vật ăn thảo mộc không có răng cửa và răng nanh bén nhọn và đủ sức mạnh như loài động vật ăn thịt, nhưng có răng hàm và xương quai hàm để nhai theo cử động chiều ngang và qua lại.

Ngược lại loài động vật ăn thịt có răng nanh rất bén nhưng không có răng hàm và xương quai hàm. Do đó khi ăn thịt, chúng chỉ xé

và nuốt trọn luôn chớ không hề nhai. Bàn tay của loài người không có móng vuốt sắc bén nên chỉ dùng để lật rau và hái trái, trong khi loài động vật ăn thịt có móng vuốt rất bén và rất mạnh để vồ mồi và xé thịt.

Còn sự tiêu hoá thì sao?

Trong bao tử của loài động vật ăn thịt, dịch tiêu hóa chứa đến 20 lần lượng hydrochloric acid nhiều hơn ở trong bao tử của loài động vật ăn rau quả và loài người. Sự khác biệt chủ yếu trong bộ phận tiêu hóa của loài động vật ăn rau quả và loài người với loài động vật ăn thịt là đường ruột, nơi thức ăn được tiêu hóa để biến thành dưỡng chất rồi được hấp thụ vào máu. Một miếng thức ăn bằng thịt chẳng qua chỉ là một phần nhỏ trong xác chết của một con vật. Dĩ nhiên sau khi màng ruột đã tinh lọc lấy chất dinh dưỡng rồi, chất cặn bã còn lại sẽ tích lũy lâu trong cơ thể và sẽ sinh ra nhiều độc tố, nguyên nhân và mầm móng gây ra các bệnh tật nguy hiểm.

Loài thú có thói quen ăn thịt có đường tiêu hóa chỉ dài gấp 3 lần chiều dài của cơ thể. Trong khi đó đường tiêu hóa của loài người và loài động vật ăn rau quả thì dài gấp 12 lần chiều dài của thân thể. Vì thế chất cặn bã ở trong ruột của loài thú ăn thịt sẽ được bài tiết ra ngoài nhanh chóng hơn. Trong khi đó chúng sẽ ở lại trong ruột của loài người và loài động vật ăn thảo mộc lâu hơn. Chính vì thế mà chúng có cơ hội sanh ra độc tố nhiều hơn. Thận phải làm việc vô cùng vất vả nhưng vẫn không đủ khả năng để thanh lọc hết các độc tố trong máu. Đối với người trẻ tuổi thận còn khỏe nên chưa có hề hấn gì. Tuy nhiên đối với người trọng tuổi thận đã suy yếu, nên dễ sinh ra các chứng bệnh hiểm nghèo hơn.

- BS cho biết về ích lợi của sự ăn chay về phương diện khoa học.

Tại hội nghị quốc tế lần thứ ba về ăn chay và dinh dưỡng hồi năm 1997, các khoa học gia đã trình bày rất nhiều cuộc khảo

cứu liên quan đến việc so sánh tỷ số các bệnh nhân chết vì bệnh tim mạch giữa những người ăn thịt và những người ăn chay trường. Kết quả ghi nhận số người ăn chay chết vì bệnh tim mạch có tỷ lệ 38% thấp hơn những người ăn thịt đã chết vì bệnh này.

Giáo sư Gary Fraser thuộc trường Đại học Loma Linda đã theo dõi để nghiên cứu về sức khỏe của 34,192 tín đồ của giáo phái ăn chay trường đạo Cơ Đốc (Seventh Day Adventist Church) ở California trong vòng 13 năm và đã ghi nhận rằng tất cả những người ăn chay trường đều có sức khỏe và ít khi bệnh hoạn hơn người ăn thịt.

Như vậy ta có thể nói rằng thịt cá không có ích lợi mà trái lại có hại cho sự dinh dưỡng con người?

Một số thành kiến cho rằng thức ăn chay sẽ không thể nào bù đắp vào chỗ thiếu sót chất protein cần thiết trong cơ thể của con người, vì chất protein này chỉ có nhiều trong thịt gia súc mà thôi. Một số người khác thì cho rằng chất protein thực vật không có tính cách tương đồng để thay thế chất protein động vật. Vậy thì loài trâu, bò, ngựa và voi...đâu có ăn thịt mà vẫn có đầy đủ chất protein và luôn khỏe mạnh bình thường.

Thực ra chất Protein gồm có 22 amino acids. Trong số đó chỉ có 8 loại là cần thiết cho nhu cầu của cơ thể con người và đều đã hàm chứa đầy đủ trong các loại ngũ cốc và rau đậu. Đôi khi số lượng còn nhiều hơn các thực phẩm bằng thịt đã biến chế nữa. Một cuộc nghiên cứu của tiến sĩ Fred Stare thuộc viện Đại học Harvard và tiến sĩ Marvyn Hardinge của Đại học Loma Linda bằng cách so sánh giữa hai nhóm người ăn chay và ăn thịt. Kết quả cho thấy rằng nếu được ăn uống đầy đủ thì chất lượng Amino acids trong cơ thể của họ đều gấp đôi nhu cầu cần thiết.

Sau đây là một sự so sánh nho nhỏ về thành phần chất protein trong đồ ăn:

100g thịt bò chứa 20g chất protein.

100g pho mát chứa 25g protein.

100g đậu nành chứa đến 34g chất protein.

- Sự so sánh cho thấy thành phần dinh dưỡng của đồ chay không kém mà có thể nhiều hơn đồ mặn, nhưng có người cho rằng trẻ em muốn có sự tăng trưởng tốt đẹp thì phải ăn mặn. Xin BS cho biết ý kiến.

Qua nhiều cuộc khảo cứu, các chuyên gia dinh dưỡng nhận thấy ăn chay giúp ích rất nhiều cho sự phát triển thể chất và trí thông minh của đứa trẻ. Những trẻ con ăn chay thường tăng trưởng cân đối và khỏe mạnh hơn những trẻ con ăn thịt. Những đứa bé được nuôi dưỡng bằng sữa mẹ phù hợp với cách thức nuôi nấng tự nhiên nên cơ thể có đặc tính miễn nhiễm đối với nhiều loại bệnh tật cũng mạnh hơn các đứa bé được nuôi bằng sữa bò hay sữa hóa học đặc chế.

Khi đứa bé được ba tháng tuổi, nếu vì sự bất tiện nào đó mà người mẹ không thể cho con bú được có thể thay thế bằng sữa đậu nành vì loại sữa này tốt hơn các loại sữa đặc chế khác.

Sữa bò thường gây cho đứa bé bị tiêu chảy và một số dị ứng. Tuy nhiên sữa đậu nành được bày bán tại các tiệm tạp hóa hay tiệm thực phẩm không phải là sữa dùng cho trẻ con mà phải tìm mua tại các tiệm dược phẩm hàng hoàng và loại sữa phải phù hợp với số tuổi cùng thể trạng của đứa bé.

Mức độ chất sắt trong cơ thể của đứa bé trong ba tháng đầu kể từ ngày sinh nở thường rất cao, nên không cần cho trẻ con bồi dưỡng thêm chất sắt ngoại trừ có sự khuyến cáo của bác sĩ. Nhiều bằng chứng cho thấy thặng dư chất sắt trong cơ thể sẽ làm cho hệ thống miễn nhiễm bị suy yếu nên dễ sinh ra các loại bệnh tật. Tuy nhiên khi đứa trẻ càng lớn thì chất sắt rất cần thiết cho sự tạo thành các hồng huyết cầu.

Các loại đậu và lá của các loại rau xanh hàm chứa khá nhiều chất sắt. Ngoài ra sinh tố C trong rau cải và trái cây tươi có khả năng kích thích sự hấp thụ chất sắt cho cơ thể. Sữa bò tuy có nhiều chất bổ dưỡng nhưng thành phần chất sắt rất ít.

Nguồn calcium từ thực vật cũng rất dồi dào. Chính các loại đậu và lá rau xanh mới là nguồn cung cấp calcium thiên nhiên và đầy đủ cho cơ thể.

Trẻ con rất cần protein cho sự tăng trưởng, nhưng không cần phải ăn thịt động vật. Các loại ngũ cốc, rau đậu và trái cây là nguồn cung cấp protein dồi dào. Chúng ta chỉ cần ăn nhiều loại trái cây và rau cải khác nhau thì không sợ thiếu protein và sinh tố.

Trẻ con cần nhiều chất béo hơn người lớn. Đậu nành có khả năng đáp ứng trọn vẹn cho nhu cầu này. Tuy nhiên thặng dư chất béo lại là một điều không tốt. Khá đông trẻ em ở Hoa Kỳ hiện nay đã bị các chứng bệnh phì mập, bệnh tim mạch trước khi hoàn tất chương trình trung học. Trái lại ở Nhật Bản, tỷ số trẻ em bị bệnh phì mập và bệnh tim mạch rất thấp so với Hoa Kỳ và các nước Tây phương.

Sinh tố B12 hàm chứa rất nhiều trong thực phẩm thuộc nhóm cốc loại (cereals) đã chế sẵn được bày bán đầy đủ tại các siêu thị hoặc tại các tiệm thực phẩm. Thực ra lượng sinh tố B12 cần thiết cho cơ thể mỗi ngày là 3 microgram.

Tiêu chuẩn này có thể đạt được dễ dàng nếu được ăn chay đầy đủ.

Trẻ con cũng cần ánh nắng mặt trời để tạo ra sinh tố D cho xương được rắn chắc. Ở dưới lớp da của mỗi người đều có một chất gọi là tiền sinh tố D (ergosterol). Một khi tiếp nhận được ánh nắng da sẽ chuyển hóa chất tiền sinh tố D đó thành sinh tố D thật sự và hữu ích cho cơ thể.

Điều cần yếu là sự ăn uống có phương pháp và điều độ sẽ làm cho cơ thể luôn luôn được khỏe mạnh và kéo dài được tuổi xuân.

Những trẻ em nào chuyên ăn các loại thịt nướng, các thức ăn chiên xào bởi các tiệm thực phẩm bán thức ăn vội (fast food) thường là bệnh nhân của các bệnh tim mạch và ung thư trong một tương lai rất gần. Trong khi đó các nghiên cứu cho thấy những trẻ em ăn chay trường ban đầu phát triển chậm hơn, nhưng

sau đó tăng trưởng rất nhanh, đồng thời cũng sẽ bắt kịp tầm vóc của một con người khỏe mạnh theo tiêu chuẩn sức khỏe.

- Xin BS cho biết ảnh hưởng của ăn chay trên sự thông minh.

Theo sách Food For Life của Bác sĩ Neal Barnard, năm 1980 tại Boston, các nhà nghiên cứu đã đo lường chỉ số thông minh IQ của các trẻ em ăn chay trường đều thấy trên mức trung bình. Chỉ số thông minh trung bình là 116. Do đó các bậc cha mẹ khỏi phải lo lắng khi thấy con cái của mình đã ăn chay vì lý do sức khỏe hay tín ngưỡng vì nó không ảnh hưởng gì xấu cho sự học vấn của chúng cả.

Một cuộc nghiên cứu khác cho thấy thịt động vật không có giúp ích gì cho sự phát triển của não bộ mà chỉ có các loại thực vật như lúa mạch, đậu nành, rong biển, củ cà rốt, giấm táo (apple cider vinegar), mè, cam, chanh, quít, bưởi và mật ong là những thức ăn cần thiết cho sự dinh dưỡng và tăng cường trí thông minh.

Sinh tố B1 là thành phần dinh dưỡng không thể thiếu của tế bào não. Sinh tố B1 có trong lúa mạch, trái khổ qua, chỉ xạ (tử thái), gạo lứt và các loại rau. Gần đây người ta cũng phát hiện ra rằng sinh tố C tăng cường sự hoạt động của hệ thần kinh.

- Xin BS cho biết về cách thức ăn chay.

Nhóm rau củ: Nhóm rau củ cung cấp cho chúng ta rất nhiều dưỡng chất cần thiết như sinh tố C, Beta-carotene, Riboflavin (Sinh tố B2), chất sắt, chất calcium, chất xơ (fibre) và nhiều loại chất bổ dưỡng khác. Các chất dinh dưỡng này thường tìm thấy trong các loại rau cải có lá màu xanh đậm như cải bông xanh (broccoli), cải bẹ dầy (spinach)...Đặc biệt những loại rau củ có sắc vàng sậm và vàng cam như củ cà rốt, trái squash, khoai lang, và bí rợ cung cấp cho chúng ta một số lượng dồi dào về chất beta-carotene.

Nhóm cốc loại: Nhóm này gồm có bánh mì, gạo, bắp, hạt kê (millet), lúa mạch (barley) và lúa kiều mạch (oats). Thường thì cốc loại không nên chà trắng để còn giữ được trọn vẹn chất bổ

dưỡng thiên nhiên. Đối với gạo thì đã có gạo lứt và bánh mì thì có bánh mì lứt tức whole meal bread bày bán đầy đủ trên thị trường. Cốc loại chứa nhiều chất xơ giúp điều hòa sự tiêu hóa, tránh táo bón và ngừa được chứng ung thư ruột già, ruột cùng và bao tử.

Nhóm trái cây: Nhóm này phần lớn chứa nhiều sinh tố C, beta-carotene, chất xơ...Mỗi ngày ít nhất chúng ta phải ăn một lần trái cây. Đặc biệt cam, chanh, quýt và bưởi chứa nhiều sinh tố C, một loại sinh tố giúp cơ thể chống lại nhiều loại bệnh tật như bệnh cảm cúm. Sinh tố C cũng còn được các nhà khoa học Pháp gọi là sinh tố của sức mạnh hay sinh tố của sự cố gắng (vitamines de l'effort).

Nhóm đậu: Nhóm này gồm các loại đậu có màu xanh mà chúng ta thường dùng như đậu Hòa Lan, đậu đũa, đậu que.... Đậu nành cũng thuộc nhóm này và thường được chế biến dưới dạng đậu hủ, tương, chao và sữa ..vân vân. Ngày nay sữa đậu nành được bày bán trong các siêu thị có nhiều loại rất tốt và bổ dưỡng vì nó đã được pha chế thêm sinh tố và các chất dinh dưỡng khác theo đúng nhu cầu của cơ thể.

Tóm tắt lại: Sự ăn chay là một phương thức thể hiện tình thương yêu và sự công bình.

Ăn chay giúp cơ thể khoẻ mạnh và ngừa được những chứng bệnh nguy hiểm.

Ăn chay giúp các quốc gia tiết kiệm tài nguyên và bảo vệ môi sinh có thể tránh mọi xung đột xã hội.

Ăn chay không những có lợi ích cho cá nhân, mà còn cho xã hội, nhân loại, chúng sanh nữa. Nếu ai ai cũng ăn chay thì thế giới này làm gì có tiếng rên siết vì chết oan của loài vật và tiếng than thở, đau đớn của người vì nạn tương tàn, tương sát.

Người ăn chay là một chiến sĩ của Hòa bình. Thật vậy người ăn chay, với một tâm từ bi vô lượng, coi muôn loài là mình, mình là muôn loài, không giết hại sanh vật để thỏa mãn dục vọng, không bao giờ nở tâm tàn sát đồng loại để đạt mục đích lợi danh.

Hết



Việc Liên Lạc

Ban Thế Đạo Hải Ngoại

Để việc liên lạc với Ban Quản Nhiệm Ban Thế Đạo Hải Ngoại, các Ban Quản Nhiệm địa phương và Tập San Thế Đạo được dễ dàng và nhanh chóng, xin quý Hiền Huynh' Hiền Tỷ liên lạc theo những cách như sau:

I- Ban Quản Nhiệm Ban Thế Đạo Hải Ngoại:

- 1- Địa chỉ :** 3076 Oakbridge Dr., San Jose , CA. 95121
- 2- HT. Nguyễn Ngọc Dũ,** Phone : (408) 238-6547
Fax# (408) 440-1372 E- mail: dutani@comcast.net
- 3- HT. Nguyễn văn Cầu,** Phone: (408) 262-4209
E-mail: caunguyencd@gmail.com
- 4- HT. Mai văn Tim,** Phone: (425) 265-1095
E-mail: T1mmai@juno.com.

II- Tập San Thế Đạo:

- **Tập San Thế Đạo :** 3076 Oakbridge Dr., San Jose, CA. 95121- 1716
- Đại Diện Tập San Thế Đạo tại Bắc Cali:
HT Nguyễn Đăng Khích, Phone: (408) 729-3922
- Đại-Diện Tập San Thế Đạo tại Nam Cali:
HTDP Huỳnh Mãng, Phone: (714) 544-5698
- Đại Diện Tập San Thế Đạo tại Bang Georgia:
HTDP Trần văn Tấnh, Phone: (678) 422-2588
- Đại Diện Tập San Thế Đạo tại Bang Texas:
HTDP Lý Trường Thọ, Phone: (281) 988-9858
- Đại Diện Tập San Thế Đạo tại Tiểu Bang Ontario, Canada
HTDP Lê Đăng, Phone: (416) 780-1874

III- Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại:

1- Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại bang Washington & bang Oregon:

HTDP Trần Trung Dung Phone:(253) 815-1846

2- Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại bang Texas:

HTDP Trần Công Bé Phone:(817) 244-7322

HTDP Lý Trường Thọ Phone (281) 988-9858

3- Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại bang Louisiana:

HT. Trần Huyền Quang Phone:(504) 347-9326

4- Đại Diện Ban Thế Đạo tại bang Georgia:

HT Cao Văn Bẩy Phone:(770) 638-4616

HT Văn Công Cộng Phone:(678) 422-1946

5- Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại bang Florida:

HT Huỳnh Công Khanh Phone:(727) 544-9484

6- Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại Toronto, Canada

HTDP Phan Văn Tông Phone: (905) 794-8200

HTDP Lê Đăng Phone:(416) 780-1874

7- Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại Pháp:

HTDP Nguyễn Chí Hiền Phone:01-4852-6017

IV- Ban Thế Đạo Úc Châu:

HT. Nguyễn Kim Triệu, Phone: (612) 9726-9684.

IV- Ban Thế Đạo Bắc California:

HT Nguyễn Đăng Khích, Phone: 408-729-3922

Email: tn_ndk@yahoo.com

V- Ban Thế Đạo Nam California

HT Bùi Văn Nho. Phone & Fax :(951) 781-1219

VI- Yểm Trợ tài chánh:

Chi phiếu hoặc money order xin gửi về:

Ban Thế Đạo Hải Ngoại

3076 Oakbridge Dr

San Jose, CA 95121-1716

DANH SÁCH ĐỒNG ĐẠO/ THÂN HỮU
CƠ SỞ YẾM TRỢ TẬP SAN THẾ ĐẠO

(từ ngày 23-01-2008 đến ngày 24-04-2008)

<u>STT</u>	<u>Đồng Đạo / Thân Hữu / Cơ Sở</u>	<u>USD</u>
1	Trinh Văn Dự, Đức Quốc	69.58
2	Dương Ngọc, Oakland, CA	20.00
3	PTS Nguyễn T. Cứ, NSW, Úc	85.63
4	Lê Thị Sáng, St Louis, MO	20.00
5	Nguyễn Thành Cứ, Pearland, TX	50.00
6	HT Mai Văn Tim, Everett, WA	200.00
	(Niên Liễm 60., TSTD 40., Quà Tết 100.)	-
7	HT Võ T. Bạch Tuyết, Antelope, CA	40.00
8	Trần Mỹ Diệu, Elk Grove, CA	20.00
9	CTS Nguyễn Văn Rài, San Jose, CA	50.00
10	Lý Quang Tú, Marietta, GA	20.00
11	Hồ Thị Đạm, Louisville, KY	60.00
12	Đề Đốc Trần Văn Chơn, San Jose, CA	100.00
13	Nguyễn Thị Bé, Seattle, WA	70.00
14	Dương Thị Huỳnh, San Jose, CA	20.00
15	Nguyễn Minh Đức, Rockfort, IL	30.00
16	Nguyễn Minh Đức, Milpitas, CA	20.00
17	HT Nguyễn Long Châu, San Jose, CA	20.00
18	Lâm Thái, San Jose, CA	20.00
19	Hồ Văn Dân, Gardwn Grove, CA	15.00
20	HT Trần Huyền Quang, Marrero, LA	20.00
21	Hồ Thị Hà, San Jose, CA	50.00
22	Khiết Trần, DDS, San Jose, CA	200.00
	(Sandy Dental P.C, San Jose, CA)	-
23	Tường Nguyễn, DDS & Huệ Tô, DDS	200.00
	(North Jackson Dental Group, San Jose, CA)	-
24	CTS Hà Thị Nết, Orange, CA	20.00
25	Nguyễn N. Hương, San Diego, CA	20.00

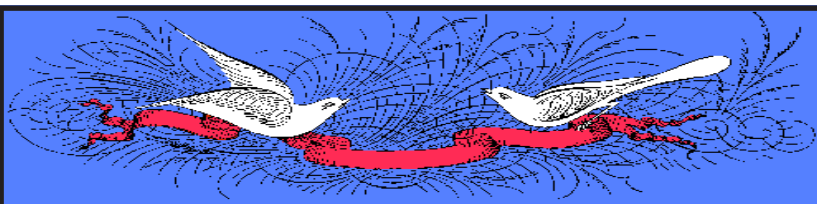
26	Bà Mười, Milpitas, CA	30.00
27	Trương Văn Thì, Seattle, WA	20.00
28	Lê Văn Lộc, Garden Grove, CA	20.00
29	CTS Phan Văn Hồ, Buena Park, CA	50.00
30	Trần Thị Tánh, San Jose, CA	20.00
31	Trần Văn Sang, San Jose, CA	50.00
32	TSự Jimmy H. Võ, Spanaway, WA	20.00
33	HT Cao Văn Bảy, Lawrenceville, GA	30.00
34	HT Võ Văn Mười, San Diego, CA	120.00
	(Niên Liếm 60., TSTD 60.)	-
35	PhạmT.Niệm,Noble Park,Vic,Uc(50 đô Uc)	43.65
36	Đỗ Văn Tâm, Syracuse, NY	20.00
37	Lê Trung Trực ,San Diego, CA	20.00
38	Nguyễn Cẩm Hồng, San Jose, CA	20.00
39	Châu Dương, Ranch Cucamonga, CA	50.00
40	HT Đại Tá Lê Văn Thiện, Philadelphia, PA	20.00
41	Lưu Quốc Minh, Holiday, FL	20.00
42	Phan Phú Nghiệp, Kennesaw, GA	40.00
43	HTDP Trần Văn Lào, Seattle, WA	20.00
44	HT Phạm Văn Cờ, Santa Ana, CA	20.00
45	Nguyễn Văn Tánh, Houston, TX	50.00
46	Trần Minh Thành, San Jose, CA	50.00
47	HTDP Nguyễn Tấn Vũ, Houma, LA	100.00
48	Trần Thị Độ, San jose, CA	10.00
49	Huỳnh Phú Tâm, Quincy, MA	100.00
50	Hồ Văn Thôi, San Francisco, CA	20.00
51	Lý quang Tú, Marietta, GA	40.00
52	Đặng Thị Ngọc Phượng, Coppel. TX	200.00
53	HTDP Võ Ngọc Kim, Anaheim, Ca	200.00
54	Nguyễn Linh, Sacramento, CA	20.00
55	Võ Văn Đình, Garden Grove, CA	20.00
56	Mai Văn Liêm, Arlington, TX	20.00
57	Nguyễn Ngọc Thắm, San Jose, CA	20.00
58	Lê Hoàng Hăng, Ellenwood, GA	50.00
59	Lê Văn Minh, Rivereside, CA	50.00
60	HT Trần Huyền Quang, Marrero, LA	20.00

61	Nguyễn Thị Đẹp, Milpitas, CA	20.00
62	HT Mai Văn Tim, Everett, WA	50.00
63	HTDP Trần Văn Tánh, Morrow, GA	20.00
64	CTS Nguyễn Văn Hai, Wichita, KS	20.00
65	Trần Công Bé, Fort Worth, TX	30.00
66	Dương Thị Huỳnh, San jose, CA	20.00
67	Huỳnh Ngọc Lễ, Garden City, KS	20.00
68	HTDP Nguyễn Vạn Năng, San Jose, CA	20.00
69	Nguyễn Hiếu Liêm, Morrow, CA	30.00
70	Nguyễn Văn Xuân, Houston, TX	20.00
71	HT Bùi Đức Tài, Rancho Cordova, CA	20.00
72	Nguyễn Thành Bá, Austria	20.00
73	Nguyễn Hữu Trường, Morrow, GA	50.00
74	CTS Đoàn Điền Trung, Antelope, CA	30.00
75	HTDP Nguyễn Tấn Vũ, Houma, LA	100.00
		<u>3,233.86</u>

Tổng kết số tiền thu được từ ngày 23-01-2008 đến ngày 24-04-2008 là: Ba ngàn hai trăm ba mươi ba đôla tám mươi sáu xu (USD 3,233.86)..

**San Jose, ngày 24-04-2008
Ban Thế Đạo Hải Ngoại.**

**Độc, Cổ Động & Yểm Trợ
Tập San Thế Đạo**



CHÚC MỪNG

Nhận được hồng thiệp của Bà Quả Phụ Lê Thành Chính
nhũ danh Trần Thị Bông, ngụ tại Westminster, California, bác
tin lễ Vu Quy cho con là:

Lê Thị Thanh Thủy

Thứ Nữ

Sánh duyên cùng:

Sâm Minh Tân

Trưởng Nam

Con của Ông Bà Sâm Văn Một ngụ tại Los Angeles, California

Hôn lễ được cử hành vào lúc 10 giờ sáng thứ Bảy
ngày 12-04--2008 (nhằm ngày 07-03 Mậu Tý) tại tư gia
thành phố Westminster, California.

Xin chân thành chung vui cùng hai họ, và chúc Cô Dâu Chú
Rể:

TRĂM NĂM HẠNH PHÚC

Ban Thế Đạo Hải Ngoại

BTĐ Nam Cali & BTĐ Bắc Cali
Tây Ninh Đồng Hương Hội .

Hội cựu sinh ĐDHĐ & LVT

ĐĐ TN Hội California

Châu Đạo California.

Tộc Đạo, Thánh Thất &
ĐTPM Orange.

Tộc Đạo Santa Clara,

Tộc Đạo San Diego,

Tộc Đạo Little Saigon.

TÓM LƯỢC

Hội Tương Tế Cao Đài

(TC Thông Báo số 02/HĐQT ngày 25 tháng 12 năm 2002)

A- Mục đích, ý nghĩa thành lập:

- Thể hiện và vun bồi tình “*tương thân, tương ái*” giữa người Tín Đồ Cao Đài

- Phát huy tinh thần “*Từ Bi, Công Bình, Bác Ái*” của Đạo Cao Đài trên căn bản Tinh hoa Tam Giáo.

B- Nét đặc trưng của Hội Tương tế Cao Đài:

- Không phân biệt sức khỏe, tuổi tác đối với người xin gia nhập

- Những người điều hành quản lý Hội thực sự làm việc thiện nguyện (*công quả*) không hưởng lương hay bất cứ trợ cấp nào khác.

- Thành viên Hội Đồng Quản Trị, Ban Điều Hành và Ban Giám Sát phải Minh Thệ trước Thiên Bàn Chí Tôn và Bàn Thờ Hộ Pháp.

- Dẫn đưa “Tinh thần Cao Đài” ra toàn xã hội, mời gọi cả những người chưa phải là Tín đồ Cao Đài gia nhập Hội nếu có nhu cầu và được giới thiệu.

C- Tiêu chuẩn, điều kiện gia nhập:

- Là Tín đồ Cao Đài từ 21 tuổi trở lên hiện đang sống tại Hoa Kỳ (Dưới 21 tuổi, phải có sự chấp thuận của Cha Mẹ hoặc của người Giám hộ hợp pháp). Thân hữu của Tín đồ Cao Đài nếu được giới thiệu cũng được gia nhập Hội.

- Phải hoàn tất Hồ sơ gia nhập Hội theo qui định chung. Khi có Hội viên qua đời, đóng tiền Phúng điếu là (15) Mỹ kim (Nếu

người chết là Hội viên chính thức) và (07) Mỹ kim (Nếu người chết là Hội viên Dự bị).

- Tuân thủ quy định về thời hạn nộp tiền phúng điếu, niên liệm các qui định về nghĩa vụ của Hội viên

E- Quyền lợi Hội viên:

Khi Hội viên qua đời, người thụ hưởng hợp pháp được hưởng quyền lợi sau:

- Hưởng trọn 100% tiền phúng điếu do Hội viên đương nhiệm đóng góp theo mức do Điều lệ qui định .

(Mức đóng góp này tùy theo người quá cố là Hội viên chính thức hay Hội viên Dự bị)

- Được Ban Điều Hành Hội thực hiện phân ưu và phúng điếu.

G- Gia nhập Hội:

Hồ sơ gia nhập Hội xin gửi về:

**Ban Điều Hành / Hội Tương Tế Cao Đài,
14411 Buckner Dr, San Jose, CA 95127**

H- Liên lạc:

Muốn biết thêm chi tiết, xin liên lạc:

***HTDP Nguyễn Sam** - Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị.,
Phone : (408) 971-2498(H)&(408)786-6917 (Cell)
E - mail: hadinhhuynh2003@yahoo.com

*** HTDP. Dương Văn Ngừa** - Trưởng Ban Điều Hành
14411 Buckner Dr, San Jose, CA. 95127
Phone : (408) 923-1052(H)&(408) 772-0989(Cell).
Email: datthong2005@yahoo.com

(***Chú thích:** Xin xem Hội Tương Tế Cao Đài nơi
Website Ban Thế Đạo [http://www. Banthedao.net](http://www.Banthedao.net))

HỘI TƯƠNG TẾ CAO-ĐÀI

PHÂN ƯU

Vô cùng thương tiếc nhận được tin buồn :

Hiền Tài Nguyễn Phước Đức

Qui vị lúc 7.24 P M ngày 19-04--2008 (nhằm ngày 14 -03-- Mậu
Tý) tại Bệnh Viện tại Sacramento, California..

Hưởng thọ 71 tuổi.

Chúng tôi xin thành kính phân ưu cùng Hiền Tỷ Nguyễn Phước
Đức và tang quyến.

Nguyễn cầu Ôn Trên Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng
Thiên Ông ban hồng ân cho Hiền Tài Nguyễn Phước Đức
được sớm về cõi Thiên Ông Hằng Sống.

Thành kính phân ưu.

Ban Thế Đạo Hải Ngoại & Tập San Thế Đạo.
Ban Thế Đạo Bắc California
Ban Thế Đạo Nam California.

Chức Sắc, Chức việc Bàn Trị Sự và đồng đạo
Tộc Đạo Santa Clara, California.

Chức Sắc, Chức Việc Bàn Trị Sự và đồng đạo
Hương Đạo Sacramento, California

Hội Cựu Sinh Đạo Đức Học Đường & Lê Văn Trung.
Tây Ninh Đồng Hương Hội.

PHÂN ƯU

Chúng tôi vô cùng xúc động và thương tiếc nhận được tin Thân Mẫu của Hiền Huynh Thông Sự Nguyễn Văn Lợi (Thánh Thất Orange) là:

Đạo hữu

Trần Thị Lệ

Qui vị vào lúc 1.00 AM ngày 18-04-2008 (nhằm ngày 13-03- Mậu Tý) tại Huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang, Việt Nam.

Hưởng thọ 87 tuổi.

Chúng tôi xin thành kính phân ưu cùng Hiền Huynh Thông Sự Nguyễn Văn Lợi và tang quyến.

Nguyễn cầu Ổn Trên Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng ban hồng ân cho cố đạo hữu Trần Thị Lệ sớm được siêu thăng nơi miền Cực Lạc.

Thành kính phân ưu.

Ban Thế Đạo Hải Ngoại

BTD Nam Cali & BTD Bắc Cali

Trung Tâm Việt Ngữ Minh Đức.

Đại Đạo TNH California.

Tập San Thế Đạo

Châu Đạo California.

Ban Pháp Chánh.

Tộc Đạo Orange,

Tộc Đạo San Diego,

Tộc Đạo Santa Clara.

BTS & đồng đạo tại

Thánh Thất & ĐTPM Orange.

PHÂN ƯU

Chúng tôi vô cùng xúc động và thương tiếc khi được tin:

Niên Trưởng

Đặng Quang Dương

Cựu Đại Tá Tham Mưu Trưởng Quân Đội Cao-Đài

Sanh ngày 01-01-1921 tại Bạc Liêu, đã qui vị vào lúc 14.13 PM ngày 22-02-2008 (nhằm ngày 16 tháng 01 năm Mậu Tý) tại tư gia tại Coppel, Texas.

Hưởng thọ 88 tuổi.

Chúng tôi xin thành kính chia buồn cùng Bà Quả Phụ Niên Trưởng Đặng Quang Dương nhũ danh Nguyễn Thị Hiệp và tang quyến.

Nguyện cầu Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng ban Hồng ân cho hương linh Cố Niên Trưởng Đặng Quang Dương sớm về cõi Thiêng Liêng Hằng Sống.

Thành kính phân ưu.

*** Ban Thế Đạo Hải Ngoại và Tập San Thế Đạo,
* Ban Thế Đạo Bắc California,
* Ban Thế Đạo Nam California.
* Ban Thế Đạo Úc Châu .**

- * Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại Pháp,**
- *Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại Toronto, Canada**
- * Ban Đại diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại Bang WA & bang OR, Hoa Kỳ.**
- * Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại TX, Hoa Kỳ**
- *Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại LA, Hoa Kỳ.**
- *Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại GA, Hoa Kỳ.**
- *Ban Đại Diện Ban Thế Đạo Hải Ngoại tại FL, Hoa Kỳ.**

***Hội Tương Tế Cao-Đài,**

**Chức Sắc, Chức Việc BTS
và đồng đạo Thánh Thất Dallas &
Điện Thờ Phật Mẫu Dallas-Fort Worth, TX**

**Chức Sắc, Chức Việc BTS
và đồng đạo Thánh Thất Montreal, Canada.**

**Cựu Sinh Đạo Đức Học Đường & Lê Văn Trung.
Thiếu Nhi Quân Cao-Đài.**

- * Ông Bà Từ Hiếu Ngọc và gia đình**
- * Ông Bà Tô Bính Cầm và gia đình**
- Ông Bà Võ Minh Tá & gia đình.**

PHÂN ƯU

Vô cùng thương tiếc nhận được tin buồn :

Phó Trị Sự Bùi Thị Chương

Qui vị lúc 8.30 AM ngày 07-04--2008 (nhằm ngày 02-03-- Mậu
Thị) tại Huntington Beach, California.

Hưởng thọ 76 tuổi.

Chúng tôi xin thành kính phân ưu cùng tang quyến.
Nguyễn cầu Ôn Trên Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng
Thiên Ông ban hồng ân cho Hiền Tỷ Phó Trị Sự Bùi Thị
Chương được sớm về cõi Thiên Ông Hằng Sống.
Thành kính phân ưu.

**Châu Đạo California.
Tộc Đạo Orange,
Tộc Đạo San Diego,
Tộc Đạo Santa Clara.**

**Tộc Đạo Little Saigon.
ĐĐ TN Hội California**

**Ban Thế Đạo Hải Ngoại
Ban Thế Đạo Nam California.
Tập San Thế Đạo.**

PHÂN ƯU

Nhận được tin buồn Thân Phụ của Hiền Huynh Nguyễn Văn Sâm là:

**Ông
Nguyễn Văn Ghếch**

Qui vị vào lúc 1.05 PM ngày 21-03-2008 (nhằm ngày 14-02-Mậu Tý) tại Thị Xã Tây Ninh.

Hưởng thọ 78 tuổi.

Chúng tôi xin thành kính phân ưu cùng Hiền Huynh Nguyễn Văn Sâm và tang quyến.

Nguyễn cầu Ôn Trên Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng Thiêng Liêng ban hồng ân cho Ông Nguyễn Văn Ghếch được siêu thăng tịnh độ.

Thành kính phân ưu.

Ban Thế Đạo Hải Ngoại	Châu Đạo California.
BTĐ Nam Cali & BTĐ Bắc Cali	Ban Pháp Chánh.
Trung Tâm Việt Ngữ Minh Đức.	Tộc Đạo Orange,
Tây Ninh Đồng Hương Hội .	Tộc Đạo San Diego,
Hội cựu sinh ĐĐHĐ & LVT	Tộc Đạo Santa Clara.
ĐĐ TN Hội California	BTS & đồng đạo tại
Tập San Thế Đạo	Thánh Thất & ĐTPM Orange.

PHÂN ƯU

Nhận được tin buồn Thân Mẫu của HTDP Huỳnh Long Vân
và là Nhạc Mẫu của HTDP Phan Thị Thu Hồ là:

Cụ Bà Nguyễn Thị Trâm

Qui vị vào lúc 3.50 PM ngày 17-02-2008 (nhằm ngày 11-01-
Mậu Tý) tại Châu Thành Thánh Địa Tòa Thánh Tây Ninh.

Hưởng thọ 84 tuổi.

Chúng tôi xin thành kính phân ưu cùng Hiền Huynh Huỳnh Long
Vân, Hiền Tỷ Phan Thị Thu Hồ và tang quyến.

Nguyễn cầu Ôn Trên Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng
Thiên Liêng ban hồng ân cho Cụ Bà Nguyễn Thị Trâm được
sớm trở về cõi Thiên Liêng Hằng Sống.

Thành kính phân ưu.

Ban Thế Đạo Hải Ngoại	Châu Đạo California.
BTD Nam Cali & BTD Bắc Cali	Ban Pháp Chánh.
Trung Tâm Việt Ngữ Minh Đức.	Tộc Đạo Orange,
Tây Ninh Đồng Hương Hội .	Tộc Đạo San Diego,
Hội cựu sinh ĐDHD & LVT	Tộc Đạo Santa Clara.
ĐD TN Hội California	BTS & đồng đạo tại
Tập San Thế Đạo	Thánh Thất & ĐTPM Orange.

Thân Hữu

Gia đình Huỳnh Văn Mãng,

Gia đình Nguyễn Văn Hải.

Gia đình Nguyễn Ngọc Dũ.

PHÂN ƯU

Nhận được tin buồn Nhạc Phụ của CTS Trần Quang Cảnh
ngụ tại Virginia là:

Cụ Ông
Lê Văn Ba
Pháp danh: Thiện Năng

Qui vị ngày 31-01-2008 (nhằm ngày 24 tháng 12- Đinh
Hợi) tại bang Virginia, Hoa-Kỳ.

Hưởng thọ 87 tuổi.

Chúng tôi xin thành kính phân ưu cùng Hiền Huynh CTS Trần
Quang Cảnh và tang quyến.

Nguyễn cầu Ôn Trên Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu và các Đấng
Thiênêng Liêng ban hồng ân cho Cụ Ông Lê Văn Ba được Siêu
Thăng Tịnh Độ.

Thành kính phân ưu.

Châu Đạo California.

Tộc Đạo Little Saigon.

Ban Thế Đạo Hải Ngoại &
Tập San Thế Đạo.

NAM PHONG THỦ NHỰT
BIẾN NHÂN PHONG
(Vietnam culture will become Humanity Culture)

“**Bác Ái Công Bình**” là ánh sáng chân lý như mặt Trời soi cùng khắp vũ trụ . Từ Đông sang Tây tôn giáo nào cũng xem đó là ngọn đuốc tinh thần hướng dẫn nhân loại đến tương lai rạng rỡ về cả hai mặt đời sống tâm linh và nhân sinh .

Bác Ái: Tình thương bao la vô tận. Người thế gian có thể cảm nhận qua Tình Thương bao la của người Mẹ, đó cũng chính là Tình Thương vô tận của Thượng Đế.

Công Bình: Lễ phải ngay chánh, không thiên lệch. Bác Ái Công Bình là quy luật của Trời Đất đối với toàn thể chúng sanh vạn loại.

Trong đời sống nhân loài Bác Ái thể hiện là NHÂN, Công Bình là NGHĨA.

Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ lấy Bác Ái Công Bình làm mục tiêu, Nhân Nghĩa làm lẽ sống. Phong hóa nhà Nam đặt nền tảng trên tinh thần Nhân Nghĩa xây dựng cuộc sống đạo đức thủy chung gắn bó với cội nguồn từ gia đình đến xã hội, đất nước, nhân loại v...v...

Phong hóa nhà Nam gốc NGHĨA NHÂN
Thờ Trời kính Phật hiếu song thân
Muôn dân tứ hải giai huynh đệ
Bằng hữu hương lân đậm nghĩa ân
Con thảo vợ hiền chồng trọn NGHĨA
Quan minh quan chánh sự lương dân.
Chỉ người quân tử, gương sen trắng
Soi sáng nhân loài đạo NGHĨA NHÂN!
Ngọc Nương.

Cao Đài Quốc Đạo là Đạo Tổ Tiên biểu dương tinh thần truyền thống của dân tộc Việt Nam và cũng chỉ cho nhân loại thấy rõ

phong hóa đó phát nguồn từ chân lý tốt đẹp của cả nhân loại.
**“Quốc Đạo Kim Triều thành Đại Đạo. Nam phong thử nhật
biến nhân phong”** là lời thánh giáo do Đức Ngọc Hoàng Thượng
Đế giảng cơ trong nền Đại Đạo ý nói Quốc Đạo (Đạo Đức nhà
Nam) ngày nay thành Đại Đạo. Phong hóa nhà Nam ngày sau
sẽ trở thành phong hóa nhân loại.

Phong hóa nhà Nam được khái quát trong bài thơ trên
biểu hiện tinh thần đạo đức của dân tộc thể hiện trong cuộc
sống tràn đầy TÌNH THƯƠNG và ÂN NGHĨA, tạo sự gắn bó
trách nhiệm liên đới giữa con người từ trong gia đình đến xã hội,
đất nước và nhân loại.

Tinh thần văn hóa Việt quý trong ÂN TÌNH và NHÂN
NGHĨA, “cây có cội, nước có nguồn”, “uống nước phải nhớ
nguồn” nên làm người phải biết tôn kính Trời Phật, quý trọng Tổ
Tiên Ông Bà và hiếu đễ với Cha Mẹ là người đã sinh ra và dày
công nuôi dưỡng mình.

Công cha như núi Thái Sơn,
Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra.
Một lòng thờ Mẹ kính Cha,
Cho tròn chữ hiếu mới là đạo con.

Hoặc:

Tu đâu cho bằng tu nhà,
Thờ Cha kính Mẹ mới là chân tu.

Lý đương nhiên của tinh thần này là bậc làm cha mẹ phải làm
tròn bổn phận của đấng sinh thành (như đã tượng hình trong
những câu thơ trên) mới xứng đáng với lòng tôn kính cùng sự
hiếu thảo của con. Vòng luân chuyển cứ thế tiếp tục từ làm con
đến làm cha mẹ, ông bà... mối dây mật thiết liên kết mọi người
là tình thương. Tình thương chân thật chan chứa trong tâm hồn
mỗi người sẽ là nguồn hạnh phúc xoa dịu vết đau thương cho
chính mình và mọi người trong hoàn cảnh thăng trầm của cuộc
sống. TÌNH THƯƠNG là Thượng Đế tính, hiện hữu trong mọi
người, là chìa khóa khai mở TÂM LINH đem lại sự SÁNG

SUỐT và NGHI LỰC giúp cho mọi người tự mình làm chủ lấy mình, biết quên mình hy sinh cho người, thương yêu chân thật, coi mọi người là anh em, không phân biệt đố kỵ, trở thành người có Đạo Tâm thực thi Nhân Nghĩa, luôn luôn hành xử theo lương tâm, thực hiện chu toàn bổn phận và trách nhiệm LÀM NGƯỜI, dù làm cha mẹ, con cái hay ở bất cứ cương vị nào trong xã hội. Đạt được như vậy, nếu họ không phải là những cán bộ của công việc duy nhất của Thượng Đế, họ cũng là những bàn tay, những bàn chân hoặc họ là trái tim của Thượng Đế tác động trong mọi nghề nghiệp trần gian. Nhân sinh quan của dân tộc Việt thể hiện qua huyền sử “con Hồng cháu Lạc thuộc giống Rồng Tiên cùng chung một bọc sinh ra...” chính là biểu tượng có ý nghĩa thâm sâu về CHÂN LÝ hay dịch lý. Rồng Tiên phối hợp tượng trưng cho ÂM DƯƠNG hài hòa. Nhân loại vạn vật tất cả đều cùng chung một gốc của Thái Cực hay do Thượng Đế sinh ra. Đây là gốc nguồn của tư tưởng “HUYNH ĐỆ ĐẠI ĐỒNG”, tất nhiên đặt trên căn bản “BÁC ÁI CÔNG BÌNH”. Quốc đạo có ý nghĩa Đạo của Nước hay Đạo của Tổ Tiên, chính là ĐẠO NHÂN NGHĨA nay kết tinh thành nền ĐẠI ĐẠO tức Đạo Lớn thể hiện chung cả ĐỨC TIN loài người và bao trùm muôn loài vạn vật. Đạo Đức nhà Nam phối hợp nhân sinh quan của tam giáo Nho, Thích, Lão là đạo đức căn bản của con người, dĩ HÒA vi quý, xây dựng mẫu người CHÂN THIÊN NHÂN ÁI HIẾU NGHĨA, hành xử theo Đạo TRUNG DUNG thực hiện cuộc sống HÀI HÒA, ĐẬM TÌNH, ĐẬM NGHĨA, THƯƠNG YÊU ĐÙM BỌC TƯỢNG TRỢ LẤN NHAU.

Bầu ơi thương lấy bí cùng
Tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn.

Hay:

Thương người người lại thương ta
Ghét người mình lại hóa ra ghét mình.

Hoặc:

Thương người như thể thương thân.

Ảnh hưởng của đạo TRUNG DUNG tạo cuộc sống điều hòa quân bình giữa đời sống thực tế và tâm linh, dạt dào tình cảm mà thanh cao liêm khiết, “cư trần mà bất nhiễm trần”. Ví như cánh sen trong đầm bùn.

Trong đầm gì đẹp bằng sen,
Lá xanh bông trắng lại chen nhụy vàng.
Nhụy vàng bông trắng lá xanh,
Gần bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn.

Thực chất, hai chữ NHÂN NGHĨA là biểu thị của Đạo Pháp, thể hiện hai mặt ÂM - DƯƠNG, hàm ý nghĩa TÌNH THƯƠNG và CÔNG BẰNG là quy luật tự nhiên bất di bất dịch của Trời Đất.

THỰC THI NHÂN NGHĨA cũng có nghĩa là thực hiện BÁC ÁI CÔNG BẰNG điều then chốt là xuất phát từ lương tâm hay chơn TÂM. Những hành động GIẢ NHÂN NGHĨA, làm ra vẻ từ bi bác ái mà trong lòng mưu tính lợi hại là hành động “giả đạo đức”, chỉ lừa bịp được người trong một giai đoạn tạm thời, thực tế không có kết quả tốt về mặt đời sống cũng như về mặt tâm linh. TÂM CHƠN THẬT là gốc của Đạo nên gốc của NHÂN NGHĨA vẫn là TÂM.

Nói rõ hơn ĐẠO NHÂN NGHĨA thực tế cũng là TÂM ĐẠO, Tâm linh là nguyên tánh của Thượng Đế có năng lực vi diệu tạo làn sóng từ trường đóng góp vào cơ Quy Nguyên của vũ trụ, khai mạch TÌNH THƯƠNG làm nhựa sống kết chặt TÂM HỒN mỗi người, xây dựng hạnh phúc gia đình, trật tự an ninh xã hội và hòa bình trên thế giới.

Câu nói truyền tụng trong dân gian “Tiền tài như phấn thổ. Nhân Nghĩa tựa thiên kim” biểu thị tinh thần tôn trọng NHÂN NGHĨA của dân tộc Việt. Tinh thần này vẫn tiềm tàng trong đời sống người dân Việt mặc dù trải qua bao thăng trầm, do ý đồ muốn đồng hóa của ngoại lai.

Gần đây dân Việt phải chịu thêm một thử thách mới, làn sóng DUY VẬT tràn ngập làm cho nền tảng gia đình bị lung lay. Dù ở quốc nội hay hải ngoại người Việt vẫn phải đối phó với vấn nạn gia đình. Ở phương Tây nói chung và xã hội Hoa Kỳ nói riêng, chủ nghĩa cá nhân càng ngày càng lan rộng làm cho tiểu gia đình (nuclear family) bị phân tán, xé nhỏ ra từng cá nhân, mỗi người có đời sống riêng tư, thậm chí vợ chồng có thể cũng có tài sản hoặc đời sống riêng. Khác với tinh thần đại gia đình truyền thống của dân tộc Việt. Ý nghĩa “ một con ngựa đau cả tàu không ăn cỏ”, hoặc tiếng vợ chồng gọi nhau bằng “mình” biểu hiện tinh thần kết hợp chặt chẽ với tình cảm gắn bó mật thiết. Vợ chồng tuy hai mà một, “của chồng công vợ”, “đồng vợ, đồng chồng tát bể đông cũng cạn”. Mọi người trong gia đình là một tổng hợp thuần nhất thương yêu, đùm bọc lẫn nhau, có trách nhiệm liên đới lo lắng chăm sóc cho nhau, biểu hiện tinh thần đoàn kết keo sơn, hợp đoàn gây sức mạnh:

Một cây làm chẳng nên non,
Ba cây chụm lại nên hòn núi cao.

Gia đình phải chung hợp lại với nhau trong tinh thần “CỘNG YÊU HÒA ÁI”. Đây mới là viên gạch mẫu để xây dựng Thế giới Đại Đồng.

Tuy nhiên “đường đi không khó vì ngăn sông cách núi mà khó vì lòng người ngại núi e sông”, BẢN CHẤT con người mới là nhân tố căn bản trong việc xây dựng. Do đó cách mạng bản thân là điều kiện tối cần thiết trong giai đoạn hiện tại, hoặc nói theo danh từ đạo học TU TÂM hay QUI TÂM là then chốt của thời kỳ này.

Vật chất và chủ nghĩa cá nhân lôi cuốn con người đi theo bản năng của phàm ngã vị kỷ, nô lệ cho thất tình lục dục, tham sân si, gây đau khổ đố kỵ lẫn nhau làm rạn nứt gia đình và xã hội. Hậu quả của nó là đạo đức suy đồi làm cho con người quên mất cội nguồn, vong tình, bạc nghĩa sống đời sống ích kỷ. Mối tương quan giữa mọi người trong gia đình trở nên lỏng lẻo, lạnh nhạt. Ông bà sống đời cô quạnh. Con cháu không hiếu hạnh.

Vợ chồng dễ dàng chia tay mỗi người một ngã chạy theo cuộc sống riêng.

Với hiện tượng ly dị quá phổ biến và càng ngày càng lan rộng từ Tây sang Đông như hiện nay, con cái hoặc thiếu cha hoặc thiếu mẹ không được dạy dỗ chăm sóc chu đáo. Tuổi trẻ chẳng những bị tác động của chủ nghĩa cá nhân và ảnh hưởng của làn sóng Duy Vật, lại thêm mất điểm tựa gia đình, điều quan trọng là thiếu tình thương, cảm thấy bơ vơ lạc lõng, dễ sa chân vào đường truy lạc, gây tội ác, trộm cướp, băng đảng, nghiện ngập xì ke ma túy, thành phần gái vị thành niên mang thai càng ngày càng tăng. Nói chung họ sống nếp sống cuồng vọng, nghèo nàn tình thương, chạy theo bản ngã u tối chỉ biết hưởng thụ nhất thời không cần nghĩ đến ai mà cũng không cần biết đến ngày mai.

Gia đình là nền tảng của xã hội mà gia đình bị rạn nứt thì xã hội sẽ đi về đâu?! Hiện nay Hoa kỳ đang đứng đầu Thế Giới Tự Do với chủ nghĩa tự do cá nhân cao độ nên cũng đứng đầu luôn về những vấn nạn xã hội trên. Gần đây các vị Cựu Tổng Thống phải cùng họp bàn với Tổng Thống đương kim tìm biện pháp cứu vãn tương lai tuổi trẻ và giáo dục gia đình...

Cuộc biểu tình khổng lồ tháng 10/1997 của nhân dân Hoa Kỳ tại Washington D.C. đòi hỏi sắp xếp lại vị thế của người chồng trong gia đình, chứ không thể quan niệm như ở Mỹ hiện tại vì người phụ nữ không thể lãnh đạo gia đình. Họ ưu tư về phong hóa xã hội hiện tại và đang truy tìm nguyên nhân tác hại. Thực chất họ chưa tìm thấy được nguyên nhân do sự mất quân bình giữa đời sống vật chất và đời sống tinh thần! Chủ nghĩa cá nhân bành trướng cùng với sự phát triển của khoa học vật chất khiến cho con người coi nặng về vật chất, đánh mất những giá trị tinh thần.

Hiện tượng tháng 10/97 phải chăng là một chuyển hướng thuận lợi cho thế giới ngày mai: Nhân loại thức tỉnh quay về đời sống tinh thần hay đời sống nội tâm, tức chịu hồi tâm hay qui tâm giải trừ bóng tối phạm ngã vị kỷ mở rộng ánh sáng TÌNH THƯƠNG thực thi Nhân Nghĩa mà yếu tố căn bản đầu tiên là

cũng cố lại Mái Ấm Gia Đình chứa chan TÌNH NGHĨA, đoàn kết thương yêu tương trợ lẫn nhau, làm viên gạch mẫu tức nền tảng để xây dựng ngôi nhà rộng lớn Đại Đồng Thế Giới trong tương lai.

Hình ảnh rạn nứt của gia đình ngày nay sẽ là nguyên động lực thúc đẩy con người phải tự soát xét lại quay về đời sống TINH THẦN. Nói đúng hơn, nhân loại đang ở vào thời kỳ “Hủy Thế” chuẩn bị cho mầm “DƯƠNG” ló dạng. Mầm dương đó là tinh thần, đạo đức là ánh sáng Tâm linh phật sáng trong mỗi con người, khơi dậy sự thương yêu đoàn kết trong tinh thần đại gia đình.

Mặc dù tinh thần đại gia đình (extended family) của người Đông Phương được Tây Phương chú ý, khen ngợi trên báo chí, cũng như trong chương trình giáo dục học đường. Nhưng thực tế gia đình Đông Phương hiện nay (dù ở trong hay ngoài nước) cũng đang bị vướng mắc khó khăn trong vấn đề giữ vững hạnh phúc gia đình và giáo dục con cái do ảnh hưởng DUY VẬT, VẬT CHẤT và CHỦ NGHĨA CÁ NHÂN tác động như đã trình bày trên.

Với cái nhìn về tâm linh, sự chuyển biến của thế giới vào cuối thế kỷ 20 cùng với hiện tượng giông giống Rồng Tiên vượt sóng trùng dương hiện diện khắp nơi trên quả địa cầu không phải là vấn đề ngẫu nhiên mà đã có duyên cơ tiền định trong việc hoằng hóa tinh thần Quốc đạo hay Đại Đạo tức TÂM ĐẠO hay ĐẠO NHÂN NGHĨA, nói cách khác đây là sự vận hành cơ tiến hóa, do Thiên thơ tiền định.

Cuộc chuyển biến này tạo điều kiện cho người Phương Đông và người Phương Tây xích lại gần sống hợp quần với nhau, dần dần học hỏi, ảnh hưởng lẫn nhau, dọn đường cho thời kỳ tốt đẹp trong tương lai, thời kỳ văn minh tinh thần sáng chói kết hợp với nền văn minh vật chất hiện đại xây dựng cuộc sống thiên đàng Đại Đồng Huynh Đệ. Đó mới là văn minh thật sự của nhân loại.

Nhận định rõ những vấn đề này, người Việt ở Hải Ngoại tự chọn cho mình một chỗ đứng thích nghi vừa học hỏi những tiến bộ của nền văn minh khoa học hiện đại vừa duy trì truyền thống văn minh tinh thần tốt đẹp của dân tộc.

KẾT LUẬN: Phong Hóa nhà Nam thiên về đời sống nội tâm, trọng tình trọng nghĩa xuất phát từ nhân sinh quan Huynh Đệ Đại Đồng, sanh linh bình đẳng, nhân loại vạn vật tất cả đều cùng chung một nguồn gốc do Thượng Đế sinh ra.

Đại Đạo xiển dương Chân lý đó đem ÁNH SÁNG TÌNH THƯƠNG biểu dương tinh thần NHÂN NGHĨA và tư tưởng BÁC ÁI – CÔNG BẰNG đưa con người trở về nguồn gốc Đạo Đức, quý trọng đời sống tinh thần, hiểu biết chân ý nghĩa cuộc sống và trách nhiệm làm người đối với gia đình, xã hội, đất nước và nhân loại.

Trong cơ Qui Nguyên Phục Nhất của Đại Vũ Trụ, vào thời kỳ Hạ Nguơn này, nhân loại được ánh sáng tâm linh soi rọi đi đâu quay về cội nguồn, phục hồi đạo đức nhân luân, thực hiện “Nho tông chuyển thế” tạo đời Thượng Nguơn Thánh Đức, xây dựng Thế Giới Đại Đồng văn minh rực rỡ, trong đó đời sống nhân loại được hài hòa quân bình giữa hai nền văn minh vật chất và tinh thần.

Đây là nét đặc thù của Đại Đạo, với Chân lý quy nguyên thống nhất, Đại Đồng, lấy cơ tương đắc Âm Dương, Thiên Nhân, Vô Hữu, Đời Đạo làm cứu cánh. Chính Thượng Đế đã diệu dụng cái chìa khóa bí nhiệm đó khai minh Đại Đạo kỳ ba cứu rỗi nhân loại.

Vật chất (xác thân) cần có tinh thần (linh hồn) chủ đạo, nhân loại mới khỏi lầm lạc vào đường vô minh “bàng môn tả đạo”.

Văn minh tinh thần của Đại Đạo thể hiện xu hướng toàn cầu hóa đưa nhân loại vào chung căn nhà vũ trụ với đời sống tinh thần, đạo đức được nâng cao, hướng về nội tâm, chủ Đạo nơi Tâm, là sự hiểu biết về Đấng Duy Nhất và bao hàm một đời sống phù hợp với sự hiểu biết đó. Bàn cờ thế giới đang có những

diễn biến rất thuận lợi cho dân tộc và nền quốc Đạo. Càn Khôn vũ trụ đang vận hành cơ tiến hóa tâm linh tốt đẹp, rạng rỡ do Thầy sắp đặt an bày, và Nền Đại Đạo kỳ ba Thầy khai mở là tiêu biểu điển hình cơ vận hành đó. ĐĐTKPD thực hiện “Nho Tông Chuyển Thế” theo tinh thần hai câu liễn:

Cao thượng Chí Tôn Đại Đạo Hòa Bình Dân Chủ
mục,

Đài tiền sùng bái Tam Kỳ cộng hưởng Tự Do
quyền.

Có nghĩa là thực hiện nguyên lý căn bản về Đạo Làm Người trong Đạo Nho chuyển biến thích ứng thế giới tiến bộ tương lai: Hòa Bình Chung Sống trong Tự Do Dân Chủ.

Tinh thần này áp dụng từ trong gia đình đến xã hội và thế giới toàn cầu.

Nhận thức này cho ta niềm tin mạnh mẽ vào tương lai sáng lạng của giòng giống Rồng Tiên trong thời đại văn minh mới “*Quốc Đạo Kim Triêu Thành Đại Đạo, Nam Phong Thử nhật biến nhân phong*”. Đạo đức nhà Nam ngày nay thành Đại Đạo, phong hóa nhà Nam ngày kia sẽ trở thành phong hóa nhân loại.

Đạo xuất nhà Nam gốc Đại Đồng
Nhiệm mầu ký thác giống Tiên Long
“Nhỏ nhen” biến hóa như Phù Đổng
Vùng vẫy vượn vi khắp núi sông!

Hiền Tài Nguyễn Ngọc Nương
(Trung Tâm Nghiên Cứu & Phát Huy Đại Đạo)



PHÁP CHÁNH TRUYỀN
Chương V: CHỨC SẮC HIỆP-THIÊN-ĐÀI
HIỆP THIÊN ĐÀI

(Tiếp theo TSTD 35)

Trước khi Thầy lập Pháp Chánh Truyền Hiệp Thiên Đài, Thầy kêu “Cả chư Môn Đệ khá tuân mạng” thì Thầy đã chỉ rõ rằng: Thầy lập Hiệp Thiên Đài rất trọng hệ là dương nào. Sự trọng hệ ấy là chi? Sau đây nên giải rõ:

Cơ Tạo Hóa chỉ có hai bí mật tối trọng, một là quan sát sự hữu hình, hai là xét đoán sự vô vi; quan sát sự hữu hình thì dễ, mà xét đoán sự vô vi vẫn rất khó; hữu hình với vô vi chỉ phân nhau với màn bí mật, từ thuở tạo Thiên lập Địa, dầu cho bậc Trí Thức Nhơn Sanh đặng tấn hóa lên tới bậc Đại giác đi nữa, cũng chưa hề có phương thế hé trọn vẹn màn bí mật ấy, mà dòm qua phía vô vi cho đặng, nhưng nhơn sanh đã có sẵn nơi tay một cái chìa khóa, là xem cơ tương đắc của hữu hình và vô vi trong sự sanh hoạt của vạn vật. Vô vi và hữu hình phải hiệp làm một, mới thuận theo cơ tạo. Trời Đất có Âm Dương, vạn vật có thể phách, nhơn loại có xác hồn. Sự sống của vạn loại trong Càn Khôn Thế Giới chỉ nhờ có vật chất (La matière) và tinh thần (L'essence) tương hiệp mới thành hình, cả vật chất hồn, thảo mộc hồn, thú cầm hồn, Nhơn hồn, Thần hồn, Thánh hồn, Tiên hồn, Phật hồn, Thiên hồn đều khác đẳng cấp nhau, nên hình thể cũng biến sanh ra khác. Vật chất không giống thảo mộc, thảo mộc không giống thú cầm, thú cầm không giống người, người không giống Thần, Thần không giống Thánh, Thánh không giống Tiên, Tiên không giống Phật, Phật không giống Trời. Nói tóm một lời, hình thể tâm thần đều khác hẳn.

Vật chất (La matière) phải tùng linh tinh thần (L'essence) mà lập thành hình tượng. Cái cơ hiển nhiên là hình thể của

The Religious Constitution of Caodaism

Chapter V: THE HIỆP-THIÊN-ĐÀI THE HEAVENLY UNION PALACE

Before establishing the laws and rules of the Hiệp Thiên Đài, our Divine Master recommended as follows : "Let all the disciples obey My will." This shows how important the role of the Hiệp Thiên Đài is. Why this importance? We will explain it herewith.

The mystery of creation presents us with two enigmas: the attempt to know the visible and the attempt to penetrate the secret of the invisible. It is possible to know the visible, but to penetrate the secret of the invisible is not easy. The visible is separated from the invisible by a mysterious veil which, since the creation of the universe, has not been completely lifted even by initiates who have been raised to the stage of wisdom.

Humanity alone holds in its hands a key to this: it lies in the observation of the harmony of the manifestations of these two enigmas, or more simply these two aspects, to become aware of the union of the visible and the invisible.

In the existence of creatures, according to the mechanism of the creator, Essence and Matter must be mingled into a "Oneness". Heaven and Earth have their principles, Yin and Yang; beings have their physical reality and their intelligence; human beings have their bodies and souls. The vitality of created beings in the Universe is always brought forth by the union of matter and spirit.

The spirits of minerals and vegetables, of animals and men, of Genies and of Saints, of Immortals and Buddhas are different because of the individual degree of evolution; thus the exterior physical form of one does not look like another. Minerals are difference from vegetables

nhơn loại cũng phải tòng tinh thần mà biệt phân đẳng cấp. Kẻ hung bạo thì hình dung cổ quái, còn người lương thiện thì tướng hảo quang minh; nhờ đó mà cổ nhơn xem tướng đoán tánh người.

Xác phải phù hạp với hồn, cũng như vật chất phải phù hạp với tinh thần, vật chất vốn hữu hình, mà tinh thần lại vô vi, vô vi cùng hữu hình phải tương đắc, thấy hữu hình đoán vô vi, biết vô vi mới định quyết hữu hình.

Ấy vậy Cửu Trùng Đài là xác, Hiệp Thiên Đài là hồn. Đã nói rằng Cửu Trùng Đài là Đời, tức nhiên là xác của Đạo, còn Hiệp Thiên Đài là Đạo, tức nhiên là chơn thần của Đạo, vậy thì xác thịt có định hạn lệ đẳng cấp, chớ chơn thần chẳng hề định hạn lệ đẳng cấp đặng. Nhiều Đấng Thiêng Liêng cao mà lại tái thế muốn ra hèn hạ, còn cũng có nhiều Đấng Thiêng Liêng thấp mà lại nhờ một phen đắc Đạo lập vị cao trọng tốt phẩm, vậy thì Thiêng Liêng không có giới hạn tức là Đạo không có giới hạn. Ấy là cơ bí mật của Đạo vậy.

Chư Hiền Hữu cùng như chư Hiền Muội sẽ thấy rằng: Thầy không quyết định trách nhiệm của mỗi người Chức Sắc Hiệp Thiên Đài, bởi cơ mà gây nên lăm điều trắc trở trong phẩm trật của cả Thiên Phong. Nghĩa là: Để tự nhiên cho cả Chức Sắc Hiệp Thiên Đài lập vị mình, thế nào cho xứng đáng cùng phẩm định.

Cửu Trùng Đài là Đời, mà Hiệp Thiên Đài là Đạo, cho nên buộc Đời phải nương Đạo mà lập ra thiệt tướng, mới mong độ rỗi nhơn sanh chuyển cơ tạo hóa.

Cái hệ trọng là nếu không có Hiệp Thiên Đài thì không có Đạo, Trời Đất qua chớ Đạo không qua, nhơn loại tuyệt chớ Hiệp Thiên Đài không tuyệt. (Hay lắm)

Hiệp Thiên Đài là tay vén màn bí mật cho sự hữu hình

vegetables from animals, animals from humans, humans from Genies, Genies from Saints, Saints from Immortals, Immortals from Buddhas, and Buddhas from God. In other words, the difference between beings both temporally and spiritually is clearly defined. Matter depends of the essence which gives it its exterior appearance. The undeniable proof of this is that human beings differ from each other in their physical appearance. Evil people are bizarre on the outside, while virtuous people are angelous in appearance. In this way people in the past came to know others through their appearance.

The body, then, must be in harmony with the spirit, like Matter with Essence. Matter is visible and Being is invisible; to form the union, the two must be in harmony, for the visible implies the invisible and vice versa.

Thus the Cửu Trùng Đài makes up the body of the Great Way for which the Hiệp Thiên Đài is the spirit. It has already been said that the Cửu Trùng Đài is the temporal part of the Great Way, while the Hiệp Thiên Đài is the spiritual part, that is, the spirit. Now Matter can be defined, but Essence cannot. In the way of perfecting of wisdom, while many evolved divine beings wish to be reincarnated into poor families, other lower divine beings can reach a high est spiritual level, thanks to the knowledge and application of the holy teaching.

In this way the Spiritual Way is boundless just as the Great Way. This is the mystic side of CaoDaism.

Disciples will know that our Divine Master has not defined fully the duties of Hiệp Thiên Đài dignitaries and this causes some lack of understanding in their hierarchy, on the part of the followers. Our Divine Master makes it clear in this way that all members of the Hiệp Thiên Đài have their own responsibility and must become worthy of the rank of office attributed to each one. The Cửu Trùng Đài represents the temporal, the Hiệp Thiên Đài the spiritual. The spiritual must guide the temporal in order to establish a divine organization for saving humanity. The importance is that without the Hiệp Thiên Đài CaoDaism cannot exist. Heaven and Earth may pass away,

và sự vô vi hiệp làm một, tức là tay làm cho Đạo với Đời tương đắc vậy. Vì cơ ấy mà Thầy giảng cơ buộc cả chư Môn Đệ Thầy, chẳng khi nào đặng phép trái mạng lệnh của Thầy.

Dưới đây Thầy đã nói rõ:

P.C.T. - Hiệp Thiên Đài là nơi Thầy ngự, cầm quyền Thiêng Liêng mối Đạo, hễ Đạo còn thì Hiệp Thiên Đài vẫn còn.

C.G. - Thầy là Chúa cả Càn Khôn Thế Giới, tức là Chúa tể sự vô vi, nghĩa là chủ quyền của Đạo, mà hễ chủ quyền của Đạo, ngự nơi nào thì là Đạo ở nơi ấy.

Thầy đã nói Hiệp Thiên Đài là nơi Thầy ngự, ấy là nơi Thầy cầm quyền Thiêng Liêng mối Đạo, vậy Đạo còn thì Tòa ngự của Thầy là Hiệp Thiên Đài vẫn còn, hễ nói Đạo chẳng hề khi nào bị diệt, vì Đạo diệt thì là tận thế, vậy thì Đạo chưa tuyệt, ắt Hiệp Thiên Đài cũng không tuyệt. (Hay lắm)

P.C.T. -Thầy đã nói Ngũ Chi Đại Đạo bị qui phạm là vì khi trước Thầy giao Chánh Giáo cho tay phạm, càng ngày càng xa Chánh Giáo, mà lập ra Phạm Giáo, nên Thầy nhứt định đến chính mình Thầy, đặng dạy dỗ các con mà thôi; chớ không chịu giao Chánh Giáo cho tay phạm nữa.

C.G. - Câu này Thầy đã nói rõ nghĩa, duy Thầy chỉ than rằng: Khi trước Thầy lỡ giao Chánh Giáo cho tay phạm, hễ càng lâu chừng nào thì Thánh Đức lại càng hao mòn mà phạm tâm lại tái phục, nhưn loại sửa cải Chánh Giáo, cho vừa theo thế lực của nhưn tình mà lần lần làm cho Thánh Giáo phải trở nên Phạm Giáo. (Hay)

Nay Thầy nhứt định đến chính mình Thầy đặng dạy

but the Divine Way will not; humanity may be annihilated, but the Hiệp Thiên Đài will never be.

The Hiệp Thiên Đài has the spiritual mission of lifting the mysterious veil of the invisible and the visible would be mingled into a “Oneness” to create harmony between the temporal and the spiritual. This is why our Divine Master has recommended that all the disciples obey His Will.

Below are His Teachings :

DIVINE TEXT: The Hiệp Thiên Đài is the sacred place where God manifests Himself to give spiritual direction to the Great Way. As long as CaoDaism endures, the Hiệp Thiên Đài exists.

COMMENTARY: The Divine Master is the unique creator, the supreme head of the universe and master of the invisible. Since He is Master of the invisible, He is Master of the Great Way. Thus where the Supreme Master manifests Himself, the Great Way is found.

The Hiệp Thiên Đài is the dwelling where our Divine Master manifests Himself, and it holds the Spiritual Power of the Great Way. As long as the Great Way lasts, the seat of our Divine Master exists; otherwise the world would end. Since the Great Way is eternal, the Hiệp Thiên Đài must equally be eternal.

DIVINE TEXT : The five branches of the Great Way are made ordinary by the incarnate believers who day by day move further from the truth, completely perverting the significance of the holy doctrine. For this reason I have resolved to come Myself and teach My children, not to entrust the teaching of My holy doctrine any longer to incarnate beings.

COMMENTARY: This text is clear. Our Divine Master has stated simply the profanation of the holy doctrine by those very incarnate people who were given the task of spreading it. With time, faith lessens, human passions are born again stronger than ever, and the holy doctrine is perverted to adapt to material needs. This is how the

dễ nhờn sanh mà thôi, chớ không chịu giao nền Chánh Giáo của Thầy cho tay phàm nữa.

Thảng như có kẻ hỏi: Như đã nói vậy, sao Thầy lại giao Thánh Giáo cho phàm là Cửu Trùng Đài và Hiệp Thiên Đài, là ý nghĩa gì? Trong bài diễn văn của Hộ Pháp đọc tại Tòa Thánh ngày 14 tháng hai năm Mậu Thìn, có giải rõ rằng: Thầy đến qui các lương sanh của Thầy đã sai đến trước lại làm một đặng lập Hội Thánh mà làm hình thể của Thầy, hầu tránh khỏi hạ trần trong lúc Tam Kỳ Phổ Độ này. (Hay) Hội Thánh ấy, có hai phần tại thế: Phần hữu hình là Cửu Trùng Đài, tức là Đời nghĩa là xác; một phần bán hữu hình là Hiệp Thiên Đài nghĩa là: Nửa Đời nửa Đạo, ấy là chơn thần; còn phần vô vi là Bát Quái Đài tức là hồn, ấy là Đạo.

Đã nói rằng: Thầy là Chúa tể của sự vô vi, ắt Bát Quái Đài thì Thầy là chủ, mà chủ Bát Quái Đài là chủ của hồn Đạo, hồn hiệp với xác bởi chơn thần, ấy vậy chơn thần là trung gian của hồn và xác; xác nhờ hồn mà nên, thì Cửu Trùng Đài cũng phải nhờ Hiệp Thiên Đài mới mong thành Đạo. (Hay)

Như có kẻ hỏi nữa: Thầy là Chí Tôn, huyền diệu vô biên, mà lại nói Thầy không giao Thánh Giáo cho tay phàm nữa, sao lại cũng còn phải nhờ Hiệp Thiên Đài, cũng là phàm vậy? Nếu không Hiệp Thiên Đài, thì Thầy không thể lập Đạo sao?

Ta lại nói: Thầy là chúa sự vô vi, nghĩa là chúa các việc vô hình, Thầy lại ban cho người đủ khôn ngoan trí thức Thiêng Liêng, đặng làm chúa của sự hữu hình, nghĩa là chúa cả của vạn vật, nếu muốn cho sự vô vi và sự hữu hình được tương đắc, thì cả hai ông chúa phải liên hiệp nhau mới đặng, người có sức sửa cơ Tạo Hóa, song Tạo Hóa cũng tùy người mà làm cho vạn loại trở nên tận thiên, tận mỹ.

divine doctrine is gradually changed into human doctrine.

Today the Divine Master has resolved to come Himself to teach His disciples and no longer wishes to entrust the holy mission to human beings.

On this point, if someone asks : "The Divine Master has said that He no longer entrusts to humans the task of guiding His disciples in the Great Way. Why does He confide it to the dignitaries of the Cửu Trùng Đài and of the Hiệp Thiên Đài who are just as human?" A passage from the speech of Hộ Pháp read at the Holy See on the fourteenth day of the second month of the year Mậu Thìn (1928) gives an explanation for this observation :

The Divine Master is coming to assemble all the fore ordained missionaries whom He sent into this world to form His holy image, which is The Sacerdotal Council so that He may avoid incarnation throughout this Third Revelation. The Sacerdotal Council consists of two bodies in this world :

1. The Cửu Trùng Đài (Nine Sphere Palace) representing the material body of the Great Way.

2. The Hiệp Thiên Đài (Heavenly Union Palace) representing the semi-spiritual body of the Great Way which is half material, half spiritual (perispirit).

Finally, the third invisible body is the Bát Quái Đài (the Council of the Great Spirits), which is the spirit of the Great Way.

As quoted above, our Divine Master is the Supreme Being of the spiritual, and He is also the Master of the Bát Quái Đài. Since He is the Master of the Bát Quái Đài, He is the spirit of the Great Way. Now the union of the body with the spirit can occur only through the mediation of the perispirit (Chơn thần). A body in order to be enlightened must have a spirit or, in other words, the Cửu Trùng Đài, in order to reach the Nirvana, must have the Hiệp Thiên Đài. Another observation could be made:

Chịu dưới quyền Thiêng Liêng của Tạo Hóa, sanh sanh tử tử, luật lệ ấy vốn nơi Trời, số số căn căn Thiên Điều đã định; người chỉ đặng có một quyền tự lập, là mình làm chủ lấy mình, luân luân chuyển chuyển, giới cho đẹp đẽ Thánh Đức căn sanh, đặng lên tột phẩm vị Thiêng Liêng mới nhập vào cửa vô vi đồng thể cùng Trời Đất. (1)

Quyền tự chủ ấy, vẫn đã định trước làm cho cả nhơn sanh vui theo cơ Tấn Hóa, thì dầu cho Thầy cũng không cải qua đặng; vì hễ sửa cải thì là mất lẽ công bình Thiêng Liêng đã định, làm chình nghiêng cơ thưởng phạt. Hễ có công thưởng tội trừng thì phải để rộng quyền cho người tự chủ.

Thiên cơ đã lập có Địa Ngục với Thiên Đàng, ấy cảnh thăng cảnh đọa.

Địa Ngục dành để cho kẻ bạo tàn, Thiên Đàng cho người đạo đức, thì cân công bình Thiêng Liêng đã sẵn. Ấy vậy chẳng buộc ai vào Địa Ngục, mà cũng chẳng nâng đỡ ai đến Thiên Đàng. Đồi đường hiển hiện, tự quyền người lựa chọn, siêu đọa tại nơi mình, các Đấng Thiêng Liêng duy có thương mà chỉ dẫn.

Thầy đến, nếu dùng cả quyền Thiêng Liêng làm cho chúng sanh thấy đặng đủ đức tin, theo đường siêu mà bỏ nẻo đọa, thì cả nhơn loại ắt xu hướng vào đường đạo đức, thì là Thầy nâng đỡ các chơn hồn vào Thiên Đàng, không cho vào Địa Ngục, (Hay) thì sự công bình Thiêng Liêng bởi nơi nào bền vững. Thưởng phạt ra bất minh, ắt phải truất bỏ cơ luân hồi chuyển kiếp.

Thầy cùng các Đấng Thiêng Liêng không nhơn thân phàm ngữ, thế nào mà thông công cùng cả chúng sanh, lại còn

(1) Hay lắm, Lão khen đó

“The Eternal Omnipotent has said that He no longer entrusts His holy mission to the incarnate ones, why does He need the Hiệp Thiên Đài which is also incarnate? Without the Hiệp Thiên Đài, would He not be able, by His own power, to form the Great Way?”

Our answer would be as follows :

"The Eternal is the Absolute Master of the spiritual world. He has given humanity enough intelligence to be the master of the corporal world and to reign over living being. To harmonize the universe, God and humanity or the two masters must be united in perfect agreement: humanity depends on God, but God too must depend on the potentiality of humanity to bring all His creatures toward the good and the beautiful.

Humanity, which is placed under the spiritual power of God who determines its destiny according to the Karmic Law, has only one power, the power of self-mastering and of self cultivating to attain the supreme wisdom in the Great Way and thus unification with the Omnipotent. This power of self-mastering have been granted by the Supreme Being to all His creatures and cannot, as a result, be suppressed, or otherwise there would be no more divine justice. Since Good is rewarded and Evil is punished, all children of God must be allowed to have the freedom to choose their own way.

Hell and Heaven are respectively the symbols of perdition and eternity. Hell is reserved for cruel spirits, just as Heaven for good spirits: this is the way the divine justice is set. Nothing forces us into Hell, just as no one helps us to go up to Heaven. The two ways open before us: it is up to us to make the choice of making ourselves worthy, or of destroying ourselves. The divine beings can only lend us their loving clear sighted guidance. If by His power and His miraculous manifestations our Master strengthened the faith of all His creatures, the whole of Humanity would certainly abandon Evil and would do Good. The divine justice would then be one-sided, since our Master would raise all spirits to Heaven and would close the gate of Hell. On what base then could divine justice be upheld? What would be the use of Karma and of the law of reincarnation?

cao khó vói, khuất không rờ, chỉ nhờ lương sanh giúp công gây đạo đức. Hiệp Thiên Đài và Cửu Trùng Đài là người giúp công cho Thầy và các Đấng Thiêng Liêng gây Đạo.

Luân hồi chuyển kiếp là cơ mầu nhiệm để cho các chơn hồn đặng cứu chuộc và tấn hóa, nếu truất bỏ cơ mầu nhiệm ấy đi, thì Đạo nơi nào mà bền chặt?

Nhơn loại có hóa nhân, quỷ nhân và nguyên nhân, ấy là có phân đẳng cấp, nếu Thầy dùng huyền diệu Thiêng Liêng mà làm cho Nhơn loại cả thấy đều thấy đặng cơ mầu nhiệm của Đạo, đồng đặng đắc kiếp, thì phẩm vị Thiêng Liêng cũng không còn trật tự.

Trước đã nói Hiệp Thiên Đài là chơn thần, Cửu Trùng Đài là xác thịt, Bát Quái Đài là linh hồn. Hồn đặng tương hiệp cùng xác phải nhờ chơn thần, chơn thần lại là bán hữu hình, tiếp vô vi mà hiệp cùng hình thể, cũng như Đạo tiếp Thánh Đức của các Đấng Thiêng Liêng mà rưới chan cho Nhơn loại. (Hay) Nhơn loại đặng liên hiệp cùng Trời thể nào, thì Cửu Trùng Đài phải liên hiệp cùng Bát Quái Đài thể ấy.

Bát Quái Đài là hồn của Đạo mà Thầy đã nắm chặt phần hồn thì xác phải nương theo hồn, mới mong giữ bền sanh hoạt, hồn Đạo Thầy đã nắm chặt rồi; thì Đạo chẳng hề khi nào còn chịu dưới tay phàm nữa (1). Ấy vậy Thầy nói không chịu giao Thánh Giáo cho tay phàm là tại vậy.

P.C.T. - “Lại nữa, Hiệp Thiên Đài là nơi của Giáo Tông đến thông công cùng Tam Thập Lục Thiên, Tam Thiên Thế Giới, Lục Thập Thất Địa Cầu, Thập Điện Diêm Cung mà cầu siêu cho cả Nhơn loại”.

(1) Hay lắm! Hay lắm.

Moreover, our Master and the Divine Spirits have neither body nor words. How can they communicate with the visible world?

The Cửu Trung Đài and the Hiệp Thiên Đài merely form organizations to assist the Supreme Being and the Great Spirits to found the Great Way to guide humanity.

The law of reincarnation is a divine mechanism which allows spirits to expiate their faults and to progress along the road of evolution. If this mechanism is suppressed, what would be the foundation to support the holy doctrine?

Humanity consists of incarnated spirits, deilish spirits and divine spirits forming different degrees in the evolution. If our Divine Master uses His miraculous power to assist all those spirits to make progress along the road of evolution, so that they may reach Heaven in just one reincarnation, what merit would there be for the spiritual hierarchy?

As it is already set down that the Hiệp Thiên Đài is the perispirit of CaoDaism, the Cửu Trùng Đài makes up its body and the Bát Quái Đài represents its spirit. The union of the spirit and the body occurs only through the mediation of the perispirit which is half temporal and half spiritual. It acts as a link to unite the spirit and the body exactly as the Great Way receives the holy virtues from the superior spirits to spread to humanity.

Humanity is united with God just as the Cửu Trùng Đài is united with the Bát Quái Đài. The Bát Quái Đài is the spirit of the Great Way, placed under the aegis of our Divine Master. It is natural that the body should be guided by the spirit to maintain its activity. Now as the spirit of the Great Way is formed by our Divine Master, the knowledge of the holy doctrine depends not on the visible world but on the Omnipotence and the Wisdom of God. This is the meaning of the saying of our Divine Master that He no longer entrusts the teaching of the holy doctrine to human beings.

DIVINE TEXT : *Moreover, the Hiệp Thiên Đài is the mystical place where the Pope comes and communicates with the Thirty Six Heavens, the Three Thousand Worlds, the Sixty Seven Planets and the Ten Courts of Hell to ask for the salvation of humanity.*

C.G. - Câu này, đã có giải rõ trong chú giải Pháp Chánh Truyền, Cửu Trùng Đài Nam Phái, nên không cần nói lại.

P.C.T. - “Thầy đã nói sử dụng Thiêng Liêng, Thầy cũng nên nói sử dụng phàm trần của nó nữa”.

C.G. - Sử dụng Thiêng Liêng là Hiệp Thiên Đài, làm trung gian của Giáo Tông cùng chư Thần, Thánh, Tiên, Phật, nghĩa là: Trung gian của Cửu Trùng Đài và Bát Quái Đài; vì Cửu Trùng Đài cầm quyền độ rỗi, còn Bát Quái Đài cầm quyền siêu rỗi. (Hay) Cả chơn thần toàn trong thế giới đặng tương hiệp nhau chỉ phải nhờ nơi cửa Hiệp Thiên Đài, ấy là phần Thiêng Liêng; còn phần phàm trần thì cầm quyền luật lệ, cũng như Đạo có phép Thiên Điều, mà gìn giữ công bình Thiêng Liêng cơ tạo, chế sửa Ngươn Tranh Đấu (1) ra Ngươn Bảo Tồn (1) làm cho nhơn loại đặng hòa bình, lánh xa cơ tự diệt. (Hay)

P.C.T. - “Hiệp Thiên Đài dưới quyền Hộ Pháp Chương Quản, tả có Thượng Sanh, hữu có Thượng Phẩm, phần của Hộ Pháp Chương Quản về Pháp.

Ngươn Tạo-Hóa, Ngươn Tấn-Hóa, và Ngươn Bảo-Tồn, đã giải rõ trong bài chú-thích Pháp-Chánh-Truyền Cửu-Trùng-Đài Nam-Phái.

Dưới Cửu-Trùng-Đài có Tòa Tam-Giáo cũng như Bát-Quái-Đài có Tòa Tam-Giáo Thiêng-Liêng. Khi nào có Tòa Tam-Giáo Cửu-Trùng-Đài xử đoán rồi mà người bị cáo còn uất-ức hàm-oan thì mới kêu nài đến Tòa Hiệp-Thiên-Đài, thẳng như Tòa Hiệp-Thiên-Đài xử rồi mà người bị cáo còn uất-ức nữa thì phải kêu nài lên Tòa Tam-Giáo Thiêng-Liêng là quyền của Bát-Quái-Đài Chương-Quản. Dầu cho lập Tòa Tam-Giáo dưới Cửu-Trùng-Đài hay là đệ lên cho Tòa Tam-Giáo Thiêng-Liêng là Bát-Quái Đài, cũng đều phải do nơi Hộ-Pháp.

COMMENTARY : This text is already explained in the chapter on the attributions of the Pope.

DIVINE TEXT : *You already know the spiritual powers of the Hiệp Thiên Đài. I am now speaking to you about its temporal powers*

COMMENTARY : From the spiritual point of view, the Hiệp Thiên Đài acts as mediation between the Pope and the superior spirits. They are the unifying links between the Cửu Trùng Đài which is entrusted with the conversion of spirits, and the Bát Quái Đài which is concerned with the salvation of spirits. The Hiệp Thiên Đài is also the place where all the spirits of the universe are united. This is the spiritual mission of the Hiệp Thiên Đài.

As far as temporal powers are concerned, the dignitaries of the Hiệp Thiên Đài are entrusted with the maintenance and application of the religious rules and laws so that they can watch over the good progress of the adepts in the Great Way, transforming the cycle of destruction into the cycle of observation, (1) to assist humanity to bring to reality the era of peace and to escape from the era of destruction.

DIVINE TEXT : *The Hiệp Thiên Đài is placed under the authority of the Hộ-Pháp (Head of the legislative body). He is assisted by the Thượng Sanh (Director in secular affairs) and by the Thượng Phẩm (Director in spiritual affairs). The Hộ-Pháp is concerned with the law and with justice.*

COMMENTARY : Just as the Cửu Trùng Đài is placed under the Pope's orders, and the Bát Quái Đài under the power of God, the Hiệp Thiên Đài is placed under the authority of the Hộ-Pháp. Who is the Hộ-Pháp? From the spiritual point of view, the Great Way has its divine laws just as the temporal point of view, humanity, has its laws and justice. The Hộ-Pháp is concerned with the divine laws and temporal laws and justice. He has the authority to

Hộ Pháp Chương quản về Pháp”.

C.G. - Vậy thì Hiệp Thiên Đài phải dưới quyền Hộ Pháp chương quản, cũng như Cửu Trùng Đài dưới quyền Giáo Tông và Bát quái Đài dưới quyền Đức Chí Tôn làm chủ.

Hộ Pháp là ai?

Huyền vi mẫu nhiệm của Đạo có Thiên Điều, cơ bí mật của Đời có Luật Pháp, Hộ Pháp là người nắm cơ mẫu nhiệm của Đạo, nắm Luật của Đời, xử đoán chư Chức Sắc Thiên Phong và cả Tín Đồ cùng là xin ban thưởng; công thưởng, tội trừng nơi thế này. Hễ có phạm tội mới khỏi Thiên trị; phải chiếu luật Đạo cho toàn cả Tín Đồ, khỏi bị Thiên Điều, giữ phẩm vị Thiêng Liêng mỗi Chức Sắc, ắt phải gìn giữ đạo đức của mỗi người. Người dùng hình phạm làm cho giảm tội Thiêng Liêng. Hay (2) nắm cơ mẫu nhiệm công bình mà đưa các chơn hồn vào Bát Quái Đài, hiệp cùng chư Thần, Thánh, Tiên, Phật. Người nắm trọn cả luật Đạo và luật Đời đặng xử đoán, làm chủ phòng Xử Đoán.

Dưới quyền Hộ Pháp có bốn vị:

Tiếp Pháp
Khai Pháp
Hiển Pháp
Bảo Pháp

Bốn vị ấy đồng quyền cùng Hộ Pháp; khi đặng lệnh người sai đi hành chánh, song mỗi vị có mỗi phận sự riêng, quyền hành riêng là:

Tiếp Pháp là người tiếp luật lệ, đơn trạng kiện thưa, có quyền xét đoán, coi có nên phân định hay chẳng; những điều nào không đáng thì chiếu theo Đạo Luật, hoặc bỏ qua, hoặc tra lại cho Cửu Trùng Đài còn như đáng việc phải phân định, thì

(2) Ấy là lời khen của Đức Lý-Giáo-Tông.

to judge and to ask for compensation or for punishment of all dignitaries and followers. If one receives temporal punishment, he may avoid spiritual punishment. All followers, in order to reach their spiritual positions, have to follow religious laws and to cultivate themselves. The Hộ-Pháp enforces divine laws and justice in order to guide all spirits to the Bát Quái Đài for the union with Genies, Saints, Immortals and Buddhas. He presides at all the sessions of the high court. Under the Hộ-Pháp there are 4 zodiacal dignitaries.

The Tiếp Pháp (Juridical Legislator)

The Khai Pháp (Juridical Reformer)

The Hiến Pháp (Juridical Renovator)

The Bảo Pháp (Juridical Conservator)

These four zodiacal dignitaries have the same authority as the Hộ-Pháp when they represent him to perform his mission. Besides this duty, each of them has his own.

The Tiếp Pháp (Juridical Legislator) receives all laws and regulations. He receives and examines all protests and claims. If there are cases not worthy to be judged, he will disregard or return them to the Cửu Trùng Đài. If they are worthy to be judged, he will pass them to the Khai Pháp. The Khai Pháp (Juridical Reformer), upon receiving laws and regulations and all other protests and claims of the Cửu Trùng Đài from the Tiếp Pháp, will examine and study in details. If there are cases which involve the judgement, the Khai Pháp must ask the Cửu Trùng Đài to hold the decision for a period of no longer than a fortnight, and notify the Hộ-Pháp. The latter will convoke the Hiệp Thiên Đài dignitaries. At this meeting the Khai Pháp will present the cases in detail for the Hiệp Thiên Đài to make decisions. If the decision is to modify any law or regulation or is to indict, the Khai Pháp has to pass the case to the Hiến Pháp (Juridical Renovator).

The Hiến Pháp, after receiving these documents, is to carry out a careful investigation in order to gather all the evidence related to these matters and to submit it all to the Bảo Pháp (Juridical Conservator).

phải dâng lên cho Khai Pháp định đoạt.

Khai Pháp khi tiếp dâng luật lệ, đơn trạng kiện thưa của Cửu Trùng Đài định xử hay là đã xử nơi Tiếp Pháp dâng lên, thì quan sát coi nên cho cả Chức Sắc Hiệp Thiên Đài biết cùng chẳng, như đáng việc thì tức cấp nhứt điện tư tờ cho Cửu Trùng Đài xin đình đãi nội vụ lại bao lâu tùy ý, song chẳng dâng phép quá 15 ngày, nhứt điện trình cho Hộ Pháp hay, dâng Hộ Pháp mời nhóm Hiệp Thiên Đài, khi hội Hiệp Thiên Đài thì Khai Pháp phải khai rõ nội vụ ra cho Hiệp Thiên Đài quyết định, như quyết định phải sửa cải luật lệ hay là buộc án, thì Khai Pháp phải dâng lại cho Hiến Pháp.

Hiến Pháp khi tiếp dâng luật lệ đơn trạng, thì phải mở đường tra vấn cho minh lẽ nên hư, phải trái, đủ chứng cứ rõ ràng, rồi dâng lên cho Bảo Pháp cho đủ nội vụ, cấm Hiến Pháp không dâng thông đồng cùng Hiến Đạo và Hiến Thế. Ấy vậy kể từ việc chi đã giao vào tay Hiến Pháp rồi, thì đã ra bí mật, dầu cho Chức Sắc Hiệp Thiên Đài cũng không dâng biết tới nữa.

Bảo Pháp thì gìn giữ sự bí mật ấy cho kín nhiệm, làm tờ đoán xét và định án chiếu y luật Đạo rồi dâng lên cho Hộ Pháp dâng người phân xử.

Bảo Pháp là người Đầu Phòng Văn của Hộ Pháp.

P.C.T. - “Lo Bảo hộ luật Đời và luật Đạo, chẳng ai qua luật mà Hiệp Thiên Đài chẳng biết”.

C.G. - Nói tóm lại, Hộ Pháp là người bảo hộ, luật Đời và luật Đạo, gìn giữ cho Đạo khỏi qui phạm, nâng đỡ cho đời vào Thánh vị, chẳng ai qua luật mà Hiệp Thiên Đài chẳng biết, dầu toàn Cửu Trùng Đài hay là Hiệp Thiên Đài sai luật thì Hộ Pháp phải phân xử cho phân minh, vì vậy mà Thầy buộc cả chi “Pháp” phải thể giữ dạ vô tư mà hành chánh.

(còn tiếp)

The Hiến Pháp is forbidden to communicate either with the Hiến Đạo (Religious Renovator) or with the Hiến Thế (Temporal Renovator). All matters once surrendered to the Hiến Pháp become secret, even to the dignitaries of the Hiệp Thiên Đài.

In his turn, the Bảo Pháp keeps the files which are handed over under seal of secrecy, and after much deliberation, proposes all the penalties and sentences to the Hộ-Pháp for his judgments.

The Bảo Pháp is the director of the offices of the Hộ-Pháp.

DIVINE TEXT : *The Hộ-Pháp is concerned with the conservation and application of the religious laws and rules, temporally and spiritually. Every transgression of the law must be brought to the awareness of the Hiệp Thiên Đài.*

COMMENTARY : In summary, the Hộ-Pháp is the sovereign-protector of religious justice to prevent the Great Way from being changed to human way. He is concerned about the conservation of the holy doctrine to help humanity to follow the Great Way. Every transgression of law on the part of the Cửu Trùng Đài or of the Hiệp Thiên Đài must be severely punished.

For that reason, the Supreme Being requires the Hộ-Pháp and his four zodiacal dignitaries (Chi Pháp) to swear to be impartial during the exercise of their functions.

(1) The cycle of creation, destruction and conservation has already been explained in the chapter on the powers of the dignitaries of the Cửu Trùng Đài. The Cửu Trùng Đài has its religious tribunal, just as the Bát Quái Đài has its spiritual tribunal. If someone who is accused finds the verdict pronounced by the Cửu Trùng Đài unjust, such a person may make appeal to the Hiệp Thiên Đài. If he is still not satisfied, he makes a further appeal to the tribunal which is under the control of the Cửu Trùng Đài (this is a rare eventuality). As for the formation of the tribunal of the Cửu Trùng Đài or the procedure of appealing to the spiritual tribunal, this is the legislative power of the Hộ-Pháp.

(to be continued)

Tóm Lược Hiền Tài Dự Phong (Thế Hệ Kế Thừa Ban Thế Đạo Hải Ngoại)

Mục Đích:

Thực hiện Đường lối của Hội Thánh Tòa Thánh Tây Ninh trước năm 1975 khi thành lập Ban Thế Đạo là: “Nhằm thu hút, tiếp rước các Bạc Nhân Tài có thiện tâm giúp Đạo và góp phần điều độ Nguyên nhân nhập Trường Công quả” . (Nội dung Thánh Linh 01/TL ngày 9-4-65 của Ngài Bảo Thế Quyền Chưởng Quản Hiệp Thiên Đài).

Ban Thế Đạo Hải Ngoại không tuyển chọn hoặc ban phẩm Hiền Tài như Hội Thánh trước đây, mà chỉ nhằm điều kiện cho quý vị có Đạo tâm, đủ tiêu chuẩn, hội nhập vào Ban Thế Đạo Hải Ngoại với danh xưng là Hiền Tài Dự Phong để có cơ hội lập công bồi đức trong cửa Đạo.

Tên gọi:

Tên gọi (Danh xưng) là **Hiền Tài Dự Phong** căn cứ vào sự thống nhất của tất cả Hiền Tài ở Hải Ngoại trong đợt Góp Ý ngày 31-01-1999 về việc thực hiện Chủ Trương Thế Hệ Kế Thừa Ban Thế Đạo ở Hải Ngoại và các Quyết nghị của các kỳ Đại Hội kế tiếp của Ban Thế Đạo Hải Ngoại.

Điều kiện gia nhập:

- Phải là Tín đồ Cao-Đài Tòa Thánh Tây Ninh (Có nhập môn)
- Tốt nghiệp Đại học ở Hải ngoại (Bằng BA, BS hoặc tương đương trở lên). Hoặc:- Tốt nghiệp bằng Tú Tài 2 hoặc Cử Sĩ Quan (Thời kỳ trước năm 1975) cấp bậc từ Đại Úy trở lên, hiện sinh sống ở Hải ngoại. Hoặc:- Những nhà kinh doanh, nhân sĩ có ĩạo tâm , có công nghiệp giúp ích cho Đạo.
- Được sự tiến cử hợp lệ.

Nhiệm vụ- Quyền Hạn:

- Truyền bá Giáo Lý Đại Đạo.
- Bảo vệ và giúp đỡ tín đồ trong mỗi hoàn cảnh.
- Hoạt động trong khuôn khổ chủ trương, đường lối của Ban Thế

Đạo Hải Ngoại được xác lập căn cứ Bản Quy Điều và Nội Luật Ban Thế Đạo do Hội Thánh ban hành; tham gia thực hiện hữu hiệu các chương trình, kế hoạch của Ban Thế Đạo Hải Ngoại đã được thông qua trong các kỳ Đại Hội.

- Tuyệt đối không được dùng danh nghĩa Ban Thế Đạo để hoạt động chính trị, thực hiện ý đồ cá nhân, phe nhóm.

- Được quyền ứng cử và giữ chức vụ Phó Tổng Quản Nhiệm các Ban Thế Đạo tại địa phương.

-

*** Tình hình hiện tại:**

- Hiện nay tổng số Hiền Tài Dự Phong đã lên đến con số 99 vị.

- Hiền Tài Dự Phong đã chen vai sát cánh sinh hoạt cùng các vị Hiền Tài và đang dần thay thế vai trị của Chức Sắc Ban Thế Đạo (Hiền Tài)tại Hải Ngoại.

- Nhìn về tương lai không xa,) Hiền Tài Dự Phong với đa số thuộc giới trí thức trẻ, có kiến thức về khoa học kỹ thuật, ngoại ngữ, có tầm nhìn khai phóng, sáng tạo . , sẽ là khối nhân lực quan trọng bổ sung cho BTĐ ở Hải Ngoại và cho **Ban Thế Đạo của Hội Thánh Cao Đài Tòa Thánh Tây Ninh** về sau này.

Hiền Tài Dự Phong sẽ dần đảm nhận trọng trách của Hội Thánh giao cho Ban Thế Đạo trong nhiệm vụ “Độ Đời nâng Đạo” ở Hải ngoại, góp phần giữ vững Chơn truyền và phát triển Đại nghiệp Đạo về lâu dài.

* * *

Vô cùng hân hoan trân trọng mời những nhân tài, những vị đạo tâm con nhà Đạo đủ điều kiện gia nhập nêu trên tham gia vào Ban Thế Đạo Hải Ngoại để lập công bồi đức trong cửa Đạo.

* Cần biết chi tiết hoặc tham khảo thêm về HTDP / Thế Hệ Kế Thừa Ban Thế Đạo Hải Ngoại, xin vui lòng liên lạc:

BAN THẾ ĐẠO HẢI NGOẠI
Phone: (408) 238 – 6547; (408) 262 – 4209
Fax: (408) 440-1372, - Email: dutani@comcast.net.
hoặc www.banthedao.net

Tin Tức Tóm Lược:

1- Ban Thế Đạo Hải Ngoại thêm 4 vị Hiền Tài Dự Phong:

Tham chiếu Quyết Định số 05 và 06/VP/BTĐHN/08 ngày 25-04-2008, Ban Thế Đạo Hải Ngoại đã công nhận thêm 4 vị Hiền Tài Dự Phong như sau:

1-Nguyễn Thị Bích Huyền, sanh năm 1982, tại Tây Ninh, BS Neuroscience & Biology, hiện ngụ tại Plano, Texas.

2-Nguyễn Thị Bích Thuận, sanh năm 1976 tại Tây Ninh, BS Computer Science & Engineering, hiện ngụ tại Plano, Texas.

3-Nguyễn Thị Bích Tiên, sanh năm 1969 tại Tây Ninh, BS Electrical Engineering, hiện ngụ tại Plano, Texas.

4-Nguyễn Tường Định, sanh năm 1974 tại Tây Ninh, tốt nghiệp Đại học, hiện ngụ tại Plano, Texas.

Tập San Thế Đạo xin có lời mừng cùng 4 vị tân HTDP có môi trường lập công bồi đức trong cửa Đạo.

Tính đến ngày hôm nay Ban Thế Đạo Hải Ngoại đã mời được tất cả là 99 vị có đủ điều kiện và những vị này đang chen vai sát cánh cùng Chức Sắc Ban Thế Đạo (Hiền Tài) thực hiện nhiệm vụ của Ban Thế Đạo.

2-Hội Tương Tế Cao-Đài họp Đại hội kỳ 5

Vào ngày 13 tháng 04 năm 2008, hội Tương Tế Cao-Đài đã tổ chức Đại Hội thường niên lần thứ 5 tại Điện Thờ Phật Mẫu San Jose, đường White San Jose, California,

Hiện diện trong Đại hội chúng tôi nhận thấy có :

*Đại diện các Cơ sở Đạo tại địa phương như Tộc Đạo Santa Clara, Điện Thờ Phật Mẫu San jose, Ban Thế Đạo Hải Ngoại, Ban Thế Đạo Bắc California, Đại Đạo Thanh Niên Hội Santa Clara.

*Hội Đồng Quản Trị , Ban Điều Hành và hội viên Hội Tương Tế Cao-đài.

Tổng cộng khoảng trên 50 vị hiện diện.

Đại Hội bắt đầu khai mạc lúc 15.00 giờ. Sau phần chào cờ. mặc niệm, Ban Tổ Chức giới thiệu thành phần tham dự. Kế tiếp HH Dương Văn Ngừa, Trưởng Ban Điều Hành Hội từ ngày thành lập đến nay tường trình kết quả hoạt động trong những năm qua, những thuận lợi và trở ngại trong việc phát triển Hội.

Sau đó là phần phát biểu cảm tưởng của quan khách và đại diện các cơ sở Đạo.

Được biết hiện nay tổng số hội viên đã lên đến 105 vị và kế tiếp là Đại Hội đã thảo luận kế hoạch thực hiện việc phát triển Hội trong thời gian tới.

Sau đó Đại Hội đã thảo luận những vấn đề khó khăn gặp phải và Chủ Tọa đoàn đã giải đáp thỏa đáng mọi thắc mắc.

Đại hội thường niên kỳ 5 Hội Tương Tế Cao-Đài đã

bế mạc vào lúc 17 .00 giờ cùng ngày và Hội đã mời quan khách và hội viên dùng bữa cơm chay thân mật.

3- Tin Châu Đạo California

Theo văn bản số 006/VPCĐ/08 ngày 09-03-20085, HT Phạm Văn Khảm, Qu. Khâm Châu Châu Đạo California đã bổ nhiệm các Hiền Huynh, Hiền Tỷ đặc trách điều hành các phần vụ Hành chánh Đạo của Châu Đạo California trong nhiệm kỳ 2007-2010 như sau:

- 1-HH CTS Diệp Văn Xê: Phụ Tá Nội vụ Châu Đạo.
- 2-HH CTS Hà Vũ Bằng: Phụ Tá Ngoại vụ Châu Đạo.
- 3-HH HT Nguyễn Trung Đạo: Phụ Tá Giáo Lý Châu Đạo.
- 4-HH HTDP Huỳnh Văn Mãng: Đầu Phòng Văn Châu Đạo.
- 5-HTỷ Võ Hồng Hoa: Thủ Quỹ Châu Đạo.

3-Tin Tộc Đạo Little Saigon, CA

Theo văn bản số 22 ngày 15-04-2008 Ban Bầu Cử vị Qu. Đầu Tộc Tộc Đạo Little Saigon thông báo cho biết một cuộc bầu cử vị Qu.Đầu Tộc Tộc Đạo Little Saigon sẽ được diễn ra vào lúc 2.00 PM ngày Chủ Nhật 04-05-2008 tại Hội Trường Thánh Thất Cao-Đài California , số 8791 đường Orangewood, Garden Grove, California

Ứng cử viên Qu. Đầu Tộc phải hội đủ những điều kiện sau:

I-Điều kiện tổng quát

- 1-Phế đời hành Đạo là điều kiện tiên quyết.
- 2-Trung thành với Hội Thánh Cao-Đài Tòa Thánh Tây Ninh.
- 3-Có phẩm hạnh tốt.
- 4-Trường trai sau khi đắc cử.
- 5-Có sức khỏe trung bình trở lên.
- 6-Có kiến thức tổng quát về nhiều lãnh vực:Giáo lý, dẫn đạo, tổ chức, hành chánh, kế toán tài chánh, giao tế
- 7-Nếu là ứng cử viên tự nguyện thì cần có đơn ghi danh ứng cử.

II-Điều kiện cấp phẩm:

* Phải là Chánh Trị Sự có 5 năm công nghiệp trở lên, đã làm việc bất kỳ ở đâu ngoài ViệtNam. có gắng bó với Tộc Đạo Little Saigon.

Hoặc

* là người đã từng giữ chức vụ Qu.Đầu Tộc, có gắng bó với Tộc Đạo Little Saigon.

Hoặc

* Lễ Sinh trước năm 1975 có gắng bó với Tộc Đạo Little Saigon.

Hoặc

* Hiền Tài có sinh hoạt với các đơn vị Đạo, có gắng bó với Tộc Đạo Little Saigon.

Thể thức bầu cử:

Cuộc bầu cử sẽ được áp dụng theo thể thức đơn danh, phổ thông đầu phiếu và kín.

Trường hợp ứng cử đơn phương, kết quả bầu cử phải được quá bán số cử tri mới đắc cử.

Trường hợp nhiều người ứng cử hoặc được đề cử, người nào cao phiếu nhất sẽ được đắc cử.

Được biết Tộc Đạo Little Saigon với sự yểm trợ của đồng đạo đã xây dựng thành công Thánh Thất Cao-Đài California và Thánh Thất này đã được khánh thành vào ngày 23-12-2007 .

* * * * *

**4-Thánh Thất Cao-Đài California kêu gọi góp phần công
quả để giảm nợ xây cất Thánh Thất**

Thánh Thất California
8791 Orangewood Ave
Garden Grove, CA 92841
Số 14/08 TTCL/ TĐLS

ĐẠI ĐẠO TAM KỶ PHÓ ĐỘ
(Bát thập tam niên)
TÒA THÁNH TÂY NINH

Kính gửi Chư Chức Sắc, Chức Việc, Đồng Đạo và Đồng Hương,

Trích yếu : v/v Góp phần công quả để giảm nợ xây dựng
Thánh Thất California.

Kính thưa chư vị,

Ngày 23-12-2007 buổi Lễ Khánh Thành Thánh Thất Cao- Đài
California đem sự vui mừng lớn lao đến cho toàn tín đồ Cao-Đài California
nói riêng và Hải Ngoại nói chung.

Sau buổi lễ, trong lòng toàn thể tín đồ Thánh Thất California mang
nỗi ưu tư không nhỏ; vì đã cố gắng hoàn thành ngôi Thánh Thất, chúng tôi
còn số nợ lớn tại ngân hàng.

Hằng ngày cũng tứ thời, đọc câu kinh ngũ nguyện “ **Thánh Thất an
ninh**” khiến chúng tôi lo âu không ngớt. Nay chúng tôi tỏ bày cùng Chư Vị
đã từng góp phần công đức, nay xin tiếp tục ủng hộ tài chánh để giảm dần
nợ kể trên.

Sự hình thành ngôi Thánh Thất này đúng nghĩa câu Thánh Ngôn:
“Muôn đức ngàn lành không sót một,”
“Bao nhiêu công quả bấy nhiêu phần...”

Nay, sự bảo tồn ngôi Thánh Thất Cao - Đài California này cũng đang
trông chờ chư vị.

Trong lúc mong chờ Chư vị phát tâm, chúng tôi nguyện cầu Đức Chí
Tôn, Phật Mẫu và các đấng Thiêng Liêng ban ân lành cho Chư Vị và bửu
quyển.

Trân trọng.
Garden Grove, ngày 22 tháng 03 năm 2008 (15 - 02 Mậu Tý)

TM.Thánh Thất Cao Đài California:

Q. Đầu Tọa Đạo Cơ quan Phước Thiện Ban Vận Động Tài Chánh
TỔ ĐẠO SÀI GÒN
LITTLE SAIGON
TÒA THÁNH TÂY NINH

Hiền Tài Trần Văn Ô Chủ trương Lê Trung Hậu Hiền Tài Trần Tấn Phát

5-Thánh Thất Dallas-Fort Worth, Texas đang xây cất



Hình chụp tháng 12-2007



Hình chụp tháng 2 -2008

(Trích tâm thư số 3)

.....
Kính thưa Quý Hiền , Quý Đồng Môn kính mến,
Việc không may xảy ra vào đêm 26-08-2005 Thánh Thất bị hỏa hoạn thiêu hủy hoàn toàn phòng ốc và tài sản của Đạo, cảnh bi thương đưa đến , Bổn đạo phải di dời về phần đất mới , phần đất trống không có nhà .Thánh Thất nghèo lại gặp cảnh nghèo hơn Về đất mới, tiền quỹ chỉ còn 3,600 đồng, nợ đất 60,000 đồng, phải trả hàng tháng.Những ngày tháng không nơi nương tựa , lễ bái tụ họp dưới bóng mát tàn cây dạt dào buồn thương cho tình đồng đạo tha hương ước mơ một Ngôi Thờ mới.

Kính thưa Quý Huynh Tỷ, Quý Ân Nhân,
Nhìn lại đoạn đường đầy thử thách đã qua , mặc dù công trình đã đạt được 30% nhưng con đường tiếp nối vẫn còn dài , tất cả đồng đạo nơi đây còn phải đương đầu với muôn ngàn khó khăn . Do đó chúng tôi thành khẩn viết tâm thư này thiết tha kêu gọi Quý chư liệt vị , Quý Ân Nhân, Quý Huynh Tỷ gần xa mở lòng tư bi tâm tạo phước duyên góp thêm phần công đức cho thánh Tâm sớm được hoàn thành ước nguyện.

Trước khi dứt lời toàn Đạo chúng tôi Hành Chánh, Phước Thiện thành tâm cầu nguyện Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu cùng các Đấng Thiêng Liêng ban bố hồng ân cho Quý liệt vị dồi dào sức khỏe , gia đạo luôn được an bình hạnh phước.

Trân trọng kính chào.

Thánh Thất Dallas-FortWorth ngày 18-08-2007(06-07 Đinh Hợi)

TM.Ban Vận Động Xây Dựng TM. Tộc Đạo Dallas-FW

Trưởng Ban, Qu. Đầu Tộc

TSự Trương Văn Thành CTS Nguyễn công Tranh

Điện thoại liên lạc:

CTS Nguyễn Công Tranh: 972 -384 -0100.

Thg Sự Trương Văn Thành: 46 9- 274 -0226.

Chi phiếu ủng hộ xin gửi về: CaoDai of Texas,

PO Box 452752 Garland, TX 75044-2752.

6- Xây Dựng Thánh Thất Georgia



11.30.06 Plan Model of Cao Dai Temple of Georgia-Exterior

(Trích thư gửi đồng đạo)

.....
Kính thưa quý vị,

Đời sống tâm linh là điều tối cần cho con người trong kiếp sanh khổ hạnh và ngăn ngừa, nhất là buổi hạ ngươn chuyển thế, khi nhân tâm ly tán, luân lý suy đồi, cương thường đảo lộn... Chúng tôi là những môn đệ của Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu lưu lạc muôn phương, định cư trên toàn thế giới nói chung, tại Hoa Kỳ cũng như tại tiểu bang Georgia nói riêng.

Vì nhu cầu phát triển Đạo Pháp, chúng tôi đã được chánh quyền quận Clayton cho phép xây cất Thánh Thất trên phần đất 5.396 acres; tọa lạc tại số 6330 Highway 42, lot 119 of the 12th District, Rex city, GA 30273-1604, vào phiên họp ngày 12 và 22, tháng 06, năm 2006.

Chúng tôi cũng như đồng đạo tại địa phương rất mong việc xây cất Thánh Thất sớm được hoàn thành viên mãn, hầu có nơi tôn nghiêm cho nhơn sanh đảnh lễ Đức Chí Tôn và hoằng dương Đạo Pháp. Vì chủ trương của Đạo, và công trình này cần nhiều bàn tay, khối óc, và đức tin của con cái Đức Chí Tôn chung công hiệp sức. Bởi đây là trách nhiệm chung, tâm nguyện chung của chúng ta, và nơi thờ phượng Đấng Cha Lành là của chung của toàn thể nhơn sanh. Vì thế chúng tôi kính mong được sự chung sức chung lòng, phát tâm công quả tích cực của quý liệt vị.

Thành tâm cầu nguyện Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu, và các Đấng Thiêng Liêng ban nhiều hồng ân cho quý vị cùng quý quyến.

Trân trọng kính chào,
Atlanta, ngày 20 tháng 9 năm 2006
Thay mặt Bàn Trị Sự và đồng Đạo
Chánh Trị Sự
Nguyễn Văn Hưởng (Ấn ký)

Xin đề trên check ay money order:

Pay to the order of: **Cao Dai Temple of Georgia**

For: New Temple Construction

Và gửi về địa chỉ Hiền tỷ **Lê Thị Hiệp:**

4167 English Oak Dr, Doraville, GA 30340

Phone: (770) 446-9744.

Sự phát tâm công quả của quý vị sẽ được ghi sổ và gửi biên nhận cho quý vị tiện việc khai thuế. Nếu cần thêm chi tiết, xin liên lạc :

Hiền Huynh **Nguyễn Văn Hưởng**

948 Dunstan lane, Stone Mountain, GA 30083-2451

Phone: (404) 296-9477.



Nhấn Tin:

1-Xin quý Hiền Huynh Hiền Tỷ Hiền Tài / Hiền Tài Dự Phong đóng niên liễm là 60 USD/năm cho Ban Thế Đạo tại địa phương mình cư ngụ.Nếu địa phương chưa có Ban Thế Đạo, xin vui lòng gửi về Ban Thế Đạo Hải Ngoại để Ban Thế Đạo có chi phí hoạt động.

2-Trong trường hợp có thay đổi địa chỉ, xin quý Hiền Huynh Hiền Tỷ đồng đạo và thân hữu vui lòng thông báo Ban Thế Đạo Hải Ngoại để sách, báo, tin tức gửi đến đến quý Hiền Huynh Hiền Tỷ không bị thất lạc và gián đoạn.

Xin thành thật cảm ơn.

Ban Thế Đạo Hải Ngoại & Tập San Thế Đạo.

Đính Chính

Trong phần nội dung đề tài (Nghi thờ cúng Đức Chí Tôn và Đức Phật Mẫu” đăng trong Tập San Thế Đạo số 35 trang 145:

Trang	Hàng chữ	Chỗ sai	Xin sửa lại
148	cuối trang	Ghi chú ở trang 3	Ghi chú ở trang 147
153	15	4-chun nước trà	4- chun nước trắng.
153	17	8-chun nước trắng	8-chun nước trà.
156	cuối trang	ở trang 155	ở trang 149
163	11	9- trái cây	2- trái cây.
163	12	7- bình bông.	3- bình bông.
163	16	2.3 hai đèn nghi	7-9 hai đèn nghi.

Ngoài ra ở trang 164, giữa những chữ “ Lễ sĩ dâng đài, 2 lễ sĩ xướng, xin thêm vào cho đủ nghĩa câu văn:

.....cặp lễ sĩ dâng đài, 2 lễ sĩ tiếp lễ, vị quì ngoài nghi, tất cả đều làm phận sự theo 2 lễ sĩ xướng

Thành thật xin cáo lỗi cùng đồng đạo và thân hữu và Huynh CTS Nguyễn Văn Rài.



SANDY DENTAL P.C.

SANDY

SANDY DENTAL P.C

1672 Mc Kee Road, San Jose, CA 95116.
(Góc Mc Kee & Mc Donald giữa 101 & đường King)

Điện thoại: (408)-272-3999.

Fax:(408)-272-2202. Email: SandyDental@aol.com

Sandy Dental P.C. hệ thống nha khoa Việt Nam hoạt động tại nhiều tiểu bang và được sự tin nhiệm của đông đảo đồng bào từ năm 1987, có nhiều Bác-Sĩ Nha Khoa Việt Nam trên 10 năm kinh nghiệm điều hành.

Địa điểm thuận tiện trung tâm thành phố San Jose gần Fwy 101, 280, 680 tọa lạc giữa một vườn cây khu thị tứ, có đường & parking rộng rãi.

Trang thiết bị tối tân & vệ sinh tối đa.

Nước dùng thật tinh khiết.

Một **bộ dụng cụ riêng** cho mỗi bệnh nhân.

Đặc biệt:

Pokémon Game cho trẻ em & TV cable

Tẩy trắng răng thật đẹp chỉ \$75.00

Thay các trám chỉ để hợp màu với răng.

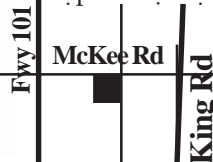
Giá cả nhẹ nhàng, uy tín, kỹ thuật cao cùng với tinh thần nghệ thuật và tình cảm.

Giếp đãi ân cần, khung cảnh trang nhã .

Có vườn cây sỏi nước, cá vàng và nhạc êm dịu.

Nếu đã trên 6 tháng má quý vị chưa đi làm sạch răng ,

Nhãy đến với Sandy Dental để có một hàm răng trắng đẹp và một nụ cười thật duyên dáng.



**NHẬN MEDI-CAL
BẢO HIỂM
VISA- MASTER CARD**

Sandy Dental P.C

1672 Mc Kee Rd, San Jose, CA 95116
(408-272-3999)

COUPON

Tẩy Trắng Răng \$75
Tooth Whitening Giá bình thường \$300

Sandy Dental P.C

1672 Mc Kee Rd, San Jose, CA 95116
(408-272-3999)

COUPON \$25

**Khám Tổng Quát -X Ray
Làm Sạch Răng- Cleaning**

DHT

Trung Tâm Sửa Chữa Xe Hơi

60 Stockton Ave, San Jose, CA 95126

Điện Thoại: 408-288-8856



Tại DHT:

- * Có nhân viên đã từng làm việc với các hãng bảo hiểm.
- * Chúng tôi đảm trách việc liên lạc với các hãng bảo hiểm cho quý khách.



* Có đầy đủ máy móc tối tân

để giám định sự chính xác, an toàn, đúng tiêu chuẩn qui định.

- * Chuyên làm đồng, sơn xe, sửa thắng, đèn.
- * Tái tạo hộp số, giàn máy.
- * Điều chỉnh khung xe (alignment).
- * Phát hiện trở ngại của xe bằng máy điện toán.
- * Đảm trách cho xe của mọi quốc gia.

Đặc biệt:

- * Chuyên sửa chữa những xe failed smog test, kể cả xe Gross Polluter.
- * Giám định miễn phí.
- * Cấp chứng chỉ Smog Check, Thắng và Đèn.
- * Phục vụ tận tâm, vui vẻ, thân tình.

Giờ làm việc

Thứ Hai-Thứ Bảy: Từ 9.00 AM-6.00 PM

Chủ Nhật nghỉ

* Nhóm thợ của Trung Tâm Sửa Chữa Xe Hơi DHT là những chuyên viên có bằng cấp Hoa-Kỳ, giàu kinh nghiệm, khả năng chuyên môn cao, đã làm việc lâu năm trong nghề.



NORTH JACKSON DENTAL GROUP

NGUYỄN HỮU TUỜNG, D.D.S. & TÔ MỸ HUỆ, D.D.S



Tel. 408. 923. 8272

125 N. Jackson Ave, Ste 104 San Jose, CA 95116

(Cạnh Alexian Brothers Hospital, giữa Alum Rock Ave và McKee Ave.)

- Tốt nghiệp bác sĩ Nha khoa tại University of the Pacific, San Francisco.
- Tốt nghiệp ưu hạng và được tuyển chọn vào hội danh dự Nha khoa toàn quốc.
- Được giải thưởng xuất sắc về làm răng giả các loại.
- Được giải thưởng xuất sắc về chăm sóc nha khoa toàn diện.
- Được giải thưởng về "Need, character, and scholarship"
- Tẩy trắng răng (In Office Bleaching) tại chỗ, hiệu quả nhanh chóng
- Có máy Laser trị ê răng rất hiệu quả và trám răng không cần gây tê.
- Có máy Digital X-Ray, chụp bằng computer, giảm tia quang tuyến
- Có Intra Oral, chụp hình màu trong miệng thấy rõ những gì cần phải làm
- Niềng răng bằng Invisalign trong suốt không cần đeo Braces
- Làm răng giả loại mềm (Flexible Denture) không thấy kim loại
- Có máy CEREC, làm Crown tại chỗ, chỉ trong 1 lần hẹn

GIỜ LÀM VIỆC

Thứ Hai - Thứ Bảy

9AM - 6 PM



TẬP SAN THẾ ĐẠO
3076 Oakbridge Dr
San Jose, CA 95121-1716
Điện thoại : 408-238-6547
Fax # 408-440-1372